

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**Tên chương trình:** Công nghệ may

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Ngành đào tạo:** Công nghệ may

**Mã ngành:** 50540204

**Loại hình đào tạo:** Chính qui

*(Ban hành kèm theo quyết định số 203/QĐ-CĐCNII ngày 16 tháng 8 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Công Nghiệp II)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### Kiến thức

- Được trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn.
- Có kiến thức cơ bản của các môn học khoa học tự nhiên, Anh văn và Tin học.
- Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ sở, vận dụng tốt các kiến thức này trong quá trình lĩnh hội kiến thức chuyên ngành và trong thực tế.
- Nắm vững công việc chuẩn bị sản xuất và sản xuất trên toàn bộ dây chuyền.
- Nắm vững phương pháp tổ chức và quản lý chuyên.
- Thiết lập được được qui trình sản xuất sản phẩm may trên chuyên đối với tất cả các loại sản phẩm.
- Biết kiểm tra chất lượng sản phẩm may.

#### Kỹ năng

- Biết tổ chức, lập kế hoạch sản xuất trong các nhà máy may công nghiệp.
- Sử dụng thành thạo các loại máy may và dụng cụ phụ trợ trên dây chuyền.
- Thiết kế sản phẩm và thực hiện các bước công nghệ từ khâu đầu đến khâu cuối một cách thuận thực.
- Đủ khả năng hướng dẫn và đào tạo chuyên môn cho công nhân.
- Trình độ tay nghề tương đương bậc 3/6

#### Tác phong và thái độ làm việc

- Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo; có trình độ năng lực và kỹ năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu học tập suốt đời.

#### Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Có hiểu biết một số kiến thức về các môn lý luận chính trị, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.

- Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

### **Khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp**

- Sau khi tốt nghiệp, người học đảm nhiệm công việc ở các cương vị khác nhau tại các doanh nghiệp may hoặc các cơ sở đào tạo nghề; có khả năng tổ chức, quản lý sản xuất tại những cơ sở sản xuất vừa và nhỏ của ngành may.
- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các đề tài chuyên ngành, có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

### **2. Thời gian đào tạo**

03 năm (6 học kỳ)

### **3. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

150 đơn vị học trình (mỗi đơn vị học trình 15 tiết, không kể học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng), bao gồm:

- Lý thuyết: 118 ĐVHT
- Thực tập và thi tốt nghiệp: 32 ĐVHT

### **4. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương

### **5. Qui trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Theo quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo

### **6. Thang điểm**

Điểm kiểm tra thường kỳ và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10

### **7. Nội dung chương trình**

#### **7.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

**60 đvht**

1	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP I)	4
2	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP II)	4
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5	Toán ứng dụng (Toán cao cấp 1)	5
6	Vật lý đại cương 1	4
7	Hóa học đại cương 1	3
8	Nhập môn tin học	5
9	Anh văn 1	5
10	Anh văn 2	5
11	Toán cao cấp 2	2

12	Vật lý đại cương 2 (Bao gồm cả phần thí nghiệm)	3
13	Pháp luật đại cương	3
14	Tiếng Việt thực hành B	3
15	Môi trường và con người	2
16	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2
17	Anh văn chuyên ngành	3
18	Giáo dục thể chất	3
19	Giáo dục quốc phòng	135 tiết

**7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 90 đvht**

**7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành 20 đvht**

1	Cơ học ứng dụng	3
2	Kỹ thuật điện	3
3	Kỹ thuật nhiệt	3
4	Kỹ thuật điện tử	3
5	Hình họa - vẽ kỹ thuật	3
6	Vẽ mỹ thuật	5

**7.2.2. Kiến thức ngành chính 38 đvht**

1	Nguyên liệu dệt	1
2	Nguyên, phụ liệu may	3
3	Quá trình hoàn tất vải	2
4	Hệ thống cỡ số trang phục	2
5	Tin học ứng dụng ngành may	3
6	Thiết kế trang phục I	4
7	Thiết kế trang phục II	4
8	Công nghệ may trang phục I	2
9	Công nghệ may trang phục II	3
10	Công nghệ may trang phục III	3
11	Thiết bị may công nghiệp và bảo trì	4
12	Quản lý chất lượng trang phục	2
13	Tổ chức và quản lý may công nghiệp	3
14	An toàn và môi trường công nghiệp	2

**7.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp 32 đvht**

**7.2.3.1. Thực tập 27 đvht**

1	Thực tập tin học ứng dụng ngành may	2
2	Thực tập thiết bị may công nghiệp và bảo trì	2
3	Đồ án thiết kế trang phục	1
4	Đồ án công nghệ may trang phục	1
5	Thực tập công nghệ may trang phục I	3
6	Thực tập công nghệ may trang phục II	1
7	Thực tập công nghệ	4
8	Thực tập thiết kế trang phục I	4
9	Thực tập thiết kế trang phục II	2
10	Thực tập may bộ phận chủ yếu	2
11	Thực tập may nâng cao	3
12	Thực tập tốt nghiệp	2

### 7.2.3.2. Thi tốt nghiệp

5 đvht

1	Môn điều kiện: Lý luận chính trị	
2	Môn cơ sở ngành	2
3	Môn chuyên ngành	3

## 8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT	HỌC KỲ
1	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP I)	4	<b>I</b>
2	Toán cao cấp 1	5	
3	Vật lý đại cương 1	4	
4	Nhập môn tin học	5	
5	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3	
6	Giáo dục quốc phòng	135 tiết	
7	Giáo dục thể chất	3	<b>II</b>
8	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP II)	4	
9	Toán cao cấp 2	2	
10	Vật lý đại cương 2 (bao gồm cả thí nghiệm)	3	
11	Hóa học đại cương 1	3	
12	Cơ học ứng dụng	3	
13	Kỹ thuật điện	3	
14	Kỹ thuật nhiệt	3	

15	Thiết bị may công nghiệp và bảo trì	4	<b>III</b>
16	Vẽ mỹ thuật	5	
17	Thực tập thiết bị may công nghiệp và bảo trì	2	
18	Kỹ thuật điện tử	3	
19	Nguyên liệu dệt	1	
20	Nguyên, phụ liệu may	3	
21	Quá trình hoàn tất vải	2	
22	Anh văn 1	5	
23	Hệ thống cỡ số trang phục	2	
24	Công nghệ may may trang phục I	2	
25	Thực tập công nghệ may trang phục I	3	
26	Thực tập may bộ phận chủ yếu	2	
27	Thiết kế trang phục I	4	
28	An toàn và môi trường công nghiệp	2	<b>IV</b>
29	Thực tập thiết kế trang phục I	4	
30	Anh văn 2	5	
31	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	
32	Tiếng Việt thực hành B	3	
33	Thiết kế trang phục II	4	
34	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam	4	
35	Pháp luật đại cương	3	<b>V</b>
36	Thực tập thiết kế trang phục II	2	
37	Thực tập may nâng cao	3	
38	Công nghệ may trang phục II	3	
39	Công nghệ may trang phục III	3	
40	Thực tập công nghệ may trang phục II	1	
41	Thực tập công nghệ	4	
42	Đồ án thiết kế trang phục	1	
43	Môi trường và con người	2	
44	Tin học ứng dụng ngành may	3	
45	Thực tập tin học ứng dụng ngành may	2	<b>VI</b>
46	Đồ án công nghệ may trang phục	1	
47	Quản lý chất lượng trang phục	2	
48	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2	
49	Tổ chức và quản lý may công nghiệp	3	

50	Anh văn chuyên ngành	3	
51	Thực tập tốt nghiệp	2	
52	Thi tốt nghiệp	5	
53	Tổng cộng	150	

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

### 9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

#### 1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP I,II) 8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin trình độ cao đẳng.

#### 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh trình độ cao đẳng.

#### 3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam trình độ cao đẳng.

#### 4. Toán cao cấp 1, 2 7 đvht

Điều kiện tiên quyết: không

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đại số như: ma trận, hệ phương trình và giải tích toán học gồm: hàm số, giới hạn, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), chuỗi số, cực trị hàm 2 biến, tích phân bội, phương trình vi phân... để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên môn đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy lô-gíc, phương pháp phân tích để ứng dụng khi học các học phần nâng cao. Nhấn mạnh các ứng dụng của toán học trong kỹ thuật công nghệ.

#### 5. Vật lý đại cương 1, 2 7 đvht

Điều kiện tiên quyết: không

Giới thiệu các quy luật chuyển động của các vật thể, các định luật bảo toàn trong chuyển động, sự tương tác của vật chất. Học phần bao gồm 3 phần:

\* **Cơ học:** Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển (cơ học Newton). Nội dung chính bao gồm: các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn.

\* **Nhiệt học:** Cung cấp các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.

\* **Điện tử học:** Cung cấp các kiến thức liên quan đến các tương tác tĩnh điện, các tương tác tĩnh từ và mối liên hệ giữa điện trường và từ trường biến thiên.

#### 6. Hóa học đại cương 1 3 đvht

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất. Nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hoá của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

#### 7. Nhập môn tin học 5 đvht

Cung cấp cho sinh viên: Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học; biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet; các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows; một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

## **8. Anh văn 1, 2**

**10 đvht**

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuật lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt được trình độ trung cấp (Intermediate Level), đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

## **9. Pháp luật đại cương**

**3 đvht**

Cung cấp cho sinh viên những lý luận chung về nhà nước và pháp luật, về hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. Đồng thời phân tích một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và quốc tế như Luật Nhà nước, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật lao động, Luật công pháp, và tư pháp quốc tế.

## **10. Tiếng Việt thực hành B**

**3 đvht**

Trên cơ sở củng cố những kiến thức cơ bản cốt yếu của lý thuyết ngôn ngữ học và việt ngữ học. Học phần này chủ yếu nhằm phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng việt, rèn luyện tư duy khoa học trong 3 việc quan trọng thường xuyên sau đây của người sinh viên và của một cử nhân kinh tế-kỹ thuật: Phân tích đúng đắn một văn bản/ngôn bản; thuật lại chính xác nội dung một tài liệu khoa học; tạo lập được một văn bản/ngôn bản thuộc lĩnh vực văn bản khoa học, văn bản nghị luận hoặc văn bản hành chính.

## **11. Môi trường và con người**

**2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không.

Giúp sinh viên nhận thức tầm quan trọng của môi trường đối với cuộc sống hằng ngày, góp phần cải tạo và bảo vệ môi trường ngày càng tốt đẹp hơn.

## **13. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong việc thể hiện các ý muốn và hành động của mình, nội dung chính gồm: Khái niệm, phân loại giao tiếp; giao tiếp qua cử chỉ, lời nói và hình ảnh; vai trò của tài liệu kỹ thuật trong giao tiếp của kỹ sư. Các công cụ ghi nhận thông tin trong giao tiếp qua văn bản; tổ chức và điều hành các sự kiện báo cáo chuyên đề, các thể loại của bài phát biểu; giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, phương pháp đặt câu hỏi và ghi chép; đạo đức trong kinh doanh, sự tế nhị trong giao tiếp, các kênh giao tiếp khác.

## **8. Anh văn chuyên ngành**

**3 đvht**

Trang bị cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh sử dụng trong chuyên ngành may, giúp sinh viên đọc được các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh.

## **11. Giáo dục thể chất**

**3 đvht**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/1995/QĐ-GD&ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1262/1997/QĐ-GD&ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **12. Giáo dục quốc phòng**

**135 tiết**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-GD-ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

## **9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

### **9.2.1. Kiến thức cơ sở ngành**

#### **1. Cơ học ứng dụng**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Vật lý đại cương.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lực chuyển động, từ đó có thể tính toán thiết kế được các cơ cấu, bộ phận máy thông dụng.

#### **2. Kỹ thuật điện**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Vật lý đại cương.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạch điện, các loại máy điện.

#### **3. Kỹ thuật nhiệt**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhiệt, về các quá trình cung cấp, dẫn và truyền nhiệt, các định luật cơ bản về nhiệt trong công nghiệp.

#### **4. Kỹ thuật điện tử**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạch điện tử gồm các vấn đề: giải tích mạch Diode, Transistor lưỡng cực - phương pháp tính - transistor hiệu ứng trường, tính toán khuếch đại tần số thấp, tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại liên tầng, các linh kiện bán dẫn (điện trở quang, diode quang, transistor quang...), các linh kiện thông dụng (SCR, DIAC, TRIAC, UJT, CSC...).

#### **5. Hình họa - Vẽ kỹ thuật**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp biểu diễn các hình và phương pháp giải các bài toán trong không gian bằng các hình vẽ trên mặt phẳng.

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản, đủ khả năng vẽ và đọc bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp các chi tiết thường gặp trong ngành cơ khí.

#### **6. Vẽ mỹ thuật**

**5 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản về hội họa, nội dung chính gồm: Kỹ thuật và phương pháp quan sát khi vẽ vật thể, phân tích các hình khối cơ bản; dụng cụ vẽ, kỹ thuật vẽ, các bước chuẩn bị cho một bản vẽ; cách vẽ, mô tả bề mặt vật liệu, vải sợi, gỗ, da; luật xa gần, sự cân đối trong bản vẽ; màu sắc, phối màu; vẽ trang trí; các tỷ lệ của kích thước cơ thể người.

### **9.2.2. Kiến thức ngành chính**

#### **1. Nguyên liệu dệt**

**1 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Nghiên cứu nguồn gốc, cấu trúc và tính chất của các loại xơ, sợi thường được sử dụng để dệt vải may mặc .

#### **2. Nguyên, phụ liệu may**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên liệu dệt

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các loại vải (dệt thoi, dệt kim, không dệt), chỉ, mex... làm nền tảng cho việc lựa chọn hợp lý nguyên vật liệu, phụ liệu để thiết kế các sản phẩm may.

#### **3. Quá trình hoàn tất vải**

**2 đvht**



Điều kiện tiên quyết: Nguyên, phụ liệu may

Nghiên cứu cấu tạo hóa học, tính chất đặc trưng của một số loại xơ, sợi, vải; công nghệ xử lý hoàn tất vải sau dệt; công nghệ tẩy, nhuộm, in hoa và phương pháp xử lý các vết bẩn trên vải, trên sản phẩm may.

#### **4. Hệ thống cỡ số trang phục**

**2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học trình bày khái niệm chung về nhân trắc học, đặc điểm hình thái cơ thể người, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số, đặc điểm hệ thống cỡ số của người lớn và trẻ em, một số hệ thống cỡ số trang phục đang được sử dụng trên thế giới.

#### **5. Tin học ứng dụng ngành may**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục I, II; Công nghệ may trang phục I, II, III.

Môn học trang bị cho sinh viên các nội dung sau:

- Quản lý hệ thống: các lệnh quản lý mã hàng và tài liệu kỹ thuật của mã hàng.
- Giác sơ đồ: các lệnh sắp xếp chi tiết sản phẩm và lệnh hỗ trợ khi giác sơ đồ.
- Thiết kế mẫu: các lệnh thiết kế và chỉnh sửa mẫu, tạo chi tiết đúng thông số kích thước và yêu cầu kỹ thuật.

#### **6. Thiết kế trang phục I**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Vẽ kỹ thuật, Vật liệu may.

Môn học trình bày những lý luận chung về cơ sở để thiết kế quần, áo, váy, đầm; những kiến thức cơ bản về phương pháp lấy số đo cơ thể người, phương pháp dựng hình thiết kế các sản phẩm may mặc gồm: quần âu (quần tây), áo sơ mi, váy, đầm căn bản và phương pháp tạo mẫu mới từ mẫu căn bản.

#### **7. Thiết kế trang phục II**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Vẽ kỹ thuật, Vật liệu may, Thiết kế trang phục I.

Môn học trình bày phương pháp lấy số đo trên cơ thể người; hệ thống công thức; phương pháp dựng hình thiết kế áo jacket, áo veston nam, nữ.

#### **8. Công nghệ may trang phục I**

**2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Vẽ kỹ thuật, Vật liệu may, Thiết bị may CN và bảo trì.

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về các đường may tay, may máy cơ bản và ứng dụng của chúng trong sản phẩm may; về kỹ thuật may các bộ phận chủ yếu của sơ mi, quần âu (quần tây) gồm: qui cách và yêu cầu kỹ thuật, qui trình và phương pháp may, sai hỏng và cách khắc phục, phương pháp xây dựng bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp ráp cũng như qui trình may các loại sản phẩm căn bản.

#### **9. Công nghệ may trang phục II**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục I, II; Công nghệ may trang phục I.

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản sau:

- Qui trình công nghệ nhập, xuất và kiểm tra nguyên phụ liệu.
- Phương pháp thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất, giác sơ đồ.
- Phân loại sơ đồ, phương pháp giác, phương pháp ghép cỡ và tính định mức sơ đồ trong thực tế sản xuất may công nghiệp.

#### **10. Công nghệ may trang phục III**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ may trang phục II

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản sau:

- Phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian chế tạo sản phẩm.
- Xây dựng tài liệu kỹ thuật, qui trình công nghệ cho công đoạn sản xuất chính.
- Thiết kế dây chuyền sản xuất
- Tổ chức và triển khai sản xuất.

#### **11. Thiết bị may công nghiệp và bảo trì 4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Vẽ kỹ thuật, Cơ ứng dụng, Điện kỹ thuật

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về :

- Kết cấu, đặc tính, phạm vi ứng dụng và quá trình hình thành các dạng mũi may.
- Cấu tạo, nguyên lí hoạt động của các loại máy may và các cơ cấu sử dụng trong máy may, phương pháp vận hành, hiệu chỉnh, sử dụng và bảo dưỡng các loại máy may công nghiệp.

#### **12. Quản lý chất lượng trang phục 2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm; phương pháp kiểm tra và các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm trong các doanh nghiệp may; hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9000.

#### **13. Tổ chức và quản lý may công nghiệp 3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản lý chất lượng trang phục

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về quản lý sản xuất; phương pháp tổ chức, quản lý về năng suất, chất lượng trong quá trình sản xuất may công nghiệp

#### **14. An toàn và môi trường công nghiệp 1 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, về an toàn điện; về phòng chống cháy nổ; về an toàn trong sử dụng, vận hành thiết bị may.

### **9.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp**

#### **9.2.3.1. Thực tập**

##### **1. Thực tập tin học ứng dụng ngành may 2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ may trang phục I, II, III.

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập quản lý mã hàng và tài liệu kỹ thuật của mã hàng; thiết kế mẫu, nháy size và thiết kế sơ đồ cắt trên máy tính

##### **2. Thực tập thiết bị may công nghiệp và bảo trì 2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị may công nghiệp và bảo trì

Môn học hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý hoạt động các loại máy may công nghiệp; hướng dẫn sinh viên thực tập vận hành, điều chỉnh và sửa chữa một số thông số đơn giản trên máy may 1 kim.

##### **3. Đồ án thiết kế trang phục 1 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục, Thực tập thiết kế trang phục

Hướng dẫn sinh viên sưu tầm, sáng tác, xây dựng công thức và phương pháp thiết kế bộ 10 mẫu sản phẩm mới trên cơ sở kiến thức thiết kế đã được trang bị; cắt bộ mẫu mỏng, cắt và may lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm trong bộ sưu tập.

##### **4. Đồ án công nghệ may trang phục 1 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp, Thực tập công nghệ sản xuất

Hướng dẫn sinh viên lựa chọn 01 mẫu sản phẩm may, ra rập (thiết kế mẫu mỏng); nháy size (cỡ, vóc); lựa chọn nguyên phụ liệu; thiết kế sơ đồ cắt (tính số bàn cắt); viết qui trình công nghệ trải vải, cắt vải, may lắp ráp sản phẩm; xây dựng tài liệu kỹ thuật và định mức nguyên phụ liệu cho mã hàng. Cắt, may hoàn chỉnh sản phẩm đã lựa chọn.

#### **5. Thực tập công nghệ may trang phục I** **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: công nghệ may trang phục I

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may các đường may tay cơ bản, may máy cơ bản, may các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi trên các loại máy may đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

#### **6. Thực tập công nghệ may trang phục II** **1 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ may trang phục II (lý thuyết)

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập các công việc chuẩn bị sản xuất về nguyên phụ liệu, thực tập thiết kế các loại mẫu và thực tập thiết kế sơ đồ cắt (giác sơ đồ)

#### **7. Thực tập công nghệ** **4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ may trang phục II

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập các công việc chuẩn bị sản xuất về thiết kế các loại mẫu thiết kế sơ đồ cắt nâng cao; thực tập xây dựng tài liệu kỹ thuật, xây dựng các phương pháp công nghệ, xây dựng định mức kỹ thuật, thiết kế dây chuyền sản xuất...

#### **8. Thực tập thiết kế trang phục I** **4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục I (lý thuyết)

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập lấy số đo trực tiếp trên cơ thể người; thực tập vẽ, cắt trên giấy và trên vải các sản phẩm căn bản, các sản phẩm biến thể từ căn bản phù hợp với cơ thể đối tượng mặc.

#### **9. Thực tập thiết kế trang phục II** **2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục I.

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập lấy số đo trực tiếp trên cơ thể người; thực tập vẽ, cắt, may trên giấy và trên vải áo jacket, áo veston nam, nữ.

#### **10. Thực tập may bộ phận chủ yếu** **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: công nghệ may trang phục I

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may các bộ phận chủ yếu của quần âu (quần tây), may lắp ráp sơ mi, quần âu trên các loại máy may đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

#### **11. Thực tập may nâng cao** **4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thực tập may quần áo căn bản

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may lắp ráp đến thành thạo áo gió 2 lớp, áo jacket 3 lớp; may lắp ráp và thử, sửa đến thành thạo áo veston nam, nữ.

#### **12. Thực tập tốt nghiệp** **2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành học phần về kiến thức ngành.

Môn học hướng dẫn sinh viên tiếp cận thực tế sản xuất về thiết bị, kỹ thuật, công nghệ và tổ chức điều hành sản xuất trên chuyên

#### **9.2.3.2. Thi tốt nghiệp** **5 đvht**

Thi môn tổng hợp phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

#### **10. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

Chương trình này được thiết kế dựa theo chương trình khung của ngành Công nghệ may.

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Các học phần được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, có chú ý đến các điều kiện cần thiết cho quá trình nhận thức và thời lượng cho sự hình thành kỹ năng, đảm bảo điều kiện tiên quyết của các học phần.

Chương trình cần được thực hiện với các quy trình và điều kiện đã đề ra để đảm bảo chất lượng tốt nghiệp. Để làm được điều này Khoa cần hợp tác với các doanh nghiệp hay các cơ sở đào tạo khác để sinh viên có đủ kiến học và thực tập.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008*

**HIỆU TRƯỞNG**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

- 1. Tên học phần:** NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN  
(học phần 1, 2)
- 2. Số đơn vị học trình:** 8
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 120 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
  - Dự lớp
  - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
  - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
  - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**  
Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 45 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp

- Thảo luận

**8. Tài liệu học tập**

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu học phần**

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

- 1. Tên học phần:** ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
- 2. Số đơn vị học trình:** 4
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2
- 4. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 60 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
  - Dự lớp
  - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
  - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
  - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
  - Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP 1

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 75 tiết

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về giải tích toán học như: giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, và đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80% số tiết.

- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 2004.

- Sách tham khảo:

[1] Nguyễn Việt Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic để ứng dụng vào các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

**Chương 1: HÀM SỐ - GIỚI HẠN - LIÊN TỤC**

**1.1. Hàm số.**

1.1.1. Định nghĩa.

1.1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản: Hàm lũy thừa, hàm mũ,... (tự đọc), các hàm lượng giác ngược, các hàm hyperbolic.

**1.2. Giới hạn của hàm số.**

1.2.1. Định nghĩa.

1.2.2. Đại lượng vô cùng bé – vô cùng lớn: Định nghĩa, so sánh, qui tắc ngắt bỏ VCB cấp cao và VCL cấp thấp.

**1.3. Hàm số liên tục.**

1.3.1. Định nghĩa hàm số liên tục

1.3.2. Tính chất hàm số liên tục.



1.3.3. Phân loại điểm gián đoạn.

## **Chương 2: PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM MỘT BIẾN**

### **2.1. Đạo hàm.**

2.1.1. Định nghĩa đạo hàm.

2.1.2. Đạo hàm hàm ngược.

2.1.3. Quy tắc tính đạo hàm và bảng công thức tính đạo hàm các hàm số sơ cấp cơ bản.

2.1.4. Đạo hàm cấp cao.

### **2.2. Vi phân.**

2.2.1. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân.

2.2.2. Tính bất biến của vi phân, công thức tính đạo hàm của hàm số cho bởi phương trình tham số.

2.2.3. Vi phân cấp cao.

### **2.3. Các định lý về hàm khả vi.**

2.3.1. Các định lý về giá trị trung bình (tự đọc).

2.3.2. Công thức Taylor và công thức Maclaurin với phần dư Peano.

2.3.3. Dùng khai triển Taylor và Maclaurin để tính giới hạn.

2.3.4. Quy tắc L'Hospital: Dùng để khử các dạng vô định

$$\frac{0}{0}, \frac{\infty}{\infty}, \infty - \infty, 0 \cdot \infty, 1^{\infty}, 0^0, \infty^0.$$

## **Chương 3: TÍCH PHÂN**

### **3.1. Tích phân bất định.**

3.1.1. Định nghĩa, tích chất, bảng công thức cơ bản, các phương pháp tính (tự đọc).

3.1.2. Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.

### **3.2. Tích phân xác định.**

3.2.1. Định nghĩa, tính chất.

3.2.2. Định lý đạo hàm theo cận trên.

3.2.3. Công thức Newton-Leibnitz.

3.2.4. Các phương pháp tính (tự đọc).

### **3.3. Tích phân suy rộng.**

3.3.1. Tích phân suy rộng có cận vô hạn: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

3.3.2. Tích phân của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

## **CHƯƠNG 4. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM NHIỀU BIẾN**

### **4.1. Một số khái niệm cơ bản.**

4.1.1. Các khái niệm về tập đóng, tập mở, tập bị chặn, miền,... trong mặt phẳng và trong không gian

4.1.2. Các mặt bậc hai chính tắc

4.1.3. Định nghĩa hàm hai biến, ba biến,...

4.1.4. Biểu diễn hàm hai biến.

### **4.2. Giới hạn và liên tục.**

4.2.1. Giới hạn kép và tính chất.

4.2.2. Hàm số liên tục. Tính chất hàm số liên tục.

### **4.3. Đạo hàm và vi phân.**

4.3.1. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.

4.3.2. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao.

4.3.3. Đạo hàm riêng của hàm hợp, hàm ẩn.

### **4.4. Cực trị.**

4.4.1. Cực trị tự do của hàm hai biến.

4.4.2. Cực trị có điều kiện của hàm hai biến.

4.4.4. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên miền đóng và bị chặn.

## **Chương 5. MA TRẬN - ĐỊNH THỨC - HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH**

### **5.1. Ma trận.**

5.1.1. Định nghĩa, các dạng ma trận đặc biệt: ma trận không, ma trận vuông, ma trận tam giác, ma trận chéo, ma trận đơn vị.

5.1.2. Các phép toán ma trận: Cộng hai ma trận, nhân một số với một ma trận, nhân hai ma trận, phép chuyển vị. Tính chất, các phép toán ma trận.

5.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp, ma trận bậc thang

### **5.2. Định thức.**

5.2.1. Định nghĩa.

5.2.2. Định thức con và phần bù đại số. Công thức khai triển định thức theo hàng và cột.

5.2.3. Các tính chất.

### **5.3. Hạng ma trận.**

5.3.1. Định thức con cấp k. Định nghĩa hạng ma trận.

5.3.2. Tìm hạng ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.

### **5.4. Ma trận nghịch đảo.**

5.4.1. Định nghĩa, điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo, công thức tính.

5.4.1. Tìm ma trận nghịch đảo bằng phương pháp biến đổi sơ cấp.

### **5.5. Hệ phương trình tuyến tính**

5.5.1. Khái niệm hệ phương trình tuyến tính, hệ viết dưới dạng ma trận, nghiệm, hệ tương đương, hệ tương thích.

5.5.2. Định lý về cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính. Điều kiện cần và đủ để hệ phương trình tuyến tính tồn tại nghiệm. Khái niệm ẩn cơ sở, ẩn tự do trong trường hợp vô số nghiệm.

5.5.3. Phương pháp Gauss.

5.5.4. Phương pháp Cramer: Định nghĩa hệ Cramer, Quy tắc Cramer.

5.5.5. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất: Định nghĩa, nghiệm tầm thường, nghiệm không tầm thường, định lý về cấu trúc nghiệm.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 tiết.

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành : không

5. Điều kiện tiên quyết:

- Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Phần cơ học gồm 4 chương:

- Chương 1: Động học chất điểm.

- Chương 2: Động lực học chất điểm.

- Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn.

- Chương 4: Năng lượng.

Phần nhiệt học gồm 2 chương:

- Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí.

- Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học.

Phần điện từ gồm 3 chương:

- Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường.

- Chương 2: Từ trường.

- Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu.

- Dự lớp.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Lương Duyên Bình, Vật lý đại cương (3 tập), NXB GD, 2003.

[2]. Lương Duyên Bình, Bài tập Vật lý đại cương (3 tập), NXB GD, 2003.

[3]. David Haliday, Robert Resnick, Jearl Walker, Cơ sở Vật lý (6 tập), NXB GD, 2002.

[4]. Nguyễn Nhật Khanh, Các bài giảng về Cơ – Nhiệt, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[5]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập cơ học và nhiệt động lực học, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[6]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập điện và từ, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu học phần:**

Sinh viên hiểu được các định luật cơ bản của cơ học, nhiệt học và điện từ học. Giải được các bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình. Vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng thường gặp, một số ứng dụng trong thực tiễn.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

## **PHẦN CƠ HỌC**

**30 tiết**

**Chương 1: Động học chất điểm** **8 tiết**

1. Chuyển động của chất điểm
2. Vận tốc – Gia tốc
3. Một số chuyển động cơ đơn giản

**Chương 2: Động lực học chất điểm** **8 tiết**

1. Các định luật Newton
2. Một số lực thường gặp trong cơ học
3. Động lượng

**Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn** **8 tiết**

1. Khối tâm
2. Chuyển động của vật rắn
3. Momen động lượng

**Chương 4: Năng lượng** **6 tiết**

1. Công và công suất
2. Động năng
3. Thế năng
4. Định luật bảo toàn cơ năng trong trường lực thế
5. Định luật bảo toàn năng lượng

## **PHẦN NHIỆT HỌC**

**6 tiết**

**Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí** **2 tiết**

1. Thuyết động học phân tử
2. Phương trình trạng thái chất khí lý tưởng

**Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học** **4 tiết**

1. Nguyên lý I nhiệt động lực học
2. Dùng nguyên lý I để khảo sát các quá trình cân bằng của khí lý tưởng
3. Nguyên lý II nhiệt động lực học
4. Biểu thức định lượng của nguyên lý II nhiệt động lực học - Entropi
5. Phương trình trạng thái khí thực

## **PHẦN ĐIỆN TỪ HỌC**

**24 tiết**

**Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường** **11 tiết**

1. Định luật Culomb

2. Khái niệm điện trường - Vector cường độ điện trường
3. Đường sức điện trường – Điện thông
4. Định lý Ostrogradski - Gauss và ứng dụng
5. Điện thế – Hiệu điện thế
6. Liên hệ giữa cường độ điện trường và điện thế
7. Vật dẫn cô lập tích điện
8. Tụ điện – Điện dung của tụ điện
9. Tích trữ năng lượng trong một điện trường

## **Chương 2: Từ trường**

**11 tiết**

1. Tương tác từ của dòng điện – Định luật Ampe
2. Từ trường
3. Từ thông – Định lý O-G
4. Định lý Ampe về dòng toàn phần
5. Tác dụng của từ trường lên hạt mang điện chuyển động
6. Công của lực từ
7. Định luật cảm ứng điện từ của Faraday
8. Hiện tượng tự cảm – Độ tự cảm
9. Năng lượng từ trường

## **Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ**

**2 tiết**

1. Luận điểm 1 của Maxwell
2. Luận điểm 2 của Maxwell
3. Trường điện từ
4. Sóng điện từ

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG 1

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết
- Thí nghiệm: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất; nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Làm bài tập

8. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

- Nguyễn Đức Chung. Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2002
- Nguyễn Đức Chung. Bài tập Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2004.
- Nguyễn Văn Tấu. Giáo trình hóa học đại cương. Nhà XB giáo dục – 2003
- Nguyễn Đình Soa. Hóa đại cương T.1. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.

Sách tham khảo:

- N.L. Glinka. Hóa đại cương T. 1 và T. 2. Nhà XB Mir Maxcova - 1988
- Nguyễn Đình Soa. Hóa vô cơ. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.
- Chu Phạm Ngọc Sơn; Đinh Tấn Phúc. Cơ sở lý thuyết hóa đại cương (Phần cấu tạo chất). Trường Đại học khoa học tự nhiên TP HCM - 1995

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá
- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức hóa học cơ bản nhất về cấu trúc lớp vỏ điện tử của các nguyên tử, từ đó giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ hữu cơ giữa cấu tạo và tính chất lý, hóa của các nguyên tố, các đơn chất, hợp chất.
- Cung cấp một số kiến thức về các chất vô cơ

12. Nội dung chi tiết học phần:

**Chương 1: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ**

**7 tiết**

**I. Sơ lược lịch sử phát triển các quan niệm về cấu tạo nguyên tử**

**II. Cấu tạo nguyên tử theo quan điểm hiện đại của cơ học lượng tử**

- II.1. Các luận điểm cơ sở của cơ học lượng tử
  - Tính chất sóng hạt của vật chất
  - Hệ thức bất định Heisenberg
  - Phương trình sóng Schrodinger
- II.2. Trạng thái electron trong nguyên tử và các số lượng tử n, l, m, s
- II.3. Nguyên tử nhiều điện tử

**Chương 2: ĐỊNH LUẬT TUẦN HOÀN VÀ HỆ THỐNG TUẦN HOÀN** **5 tiết**

**I. Định luật tuần hoàn và cấu trúc hệ thống tuần hoàn**

- I.1. Định luật tuần hoàn
- I.2. Cấu trúc hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học (dạng bảng dài và bảng ngắn)

**II. Sự biến thiên tuần hoàn một số tính chất của các nguyên tố**

- II.1. Tính kim loại và phi kim
- II.2. Bán kính nguyên tử và bán kính ion
- II.3. Năng lượng ion hóa I
- II.4. Ai lực đối với điện tử E
- II.5. Độ âm điện  $\chi$
- II.6. Số oxi hóa

**Chương 3: LIÊN KẾT HÓA HỌC** **13 tiết**

**I. Những khái niệm cơ bản về liên kết hóa học**

- I.1. Liên kết ion theo Kossel
- I.2. Liên kết cộng hóa trị theo Lewis
- I.3. Một số đặc trưng của liên kết
  - Độ dài liên kết, góc hóa trị, bậc liên kết
  - Năng lượng liên kết và hiệu ứng nhiệt của phản ứng
- I.4. Độ phân cực và tương tác phân tử

**II. Phương pháp liên kết - hóa trị (VB)**

- II.1. Nội dung lí thuyết liên kết - hóa trị theo Heitler – London
- II.2. Thuyết lai hóa các orbital nguyên tử (Lai hóa  $sp$ ,  $sp^2$ ,  $sp^3$ ,  $sp^3d$ ,  $sp^3d^2$ )
- II.3. Cấu tạo một số phân tử có liên kết bội
  - Các kiểu liên kết cộng hóa trị:  $\sigma$ ,  $\pi$ ,  $\delta$
  - Cấu tạo các phân tử nitơ, etilen, etan, axetilen, benzen

**III. Phương pháp orbital phân tử (MO)**

- III.1. Cơ sở phương pháp
- III.2. Tổ hợp tuyến tính 2 AO s và 2 AO p
- III.3. Giảm đồ năng lượng các MO
  - Phân tử 2 nguyên tử đồng hạch  $A_2$
  - Phân tử 2 nguyên tử dị hạch AB
  - Một số phân tử khác.

**Chương 4: ĐẠI CƯƠNG VỀ CÁC CHẤT VÔ CƠ** **20 tiết**

**I. Phân loại nguyên tố hóa học**

- I.1. Kim loại và phi kim

- Tính chất vật lý và hóa học chung của kim loại

- Tính chất vật lý và hóa học chung của phi kim

I.2. Khái niệm về các bộ nguyên tố (s, p, d) - Đặc điểm cấu tạo vỏ electron - Tính chất hóa học

## **II. Một số nguyên tố và hợp chất**

II.1. Hidro

II.2. Một số kim loại bộ s

- Natri và kali (Nhóm IA)

- Magiê, canxi, stronti, bari (Nhóm IIA)

II.3. Một số kim loại bộ p

- Nhôm (Nhóm IIIA)

- Một số hợp chất của thiếc và chì (Nhóm IVA)

II.4. Một số kim loại bộ d

- Sắt, coban, niken (Nhóm VIIB)

- Một số hợp chất của mangan (Nhóm VIIB)

- Một số hợp chất của crom và molipden (Nhóm VIB)

- Một số hợp chất của kẽm và thủy ngân (Nhóm IIB)

- Một số hợp chất của đồng và bạc (Nhóm IB)

II.5. Một số phi kim bộ p

- Nhóm halogen, các hợp chất HX, hợp chất với oxi của clo (Nhóm VIIA)

- Nhóm oxi và lưu huỳnh (Nhóm VIA)

- Một số hợp chất của nitơ và photpho (Nhóm VA)



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** NHẬP MÔN TIN HỌC

**2. Số đơn vị học trình:** 5

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1 (các ngành không chuyên tin học).

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 30 tiết thực hành.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Chỉ cần hiểu biết sơ lược máy tính.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và Ngôn ngữ lập trình Pascal.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
- Bài tập: làm bài tập theo từng chương của môn học.

**8. Tài liệu học tập:**

- **Sách, giáo trình chính.**

- [1]. Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.
- [2]. Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.

- **Sách tham khảo.**

- [1]. Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản, NXB Giáo dục 1995.
- [2]. Giáo trình Tin học đại cương, Trường CDKT Cao Thắng 2007
- [3]. Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính, internet và ngôn ngữ lập trình Pascal, để sinh viên có khả năng nghiên cứu, khai thác và sử dụng các một số ứng dụng trong ngành CNTT.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT. (10 tiết )**

**I. Các khái niệm căn bản**

- I.1. Khái niệm về thông tin
- I.2. Khái niệm về dữ liệu
- I.3. Xử lí thông tin

- I.4. Đơn vị đo thông tin
- I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính
- I.5. Chu trình xử lý thông tin
- I.6. Tin học
- I.7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

## **II. Biểu diễn thông tin trong máy tính**

- II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm
- II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)
- II.3. Hệ nhị phân (binary system)
- II.4. Hệ bát phân (octal system)
- II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)
- II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.
- II.7. Mệnh đề logic
- II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

## **III. Hệ thống phần cứng.**

- III.1. Bộ xử lý trung tâm CPU
- III.2. Bộ nhớ (memory)
- III.3. Thiết bị nhập (input devices)
- III.4. Thiết bị xuất (output devices)

## **IV. Hệ thống phần mềm.**

- IV.1. Hệ điều hành (operating system)
- IV.2. Phần mềm ứng dụng (application software)
- IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

## **Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS XP. (20 tiết)**

### **I. Tổng quan về Windows.**

- I.1. Khởi động Windows
- I.2. Các thành phần trên desktop.
- I.3. Sử dụng chuột (mouse) trong Windows
- I.4. Cửa sổ chương trình
- I.5. Sử dụng menu
- I.5. Thoát khỏi Windows
- I.6. Cách gõ dấu tiếng Việt trong Windows.

### **II. Trình ứng dụng Windows Explorer.**

- II.1. Mở Windows Explorer
- II.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải
- II.3. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải
- II.4. Quản lý thư mục và tập tin
- II.5. Quản lý đĩa với My Computer.
- II.6. My Network Place

### **III. Trình ứng dụng Control Panel.**

- III.1. Khởi động
- III.2. Thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ.

- III.3. Quản lý font chữ
- III.4. Điều chỉnh các thông số của chuột (mouse)
- III.5. Điều chỉnh các thông số của bàn phím (keyboard)

**Bài tập thực hành của chương này.**

**Chương 3: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG INTERNET (15 tiết )**

**I. Tổng quan về Internet.**

- I.1. Giới thiệu chung.
- I.2. Tên máy tính.
- I.3. Một số dịch vụ thông dụng trên Internet.
- I.4. Các phương thức kết nối Internet.
- I.5. Các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

**II. Sử dụng trình duyệt web Internet Explorer.**

- II.1. Khởi động và thoát.
- II.2. Một số thao tác cơ bản
- II.3. Tìm kiếm thông tin.

**III. Gởi và nhận email.**

- III.1. Gởi và nhận email bằng Gmail, Yahoo mail.
- III.2. Gởi và nhận email bằng Outlook Express.
- III.3. Một số tiện ích khác.

**Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PASCAL. (30 tiết)**

**I. Tổng quan.**

- I.1. Các thành phần cơ bản
- I.2. Các kiểu dữ liệu chuẩn
- I.3. Hằng, biến và biểu thức.
- I.4. Cấu trúc của một chương trình Pascal.

**II. Các lệnh cơ bản của Pascal.**

- II.1. Lệnh gán.
- II.2. Các thủ tục vào - ra dữ liệu.
- II.3. Câu lệnh điều kiện, câu lệnh lặp.

**III. Các kiểu dữ liệu mở rộng.**

- III.1. Kiểu dữ liệu miền con.
- III.2. Dữ liệu mảng
- III.3. Dữ liệu kiểu xâu kí tự.

**IV. Bản ghi (record)**

- IV.1. Khái niệm về bản ghi.
- IV.2. Khai báo bản ghi.
- IV.3. Mảng các bản ghi.
- IV.3. Cách viết chương trình. .

**V. Chương trình con**

- V.1. Khái niệm
- V.2. Hàm và thủ tục (function and procedure)
- V.3. Cách truyền tham số.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần :** ANH VĂN 1

**2. Số đơn vị học trình :** 5

**3. Trình độ :** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian :**

Lên lớp : 75 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết :**

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần / môn học :**

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :**

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

**8. Tài liệu học tập :**

- [1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.
- [2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :**

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

**10. Thanh điểm :** 10.

**11. Mục tiêu của môn học :**

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

**12. Nội dung chi tiết môn học :**

<b>Units</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
<b>Anh văn 1</b>			<b>75</b>
<b>Unit 1</b>	<b>Hello everybody!</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (am, is, are) + Articles: A/An + Plural nouns. + Possessive adj. (my, your, her, his) + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 2</b>	<b>Meeting People</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (questions and negatives) + Possessive cases + Opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 3</b>	<b>The world of work</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (3 <sup>rd</sup> person – questions and negatives). + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 4</b>	<b>Take it easy!</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (all persons) + Adv. of frequency + like/love + verb-ing + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Stop and check 1 (in Teacher’s Book)</b>			<b>2</b>
<b>Unit 5</b>	<b>Where do you live?</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + There is/are + How many...? + Prepositions of place + Some and Any + this/that/these/those	5

<b>Units</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
		+ prepositions	
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 6</b>	<b>Can you speak English?</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + can/can't + could/couldn't + was/were + was born + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 7</b>	<b>Then and now</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (regular and irregular verbs + positive, negative and questions) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Review and consolidation</b>			3

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần :** ANH VĂN 2

**2. Số đơn vị học trình :** 5

**3. Trình độ :** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian :**

Lên lớp : 75 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết :**

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần/ môn học :**

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :**

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

**8. Tài liệu học tập :**

[1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.

[2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :**

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

**10. Thanh điểm :** 10.

**11. Mục tiêu của môn học :**

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

**12. Nội dung chi tiết môn học :**

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
<b>Anh văn 2</b>			<b>75</b>
<b>Unit 8</b>	<b>A date to remember</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (negatives and ago) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
<b>Stop and check 2 (in Teacher's Book)</b>			3
<b>Unit 9</b>	<b>Food you like!</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + count and uncount nouns + <i>like</i> and <i>would like</i> + <i>some</i> and <i>any</i> with countable and uncountable nouns + How much ...? How many...? + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
<b>Unit 10</b>	<b>Bigger and better!</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Comparative and Superlative adj. + <i>have got</i> and <i>has</i> + opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
<b>Unit 11</b>	<b>Looking good!</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present continuous + <i>Whose?</i> + Possessive pronouns + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
<b>Unit 12</b>	<b>Life's an adventure!</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + <i>going to</i> + verb + Infinitive of purpose + prepositions	5



<b>Units</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
		- Practice + Exercises	4
<b>Stop and check 3 (in Teacher's Book)</b>			4
<b>Unit 13</b>	<b>Storytime</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Question forms. + Adj. and Adv. + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
<b>Unit 14</b>	<b>Have you ever?</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present perfect + <i>been</i> and <i>gone</i> + <i>ever</i> and <i>never</i> + <i>yet</i> and <i>just</i> + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
<b>Review and consolidation</b>			5

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP 2

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về phương trình vi phân (phương trình vi phân cấp 1, cấp 2), tích phân bội (tích phân kép, tích phân bội ba).

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80% số tiết.
- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập

- **Giáo trình chính:**

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 2004.

- **Sách tham khảo:**

[1] Nguyễn Việt Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic để ứng dụng vào các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

### CHƯƠNG 1 . TÍCH PHÂN BỘI

1.1. Tích phân kép.

1.1.1. Định nghĩa, tính chất và cách tính.

1.1.2. Phương pháp đổi biến trong tích phân kép: Đổi biến trong hệ tọa độ Descartes, hệ tọa độ cực.

1.1.3. Ứng dụng: Tính diện tích hình phẳng, thể tích vật thể.

1.2. Tích phân bội ba.

1.2.1. Định nghĩa, tính chất và cách tính.

1.2.2. Phương pháp đổi biến trong tích phân bội ba: Đổi biến trong hệ tọa độ Descartes, hệ tọa độ trụ, hệ tọa độ cầu.

1.2.3. Ứng dụng: Tính thể tích vật thể.

### CHƯƠNG 2. PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN

2.1. Phương trình vi phân cấp 1.

- 2.1.1. Định nghĩa phương trình vi phân cấp 1, nghiệm tổng quát, nghiệm riêng, nghiệm kỳ dị, tích phân tổng quát.
- 2.1.2. Bài toán Cauchy. Định lý tồn tại và duy nhất nghiệm.

## **2.2. Một số phương trình vi phân cấp 1.**

- 2.2.1. Phương trình tách biến
- 2.2.2. Phương trình đẳng cấp
- 2.2.3. Phương trình tuyến tính.
- 2.2.4. Phương trình Bernoulli.
- 2.2.4. Phương trình vi phân toàn phần.

## **2.3. Phương trình vi phân cấp 2**

- 2.3.1. Định nghĩa phương trình vi phân cấp 2, nghiệm tổng quát, nghiệm riêng, nghiệm kỳ dị.
- 2.3.2. Bài toán Cauchy. Định lý tồn tại và duy nhất nghiệm.
- 2.3.3. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 với hệ số là hằng số (Định nghĩa, phương trình đặc trưng, cấu trúc nghiệm của phương trình vi phân tuyến tính thuần nhất cấp 2 với hệ số là hằng số, phương pháp biến thiên hằng số Lagrange, phương trình vi phân tuyến không thuần nhất cấp 2 với hệ số là hằng số có vẻ phải đặc biệt.)

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 2

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** Sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thí nghiệm: 15 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học gồm hai phần:

- Quang học: 10 tiết
- Vật lý nguyên tử và hạt nhân: 20 tiết.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu
- Dự lớp

**8. Tài liệu học tập:**

- Tài liệu chính:
  - [1]. Bài giảng Vật lý đại cương A2 – Trường Cao Đẳng KT-KTCN II.
- Tài liệu tham khảo:
  - [1]. Lương Duyên Bình, Vật lý đại cương (tập 3), NXBGD, 2003.
  - [2]. Lương Duyên Bình, Bài tập Vật lý đại cương (tập 3), NXBGD, 2003.
  - [3]. David Haliday, Robert Resnick, Jearl Walker, Cơ sở Vật lý, Tập 6 - Quang học và vật lý lượng tử, NXBGD, 2002.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Điểm quá trình: 25%
- Điểm thi hết học phần: 75%

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu học phần:**

Sinh viên hiểu được các định luật cơ bản của quang học và vật lý nguyên tử – hạt nhân. Giải được các bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình. Vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng thường gặp, một số ứng dụng trong thực tiễn.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**A. PHẦN LÝ THUYẾT: QUANG HỌC VÀ VẬT LÝ NGUYÊN TỬ**

**30 tiết**

**Chương 1: Những cơ sở về quang học**

- 1. Hiện tượng giao thoa**
- 2. Hiện tượng nhiễu xạ**
- 3. Hiện tượng phân cực ánh sáng**

**Chương 2: Vật lý nguyên tử và hạt nhân**

**1. Cơ học lượng tử**

- 1.1. Thuyết lượng tử năng lượng và lượng tử ánh sáng.
- 1.2. Tính sóng hạt của vật chất trong thế giới vi mô
- 1.3. Hệ thức bất định Heidenbec

1.4. Hàm sóng và ý nghĩa thống kê của nó

**2. Vật lý nguyên tử**

2.1. Nguyên tử Hidrô

2.2. Mômen động lượng và mômen từ của electron chuyển động xung quanh hạt nhân

2.3. Spin của electron

**3. Vật lý hạt nhân**

3.1. Những tính chất cơ bản của hạt nhân nguyên tử

3.2. Hiện tượng phóng xạ - Tương tác hạt nhân

3.3. Phản ứng nhiệt hạch và phản ứng dây truyền.

**B. PHẦN THỰC HÀNH:**

**15 tiết**

**1. Sai số và cách tính sai số.**

**2. Các phương pháp đo và dụng cụ đo vật lý cơ bản.**

**3. Đo gia tốc trọng trường bằng con lắc thuận nghịch.**

**4. Đo điện trở bằng mạch cầu Wheastone và suất điện động bằng phương pháp xung đối.**

**5. Xác định lực ma sát trong ổ trục quay và mômen quán tính của bánh xe.**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

**2. Số đơn vị học trìn :** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian :**

- Lý thuyết: 40 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên học qua các học phần triết học Mac – Lenin; Kinh tế chính trị Mac-Lenin.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Gồm 2 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, bản chất, các kiểu và các hình thức của Nhà nước và pháp luật. Quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Phần 2: Giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:**

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tình huống.

**8. Tài liệu học tập:**

- Tài liệu chính:

[1] Giáo trình Pháp luật đại cương trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007

- Tài liệu tham khảo:

[1] Các giáo trình pháp luật đại cương của trường ĐH luật, ĐH kinh tế TP.HCM, các văn bản pháp luật.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 15 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **PHẦN 1**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

**Chương 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (10 tiết)**

##### **I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước**

I.1. Nguồn gốc của Nhà nước

- I.2. Bản chất của Nhà nước
- I.3. Chức năng của Nhà nước
- I.4. Các kiểu và các hình thức nhà nước
- I.5. Nhà nước pháp quyền.

## **II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật**

- II.1 Nguồn gốc của pháp luật
- II.2 Bản chất và các thuộc tính của pháp luật
- II.3 Vai trò của pháp luật
- II.4 Các kiểu và các hình thức của pháp luật

## **Chương 2: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT (5 tiết)**

### **I. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật**

- I.1. Khái niệm hệ thống pháp luật
- I.2 Đặc điểm hệ thống pháp luật

### **II. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

- II.1 Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
- II.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.
- II.3 Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật và vấn đề áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

### **III. Hệ thống các ngành luật Việt Nam.**

- III.1 Quy phạm pháp luật
  - III.1.1 Khái niệm quy phạm pháp luật
  - III.1.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật
- III.2 Chế định pháp luật
- III.3 Ngành luật
  - III.3.1 Khái niệm ngành luật
  - III.3.2 Căn cứ phân chia
  - III.3.3 Các ngành luật trong hệ thống pháp luật VN

## **Chương 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT (2 tiết)**

### **I. Khái niệm và phân loại**

- I.1. Khái niệm
- I.2. Phân loại

### **II. Các thành phần của quan hệ pháp luật**

- II.1. Chủ thể
- II.2. Khách thể
- II.3. Nội dung

### **III. Sự kiện pháp lý**

- III.1. Khái niệm
- III.2. Phân loại sự kiện pháp lý

## **Chương 4 : THỰC HIỆN PHÁP LUẬT - VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (5 tiết)**

### **I. Thực hiện pháp luật**

- I.1 Khái niệm thực hiện pháp luật

- I.2 Các hình thức thực hiện pháp luật.
- II. Vi phạm pháp luật**
  - II.1 Khái niệm
  - II.2 Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật
  - II.3 Các loại vi phạm pháp luật
- III. Trách nhiệm pháp lý**
  - III.1 Khái niệm
  - III.2 Các loại trách nhiệm pháp lý

**PHẦN 2**  
**CÁC NGÀNH LUẬT CỤ THỂ**

<b>Chương 1: LUẬT NHÀ NƯỚC</b>	<b>1 tiết</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>I.1 Khái niệm</li> <li>I.2 Đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước</li> </ul> </li> <li><b>II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>II.1 Chế độ chính trị</li> <li>II.2 Chế độ kinh tế</li> <li>II.3 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</li> </ul> </li> </ul>	
<b>Chương 2: LUẬT HÀNH CHÍNH</b>	<b>2 tiết</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>I.1. Khái niệm</li> <li>I.2. Đối tượng điều chỉnh</li> </ul> </li> <li><b>II. Một số nội dung của pháp lệnh công chức</b></li> </ul>	
<b>Chương 3: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ</b>	<b>3 tiết</b>
<b>A. LUẬT HÌNH SỰ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>I. Khái niệm và vai trò của luật Hình sự</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>I.1 Khái niệm</li> <li>I.2. Vai trò</li> </ul> </li> <li><b>II. Tội phạm</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>II.1 Khái niệm</li> <li>II.2 Các dấu hiệu của tội phạm</li> </ul> </li> <li><b>III. Hình phạt</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>III.1 Khái niệm</li> <li>III.2 Các loại hình phạt</li> </ul> </li> </ul>	
<b>B. LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>I. Khái niệm luật tố tụng hình sự</b></li> <li><b>II. Các giai đoạn tố tụng hình sự</b></li> </ul>	
<b>Chương 4: LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ</b>	<b>4 tiết</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>I. Khái niệm về luật dân sự</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>I.1 Khái niệm</li> <li>I.2 Quan hệ pháp luật dân sự</li> </ul> </li> <li><b>II. Một số nội dung cơ bản của luật dân sự</b></li> </ul>	



II.1 Quyền sở hữu	
II.2 Hợp đồng dân sự	
III.3 Quyền thừa kế	
<b>C. LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ</b>	
<b>I. Khái niệm luật Tố tụng dân sự</b>	
<b>II. Các giai đoạn tố tụng dân sự</b>	
<b>Chương 5: LUẬT LAO ĐỘNG</b>	<b>3 tiết</b>
<b>Khái niệm luật lao động</b>	
I.1 Khái niệm	
I.2 Quan hệ pháp luật lao động	
<b>II. Hợp đồng lao động</b>	
II.1 Khái niệm	
II.2 Các loại quan hệ lao động	
<b>III. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động</b>	
III.1 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động	
III.2 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động	
<b>IV. Bảo hiểm xã hội</b>	
IV.1 Khái niệm về bảo hiểm xã hội	
IV.2 Các chế độ bảo hiểm xã hội	
<b>Chương 6: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH</b>	<b>2 tiết</b>
<b>I. Khái niệm về luật hôn nhân và gia đình</b>	
I.1. Khái niệm về hôn nhân và gia đình	
I.2. Luật hôn nhân và gia đình	
<b>II. Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình</b>	
II.1 Kết hôn	
II.2 Quan hệ pháp lý giữa vợ và chồng	
II.3 Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con cái	
II.4 Ly hôn	
<b>Chương 7: LUẬT DOANH NGHIỆP</b>	<b>3 tiết</b>
<b>I. Khái niệm về doanh nghiệp</b>	
I.1 Khái niệm	
II.2 Luật doanh nghiệp 2005	
<b>II. Địa vị pháp lý các loại hình doanh nghiệp</b>	
II.1 Công ty TNHH	
II.2 Công ty cổ phần	
II.3 Công ty hợp danh	
II.4 Doanh nghiệp tư nhân	

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH B

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ sinh viên:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp : 45 tiết.

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành : không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải đảm bảo trên 80% số tiết nghe giảng và luyện tập, đạt 5 điểm kiểm tra học trình.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Môn học gồm 7 chương và chia thành 2 phần:

+ Phần 1: Tiếp nhận văn bản.

+ Phần 2: Tạo lập văn bản.

- Nội dung của các phần nhằm củng cố một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng Tiếng Việt cũng như tiếp nhận văn bản.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp nghe giảng và thực hành với sự giúp đỡ của giảng viên.

- Dự kiểm tra học phần 2 lần đạt điểm trung bình kiểm tra từ 5 điểm trở lên.

**8. Tài liệu học tập:**

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

[2]. Tiếng Việt thực hành – Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng – NXB Giáo dục.

[3]. Tiếng Việt thực hành – Hà Thúc Hoan – NXB – KHXH.

[4]. Kỹ thuật soạn thảo văn bản – Vương Thị Kim Thanh – NXB Trẻ.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

Rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (chủ yếu là viết, soạn thảo văn bản và nói) cho sinh viên các nhóm ngành Khoa học tự nhiên, Kinh tế, Kỹ thuật. Góp phần cùng các môn học khác rèn luyện tư duy khoa học cho sinh viên.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

### Phần 1: TIẾP NHẬN VĂN BẢN

**Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ TIẾNG VIỆT**

**5 tiết**

**I. Giao tiếp và văn bản.**

**II. Một số loại văn bản.**

II.1 Văn bản khoa học.

II.2 Văn bản nghị luận.

II.3 Văn bản hành chính.

**Chương 2 : THỰC HÀNH PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**5 tiết**

**I. Tìm hiểu khái quát về văn bản.**

## **II. Tìm hiểu một số nhân tố liên quan đến nội dung văn bản.**

### **III. Tìm hiểu khái quát nội dung văn bản.**

- III.1 Phân tích đoạn văn.
- III.2 Tìm hiểu ý chính của đoạn văn.
- III.3 Tìm hiểu cách lập luận trong đoạn văn.
- III.4. Phân tích sự liên kết giữa các câu trong văn bản.
- III.5 Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản.
- III.6 Bố cục của văn bản.
- III.7 Tái tạo đề cương của văn bản

## **Chương 3 : THUẬT LẠI NỘI DUNG TÀI LIỆU KHOA HỌC 5 tiết**

### **I. Tóm tắt một tài liệu khoa học.**

- I.1 Mục đích yêu cầu của việc tóm tắt.
- I.2 Những cách tóm tắt thường sử dụng.

### **II. Tổng thuật các tài liệu khoa học.**

- II.1 Mục đích yêu cầu của việc tổng thuật.
- II.2 Cách tổng thuật các tài liệu khoa học.

### **III. Trình bày lịch sử vấn đề.**

- III.1 Mục đích, yêu cầu của việc trình bày lịch sử vấn đề.
- III.2 Cách trình bày lịch sử vấn đề.

## **Phần 2 : TẠO LẬP VĂN BẢN**

## **Chương 1 : TẠO LẬP VĂN BẢN 10 tiết**

### **I. Định hướng – xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản.**

### **II. Lập đề cương cho văn bản.**

- II.1 Mục đích yêu cầu cho việc lập đề cương cho văn bản.
- II.2 Một số loại đề cương thường dùng.
- II.3 Các thao tác lập đề cương.
- II.4 Một số lỗi thường mắc khi lập đề cương.

### **III. Viết đoạn văn và văn bản.**

- III.1 Yêu cầu về đoạn văn trong văn bản.
- III.2 Các thao tác viết đoạn văn.

### **IV. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản.**

- IV.1 Các lỗi trong văn bản.
- IV.2 Các lỗi về cấu tạo văn bản.

### **V. Viết luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học**

- V.1 Cấu trúc thường gặp của một luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học...
- V.2 Ngôn ngữ trong luận văn, tiểu luận, báo cáo khoa học

### **VI. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng**

## **Chương 2 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU TRONG VĂN BẢN 5 tiết**

### **I. Những yêu cầu về câu trong văn bản**

### **II. Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học, văn bản nghị luận và văn bản hành chính**

**III. Một số thao tác rèn luyện về câu**

**IV. Chữa câu sai**

**Chương 3 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DÙNG TỪ TRONG VĂN BẢN 5 tiết**

I. Những yêu cầu về dùng từ trong văn bản

II. Đặc điểm của từ trong văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản nghị luận

III. Một số thao tác về dùng từ

IV. Chữa các lỗi về từ trong văn bản

**Chương IV: CHỮ VIẾT TRONG VĂN BẢN 5 tiết**

I. Chữ quốc ngữ

II. Chính tả

III. Lỗi chính tả

**ÔN TẬP 5 tiết**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bố thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 30 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Môn học được bố trí sau khi học xong các môn học đại cương.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học gồm 10 chương phân bố trong 2 phần chính. Phần đầu là các kiến thức cơ bản về sinh vật, hệ sinh thái và dân số. Phần hai đề cập vấn đề ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Tự nghiên cứu trước tại nhà, tìm kiếm những thông tin có liên quan trên sách báo và internet.
- Dự lớp để nắm vững các nội dung quan trọng của từng chương.
- Phân chia nhóm để giải quyết, thảo luận và thuyết trình các vấn đề được đặt ra trong quá trình học tại lớp.

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách tham khảo:

- [1]. Con người và môi trường – Phạm Minh Hiệp và Hoàng Đình Sơn – Tủ sách Đại học đại cương
- [2]. Môi trường và con người – GS. Mai Đình Yên và tập thể các tác giả – NXB Giáo dục
- [3]. Con người và môi trường – TS. Lê Thanh Vân – NXB Đại học Sư phạm
- [4]. Con người và môi trường – PTS. Nguyễn Thị Ngọc Ân – NXB Nông Nghiệp
- [5]. Các trang web về dân số và môi trường trên internet.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp: bắt buộc
- Thảo luận: theo nhóm
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi hết học phần
- Phân lượng các điểm thành phần trong điểm học phần được quy định như sau:
  - Phần thuyết trình, thảo luận nhóm: 10%
  - Kiểm tra thường xuyên : 15%
  - Thi hết học phần : 75%

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Sinh viên hiểu được những đặc điểm cơ bản về sinh thái học, về môi trường, sự phát triển dân số, những tác động hữu cơ giữa con người đối với môi trường và ngược lại,...thể hiện qua việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và sự ô nhiễm môi trường. Đồng thời hiểu được phương hướng và chương trình hành động bảo vệ môi trường, từ đó có nêu cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái.

- Giúp người học biết được sự tác động qua lại giữa môi trường và con người. Môn học chú trọng vai trò của con người trong việc sử dụng tài nguyên để sinh sống và phát triển, đồng thời hoạt động của con người còn gây cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Con người có khả năng hạn chế dân số, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.
- Làm cho người đọc hiểu rõ: Tương lai loài người trên hành tinh này phụ thuộc rất nhiều vào ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với môi trường mà chúng ta đang sống. Con người càng hiểu biết về môi trường, càng có ý thức đúng đắn về môi trường cũng chính là ý thức được trách nhiệm trước cuộc sống bản thân cũng như sự phát triển của xã hội loài người...

## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Chương 1. Mở đầu môn học (3-0-0)**

#### **1. Giới thiệu môn học**

#### **2. Nhiệm vụ (Đối tượng) môn học**

- a. Bùng nổ dân số
- b. Sử dụng tài nguyên
- c. Ô nhiễm môi trường

#### **3. Mối tương tác vấn đề dân số - tài nguyên - môi trường**

### **Chương 2. Nhân tố sinh thái và quần thể sinh vật (3-0-0)**

#### **1. Nhân tố sinh thái**

- a. Khái niệm
- b. Phân loại
- c. Nhân tố giới hạn

#### **2. Quần thể sinh vật**

- a. Định nghĩa
- b. Mật độ
- c. Tỷ lệ đực cái
- d. Tăng trưởng
- e. Biến động số lượng

### **Chương 3. Quần xã sinh vật và hệ sinh thái (5-0-0)**

#### **1. Quần xã sinh vật**

- a. Định nghĩa
- b. Đa dạng
- c. Sự phân tầng
- d. Quan hệ dinh dưỡng
- e. Quan hệ đối kháng
- f. Quan hệ hỗ trợ

#### **2. Hệ sinh thái**

- a. Định nghĩa
- b. Cấu trúc
- c. Trao đổi năng lượng
- d. Chu trình vật chất
- e. Các loại hệ sinh thái

f. Diễn thế sinh thái

**Chương 4. Hệ sinh thái và con người (2-0-0)**

1. Vị trí con người trong hệ sinh thái
2. Tác động của con người lên hệ sinh thái

**Chương 5. Dân số học và phát triển dân số (2-0-0)**

1. Dân số học
2. Phát triển dân số

**Chương 6. Ô nhiễm môi trường (3-0-0)**

1. Khái niệm
2. Hiện trạng môi trường Việt Nam hiện nay
3. Giải pháp bảo vệ môi trường

**Chương 7. Tài nguyên nước và ô nhiễm môi trường nước (3-0-0)**

1. Vai trò của nước trong cuộc sống
2. Sự phân bố nước trên hành tinh
3. Tài nguyên nước của Việt Nam
4. Ô nhiễm nước, nguồn và tác nhân dẫn đến ô nhiễm nước

**Chương 8. Tài nguyên đất và ô nhiễm môi trường đất (3-0-0)**

1. Những khái niệm cơ bản về đất
2. Tài nguyên đất Việt Nam
3. Ô nhiễm và cạn kiệt tài nguyên đất

**Chương 9. Không khí và ô nhiễm không khí (3-0-0)**

1. Cấu trúc của khí quyển và các thành phần không khí
2. Ô nhiễm không khí và những chất thường gặp khi không khí bị ô nhiễm
3. Mưa axit
4. Hiệu ứng nhà kính và hậu quả của nó

**Chương 10. Phát triển bền vững (3-0-0)**

1. Định nghĩa
2. Phát triển bền vững ở Việt Nam
3. Phương hướng và giải pháp

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần :** KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC ĐỘI NHÓM

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

**6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:**

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính
  - [1]. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008
- Sách tham khảo:
  - [1]. Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
  - [2]. Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.
  - [3]. Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.
  - [4]. Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.



## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP**

**5 tiết**

#### **I. Giới thiệu chung về giao tiếp**

- I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.
- I.2 Bản chất của giao tiếp
- I.3 Chức năng của giao tiếp
- I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

#### **II. Hình thức giao tiếp**

- II.1 Phân loại giao tiếp.
- II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.
- II.3 Các phương tiện giao tiếp

### **Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP**

**10 tiết**

#### **I. Truyền thông không lời**

- I.1 Khái niệm về truyền thông không lời
- I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

#### **II. Kỹ năng nghe**

- II.1 Đặc điểm của nghe
- II.2 Lợi ích của nghe
- II.3 Các kiểu nghe
- II.4 Những rào cản của việc lắng nghe
- II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

#### **III. Kỹ năng giao tiếp**

- III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả
- III.2 Các phép xã giao thông thường
- III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

#### **IV. Giao tiếp qua điện thoại**

- IV.1 Đặc điểm v mục đích của giao tiếp qua điện thoại
- IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

#### **V. Kỹ năng thuyết trình**

- V.1 Vai trò của thuyết trình
- V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

### **Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM**

**10 tiết**

#### **I. Khái niệm về nhóm**

- I.1 Khái niệm
- I.2 Phân loại nhóm
- I.3 Chuẩn mực nhóm

#### **II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm**

- II.1 Sự tương hợp nhóm
- II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm
- II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

### **III. Cách thức làm việc theo nhóm**

- III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.
- III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.
- III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.
- III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bố thời gian**

Lý thuyết: 45 tiết.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải có trình độ Anh văn căn bản.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Nội dung được chia thành 9 bài học bao gồm ngữ pháp + từ vựng + bài tập + bài dịch chuyên ngành. Sinh viên sẽ được rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải đọc và nghiên cứu trước bài giảng.
- Dự lớp
- Làm bài tập
- Làm một số bài kiểm tra trong quá trình học tại lớp.
- Cuối học kỳ, sinh viên tham dự kỳ thi.

**8. Tài liệu học tập:**

Do giáo viên soạn dựa trên một số sách tham khảo sau:

- Từ điển Anh Việt – Việt Anh trong ngành May.
- Tạp chí thời trang
- Tài liệu chương trình Dệt May (Đại học Công Nghệ)

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ phải tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Giới thiệu và hướng dẫn học sinh làm quen với ngôn ngữ anh văn chuyên ngành May, phát triển những kiến thức cơ bản để giao tiếp bằng tiếng Anh.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng dịch tài liệu chuyên ngành May.
- Củng cố và phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

## 12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài	Tên bài	Mục đích	Nội dung	Số tiết
1	Sewing machines and their application	Giới thiệu máy may gia đình	<b>1. Text</b> - Words and expressions - Grammar - Exercises <b>2. Translation</b> <b>3. Consolidation</b>	5
2	Sewing machines and their application	Giới thiệu máy may công nghiệp		5
3	The Present Structure of the fashion Industry	Giới thiệu cơ cấu vận hành của ngành công nghiệp thời trang: Giúp SV hiểu được sự vận hành của ngành công nghệ may rất phức tạp.		5
4	Clothing: The Silent Language	Giúp SV thấy được tầm quan trọng của việc ăn mặc.		5
5	Fashion colors	Giới thiệu màu sắc thời trang theo mùa.		5
6	Fashion colors	Giới thiệu màu sắc thời trang theo mùa, đặc biệt chú ý đến cách ăn mặc để tôn nước da.		5
7	The bare Essentials: Proportion	Giới thiệu các số đo căn bản của con người-số đo này không thay đổi trừ khi có sự thay đổi về trọng lượng.		5
8	Garment Tailoring	Giới thiệu cách đo		5
	How to measure your size			5
9	Garment Tailoring	Giới thiệu cách đo	5	
	How to measure your size		5	

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần :** GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bố thời gian**

- Lý thuyết
- Thực hành

**5. Điều kiện tiên quyết :** Học sinh phải hoàn thành các học phần của môn GDTC

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Gồm 3 học phần bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC

- Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân
- Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành
- Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy
- Phần thực hành: bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
- Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tổ chức cần thiết cho ngành nghề đào tạo.

**7. Nhiệm vụ của sv - hs**

- Phải có ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất.
- Ngoài chương trình nội khóa, SV-HS cần tập luyện ngoại khóa để ôn lại những phần đã học

**8. Tài liệu học tập**

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sv-hs**

Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT\_ngày 12/04/1997

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giáo dục đạo đức
- Rèn luyện tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin, lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất, chuẩn bị sẵn sàng sản xuất và bảo vệ tổ quốc.
- Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp rèn luyện thân thể, tập luyện TDTT. Nâng vững kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản
- Duy trì và củng cố sức khoẻ cho sinh viên, phát triển cơ thể một cách hài hoà, xây dựng thói quen lành mạnh, khắc phục những tật xấu nhằm đạt hiệu quả tốt trong học tập.

- Phát hiện nhân tài, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ thể thao cho các đội tiêu biểu, tham gia tích cực vào phong trào TDTT sinh viên.

## 12. Nội dung chi tiết học phần

TT	NỘI DUNG	Số giờ	NĂM HỌC		Ghi chú
			HKI	HKII	
	Lý luận chung + thực hành	90	60	30	
1	LL chung	30	10		
	Thể dục		20		
2	Bóng chuyền	30	30		
3	Cầu lông	30		30	

### CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

#### I. HỌC PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG (10T)

##### \* MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện

Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể

##### \* NỘI DUNG:

Lý thuyết chuyên môn (giới thiệu kết hợp với giảng dạy thực hành)

#### PHẦN THỂ DỤC

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
1.	Bài 1: Lý luận và phương pháp gdtc	10	
2.	Bài 2: Thực hành	20	
	Bài tập thể dục: 9 động tác cơ bản		
	_ Các bài tập trên xà đơn – xà kép nam	5	
	_ Các bài tập phát triển các tổ chất nữ	5	
	Hoàn thiện 9 động tác cơ bản	2	
	_ Kiểm tra	2	
	_ Các bài tập di chuyển nhanh, mạnh, khéo léo	2	
	+ Kéo xà đơn nam	5	
	+ Gập thân nữ	3	
	Ôn tập 9 động tác	2	
	_ Kiểm tra	2	
		2	

## II. PHẦN II: ĐIỀN KINH

### \* Mục đích yêu cầu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện
- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung qui định và vận dụng vào việc tập luyện hằng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và tiêu chuẩn rèn luyện thân thể

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật xuất phát Cách đóng bàn đạp	3	
Bài 2	Tập xuất phát Kỹ thuật chạy lao Kỹ thuật chạy giữa quãng Kỹ thuật chạy về đích	5	
Bài 3	Chạy cự ly Trung bình 800m nữ – 1500m nam Nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật chạy Bước chân Cách đánh tay	5	
Bài 4	Tập nhịp thở trong khi chạy Các bài tập bổ trợ Các bài tập tăng cường thể chất	3	
Bài 5	Giới thiệu kỹ thuật chạy việt dã Ôn tập kỹ thuật xuất phát thấp, cự ly trung bình	2 2	
Bài 6	Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngòi Chạy đà: Cách đo đà Dậm nhảy Bay trên không Rơi xuống đất (tiếp đất)	5	
Bài 7	Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy Các bài tập tăng cường thể chất Ôn tập và kiểm tra hết học phần	3	
		2	

## III. PHẦN III: CẦU LÔNG

### \* Mục đích yêu cầu:

Mục đích: rèn luyện thể lực, tăng cường phát triển hoạt động thể thao, góp phần xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong sinh viên

Yêu cầu: truyền thụ cho sinh viên những động tác kỹ thuật vận động cơ bản môn cầu lông

Biết những điều luật của môn cầu lông và vận dụng vào thực tế

Rèn luyện cho sinh viên, để làm điều kiện cho quá trình tiếp thu kỹ chiến thuật

**Nội dung chương trình: 30 tiết**

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác , vị trí trên sân, động tác di chuyển các hướng trái phải trước sau, chéo	2	
Bài 2	Phát cầu bên phải trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên phải trong đánh đôi	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đôi	3	
Bài 3	Đỡ cầu bên phải, bên trái, dưới thấp, trên cao và ngang vai	6	
Bài 4	Ôn tập các kỹ thuật trong đánh đơn, đánh đôi	5	
	Hướng dẫn luật thi đấu	2	
	Ôn tập và thi hết học phần	3	

#### **IV. TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH ĐẠT YÊU CẦU:**

Theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GD-ĐT\_ngày 12/04/1997

Kết thúc một học phần kiểm tra đánh giá thành tích và kết quả của học sinh



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
2. Số đơn vị học trình: 9 (135 tiết)
3. Trình độ: Áp dụng cho Sinh viên hệ cao đẳng; học đủ 3 học phần I, II, III .
4. Phân bổ thời gian
  - Học phần 1 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
  - Học phần 2 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
  - Học phần 3 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần

### 5. Điều kiện tiên quyết:

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho sinh viên học tập vào năm 1, năm 2 hoặc năm 3.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

### 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

#### \* Học phần I: ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG

Học phần có 3 đơn vị học trình đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.

#### \* Học phần II: CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG AN NINH

Học phần có 03 đơn vị học trình được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

#### \* Học phần III: QUÂN SỰ CHUNG

Học phần III có 3 đơn vị học trình lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy đề phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; Tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; Phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, diễn kinh, thể thao quốc phòng.

### 7. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.

Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

## **8. Tài liệu học tập**

### **- Sách, giáo trình chính:**

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) – Đào Duy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hương, Lưu Ngọc Hải... - NXBGD – 08/2008

### **- Sách tham khảo:**

[1] Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam – NXB Quân đội nhân dân 02/2008

[2] Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia – NXB Quân đội nhân dân – 07/2007

[3] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

## **9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Việc đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục QP-AN cho sinh viên cao đẳng theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và các quy định tại các điều 12, 13, 14 của quy định: Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng – an ninh/ Bộ GD&ĐT.

## **10. Thang điểm: 10.**

## **11. Mục tiêu học phần:**

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; Về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Về chiến lược “Điển binh hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **HỌC PHẦN I**

#### **BÀI 1 ( 02 tiết)**

### **ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

#### **MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG**

#### **I. Mục đích yêu cầu**

#### **II. Đối tượng nghiên cứu**

1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng.
2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng an ninh.
3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết

#### **III. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu.**

1. Cơ sở phương pháp luận
2. Các phương pháp nghiên cứu.

#### **IV. Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng an ninh.**

1. Đặc điểm môn học.
2. Chương trình
3. Đội ngũ giảng viên và cơ sở thiết bị dạy học
4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập.

### **BÀI 2 (06 tiết)**

## **QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TU TƯỞNG HCM VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI**

### **I. Mục đích yêu cầu**

### **II. Nội dung.**

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh.
2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội.
3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc.
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### **BÀI 3 ( 04 tiết)**

## **XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN AN NINH NHÂN DÂN**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

### **BÀI 4 ( 06 tiết)**

## **CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.

### **BÀI 5 ( 08 tiết)**

## **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
2. Phương hướng xây dựng lực lượng VTND trong giai đoạn mới.
3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

### **BÀI 6 ( 05 tiết)**

## **KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH.**

## **I. Mục đích yêu cầu.**

## **II. Nội dung**

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.
3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế- xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam hiện nay.

### **BÀI 7 ( 08 tiết)**

## **NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM.**

## **I. Mục đích yêu cầu.**

## **II. Nội dung**

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta.
2. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng.
3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.

### **HỌC PHẦN II**

### **BÀI 8 ( 06 tiết)**

## **PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VN**

## **I. Mục đích yêu cầu.**

## **II. Nội dung**

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, Bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

### **BÀI 9 ( 06 tiết)**

## **PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO**

## **I. Mục đích yêu cầu.**

## **II. Nội dung**

1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

### **BÀI 10 ( 07 tiết)**

## **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.**

## **I. Mục đích yêu cầu.**

## **II. Nội dung**

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

### **BÀI 11 ( 06 tiết)**

## **XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

### **BÀI 12 ( 05 tiết)**

## **MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG DỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng việt nam.

### **BÀI 13 ( 05 tiết)**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của đảng, nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

### **BÀI 14 ( 05 tiết)**

## **XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

### **BÀI 15 ( 05 tiết)**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

### **HỌC PHẦN III**

### **BÀI 16 ( 04 tiết)**

### **ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Đội hình tiểu đội.
2. Đội hình trung đội.
3. Đối hướng đội hình.

### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

### **BÀI 17 ( 08 tiết)**

## **SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

#### **A. Bản đồ:**

1. Khái niệm, ý nghĩa
2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình.
3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình.
4. Cánh chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ.
5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.

#### **B. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ.**

1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ
2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu.
3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa.
4. Đối chiếu bản đồ với thực địa.

### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

### **BÀI 18 ( 08 tiết)**

## **GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

#### **A. Súng tiêu liên AK**

1. Tác dụng tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.

3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

#### **B. Súng trường CKC**

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng, đạn.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

#### **C. Súng trung liên RPD.**

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

#### **D. Súng diệt tăng B40.**

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng.

#### **E. Súng diệt tăng B41.**

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng B41.

### **III. Tổ chức và phương pháp huấn luyện.**

#### **BÀI 19 ( 06 tiết)**

#### **THUỐC NỔ**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ.
2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu.
3. Ứng dụng trong sản xuất.

##### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

#### **BÀI 20 ( 06 tiết)**

#### **PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HỦY DIỆT LỚN**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

### **A. Vũ khí hạt nhân**

1. Khái niệm
2. Phân loại và phương tiện sử dụng.
3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân.
4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống.

### **B. Vũ khí hóa học.**

1. Khái niệm
2. Phân loại.
3. Đặc điểm tác hại cơ bản của Vũ khí hóa học.
4. Một số loại chất độc chủ yếu và cách phòng chống.

### **C. Vũ khí sinh học.**

1. Khái niệm
2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra và cách phòng chống.
3. Phòng chống vũ khí sinh học.

### **D. Vũ khí lửa**

1. Khái niệm,
2. Phân loại chất cháy.
3. Một số loại chất cháy chủ yếu.
4. Tác hại của chất cháy.
5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa.

## **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

### **BÀI 21 ( 07 tiết)**

#### **CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

##### **A. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương.**

1. Nguyên tắc băng.
2. Các kiểu băng cơ bản.
3. Thực hành băng vết thương ở một số vị trí trên cơ thể.
4. Chuyển thương.

##### **B. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.**

1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh.
2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (Vũ khí thông thường)

##### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

### **BÀI 22 ( 04 tiết)**

#### **BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

##### **A. Điều lệ.**

1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi.
3. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng).



4. Thủ tục khiếu nại.
5. Xác định thành tích xếp hạng.

**B. Quy tắc thi đấu.**

1. Quy tắc chung
2. Quy tắc thi đấu các môn
3. Cách tính thành tích.

**III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

### **1. Tên học phần: CƠ HỌC ỨNG DỤNG**

### **2. Số đơn vị học trình: 3**

### **3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1**

### **4. Phân bổ thời gian:**

Lên lớp: 45 tiết

### **5. Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết:

- Toán cao cấp 1, 2
- Vật lý đại cương

### **6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về:

- Tĩnh học: hệ tiên đề tĩnh học, khảo sát các hệ lực, các ứng dụng.
- Động học: các đặc trưng chuyển động của chất điểm.
- Sức bền vật liệu: các phương pháp tính toán và các sức bền chịu lực của các chi tiết máy.

### **7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: trên 80% tổng số tiết
- Các Bài tập giao về nhà:

### **8. Tài liệu học tập:**

#### **- Sách, giáo trình chính.**

- [1]. Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng, Cơ học ứng dụng NXB giáo dục 2004.
- [2]. Nguyễn Nhật Lệ, Nguyễn Văn Vượng, BT Cơ ứng dụng, NXB giáo dục 2004
- [3]. Đặng Viết Cường, Cơ ứng dụng kỹ thuật, NXB KH & KT 2005

#### **- Sách tham khảo.**

- [1]. Bài giảng Cơ học ứng dụng - Trường Cao Đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật CN II.
- [2]. Sức bền vật liệu (2 tập). NXB ĐH & THCN - 1970.
- [3]. Nguyễn Văn Nhậm, Đinh Đăng Miễn, Sức bền vật liệu NXB ĐH&THCN-1981
- [4]. Lê Quang Minh, Nguyễn Văn Vượng, Sức bền vật liệu (3 tập) - NXB giáo dục 2003.
- [5]. Lê Ngọc Hoàng, Sức bền vật liệu, NXB KH & KT 2000.
- [6]. Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành, Sức bền vật liệu (2 tập), NXB KH & KT 1998.
- [7]. Đỗ Kiến Quốc (chủ biên), Sức bền vật liệu, NXB ĐHQG -TP.HCM 2004.
- [8]. Bài tập Sức bền vật liệu, NXB ĐH & THCN.
- [9]. Nguyễn Xuân Lự (chủ biên), Bài tập Sức bền vật liệu, NXB GTVT 2000.
- [10]. Bùi Trọng Lự, Nguyễn Văn Vượng, Bài tập Sức bền vật liệu. NXB giáo dục 2004.
- [11]. Phạm Văn Chiêu, Nguyễn Văn Nhậm, Cơ học Lý thuyết và cơ sở Nguyên Lý Máy, NXB ĐH và THCN 1978.
- [12]. Đỗ Sanh, Bài Tập Cơ học tập1, Tĩnh học và động học, NXB giáo dục 1999.

### **9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp.

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

## 10. Thang điểm: 10

### 11. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về lực, phương pháp xác định phản lực liên kết và sự cân bằng hệ lực của vật thể của cơ hệ và phương pháp khảo sát các hệ lực: phẳng ngẫu lực và moment, tính ứng suất và biến dạng của vật liệu kim loại trong miền đàn hồi. Các đặc trưng của miền chuyển được nội lực, vẽ biểu đồ chuyển động chất điểm, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay, chuyển động song phẳng của vật rắn. Cách xác định nội lực của các thanh chịu lực; tính được biến suất và biến dạng của các thanh chịu lực. Xác định được kích thước, tải trọng cho phép chi tiết máy hay công trình.

### 12. Nội dung chi tiết học phần:

#### **Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ TIÊN ĐỀ TĨNH HỌC** **3 tiết**

##### **I. Các khái niệm cơ bản**

- I.1. Vật rắn tuyệt đối
- I.2. Cân bằng
- I.3. Lực
- I.4. Một số định nghĩa khác

##### **II. Hệ tiên đề tĩnh học**

##### **III. Liên kết - Phản lực liên kết**

- III.1. Khái niệm
- III.2. Một số liên kết thường gặp

##### **IV. Nhận định hệ lực tác dụng lên vật rắn**

#### **Chương 2: HỆ LỰC PHẪNG ĐẶC BIỆT** **10 tiết**

##### **I. Hệ lực phẳng đồng quy**

- I.1. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp tĩnh học
- I.2. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp giải tích
- I.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng đồng quy

##### **II. Hệ lực phẳng song song**

- II.1. Hợp hai lực song song
- II.2. Hợp hệ lực phẳng song song
- II.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng song song

##### **III. Hệ lực phẳng bất kỳ**

- III.1. Momen của một lực đối với một điểm
- III.2. Ngẫu lực
- III.3. Thu hệ phẳng bất kỳ về một tâm
- III.4. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng bất kỳ
- III.5. Phương pháp giải bài toán hệ lực phẳng

#### **Chương 3: ĐẶC TRƯNG HÌNH HỌC CỦA MẶT PHẪNG CẮT NGANG** **3 tiết**

##### **I. Khái niệm**

##### **II. Trọng tâm của vật rắn**

##### **III. Mômen tĩnh của mặt cắt ngang**

- III.1. Mômen tĩnh đối với một trục

III.2. Công thức xác định mômen tĩnh của một hình phẳng đặc biệt	
<b>IV. Mômen quán tính của mặt cắt ngang</b>	
IV.1. Mômen quán tính đối với một trục	
IV.2. Mômen quán tính độc cực	
<b>V. Mômen quán tính đối với hệ trục song song</b>	
<b>Chương 4: CHUYỂN ĐỘNG CỦA ĐIỂM</b>	<b>3 tiết</b>
<b>I. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp véc tơ</b>	
<b>II. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Đề Các</b>	
<b>III. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Tự Nhiên</b>	
<b>IV. Những chuyển động thường gặp</b>	
<b>Chương 5: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SỨC BỀN VẬT LIỆU</b>	<b>3 tiết</b>
<b>I. Nhiệm vụ đối tượng nghiên cứu môn học</b>	
<b>II. Các giả thiết cơ bản</b>	
<b>III. Ngoại lực - nội lực - phương pháp khảo sát - ứng suất</b>	
<b>IV. Các loại biến dạng cơ bản</b>	
<b>Chương 6: KÉO - NÉN ĐÚNG TÂM</b>	<b>6 tiết</b>
<b>I. Khái niệm - lực dọc - biểu đồ lực dọc</b>	
<b>II. Ứng suất - biến dạng</b>	
<b>III. Ứng suất cho phép - hệ số an toàn - Ba bài toán cơ bản</b>	
<b>Chương 7: XOẮN THUẦN TUYẾT</b>	<b>7 tiết</b>
<b>I. Khái niệm - mômen xoắn nội lực - biểu đồ mômen xoắn</b>	
I.1 Khái niệm	
I.2. Mômen xoắn nội lực	
I.3. Biểu đồ mômen xoắn	
<b>II. Ứng suất và biến dạng</b>	
II.1. Quan sát biến dạng của thanh	
II.2. Công thức tính ứng suất tiếp trên mặt cắt - Biểu đồ phân bố ứng suất	
II.3. Hình dạng hợp lý của mặt cắt ngang	
II.4. Biến dạng của thanh chịu xoắn	
<b>III. Tính thanh có mặt cắt tròn chịu xoắn</b>	
III.1. Điều kiện bền - Ba bài toán cơ bản	
III.2. Điều kiện cứng - Ba bài toán cơ bản	
<b>Chương 8: UỐN NGANG PHẪNG</b>	<b>10 tiết</b>
<b>I. Khái niệm chung</b>	
<b>II. Nội lực và biểu đồ nội lực</b>	
<b>III. Liên hệ vi phân với cường độ tải trọng phân bố, lực cắt và mômen uốn</b>	
III.1. Liên hệ vi phân	
III.2. Phương pháp vẽ nhanh biểu đồ nội lực	
<b>IV. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng</b>	
IV.1. Ứng suất pháp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng	
IV.2. Ứng suất tiếp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng	
IV.3. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng	

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KỸ THUẬT ĐIỆN

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên học qua các học phần toán cao cấp, nắm được các định luật cơ bản về mạch điện, phân tích và giải được các bài toán mạch điện xoay chiều.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 07 chương bao gồm các khái quát cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Xem trước giáo trình, tài liệu tham khảo, định luật ôm, định luật cảm ứng điện từ.

8. Tài liệu học tập :

- Sách giáo trình chính :

[1] Kỹ thuật điện, NGUYỄN KIM ĐÍNH, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật, 2001.

- Sách tham khảo :

[1] Kỹ thuật điện, NGUYỄN CHU HÙNG – TÔN THẮT CẢNH HÙNG, ĐHQG - TP.HCM, 2000

[2] Kỹ thuật điện, ĐẶNG VĂN ĐÀO, Nhà xuất bản giáo dục, 2002.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa kỳ: 25 % điểm
- Thi cuối học kì: 75 % điểm.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp cho học sinh khái niệm chung về mạch điện. Dòng điện hình sin. Các phương pháp giải mạch hình sin xác lập. Mạch điện ba pha. Khái niệm chung về máy điện. Máy biến áp. Máy điện không đồng bộ. Máy điện đồng bộ. Máy điện một chiều.

12. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG I: NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN

I. Mạch điện:

II. Các đại lượng đặc trưng quá trình năng lượng trong mạch điện

III. Mô hình mạch điện, các thông số

IV. Hai định luật Kiếchôp

### CHƯƠNG II: DÒNG ĐIỆN HÌNH SIN

I. Các đại lượng đặc trưng cho dòng điện hình sin

II. Trị số hiệu dụng của dòng điện hình sin

- III. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng vectơ
- IV. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng số phức
- V. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần trở
- VI. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần cảm
- VII. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần dung
- VIII. Dòng điện hình sin trong nhánh R-L-C mắc nối tiếp
- VIII. Công suất trong dòng điện hình sin
- IX. Nâng cao hệ số công suất  $\cos\varphi$

### **CHƯƠNG III: CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẠCH ĐIỆN**

- I. Khái niệm chung.
- II. Ứng dụng số phức để giải mạch điện.
- III. Các phương pháp biến đổi tương đương.
- IV. Phương pháp dòng điện nhánh.
- V. Phương pháp dòng điện vòng.
- VI. Phương pháp điện áp nút.
- VII. Nguyên lý xếp chồng .

### **CHƯƠNG IV: MẠCH BA PHA**

- I. Khái niệm chung về mạch ba pha .
- II. Mạch ba pha phụ tải nối hình sao.
- III. Mạch ba pha phụ tải nối hình tam giác.
- IV. Công suất mạch ba pha.
- V. Cách giải mạch ba pha đối xứng.
- VI. Cách nối nguồn và tải trong mạch điện ba pha .

### **CHƯƠNG V: MÁY ĐIỆN**

- I. Định nghĩa và phân loại.
- II. Các định luật điện từ cơ bản dùng trong máy điện.
- III. Các vật liệu chế tạo máy điện.
- IV. Phát nóng và làm mát máy điện.
- V. Máy biến áp.
  - 1. Khái niệm chung về máy biến
  - 2. Các máy biến áp đặc biệt.
  - 3. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy biến áp.
  - 4. Máy biến áp 3 pha.
  - 5. Các máy biến áp đặc biệt.
- VI. Máy điện không đồng bộ.
  - 1. Khái niệm chung.
  - 2. Cấu tạo máy điện không đồng bộ ba pha
  - 3. Nguyên lý của máy điện không đồng bộ
  - 4. Mở máy động cơ điện không đồng bộ ba pha.
  - 5. Các đặc tính của động cơ điện không đồng bộ ba pha và một pha.
- VII. Khái niệm và nguyên lý làm việc của máy điện đồng bộ
- VIII. Khái niệm và nguyên lý làm việc của máy điện một chiều

## **CHƯƠNG VI: AN TOÀN ĐIỆN**

- I. Tác dụng sinh lí của dòng điện với cơ thể người
- II. Các trường hợp thường gây tai nạn điện
- III. Các biện pháp bảo vệ an toàn điện.
  - 1. Nối đất
  - 2. Các phương tiện bảo vệ
  - 3. Những quy định về an toàn điện
- IV. Cấp cứu người bị tai nạn điện

## **CHƯƠNG VII: MẠNG ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

- I. Khái niệm
- II. Mạng điện sinh hoạt
- III. Mạng điện công nghiệp.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KỸ THUẬT NHIỆT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Các môn Khoa học Cơ bản.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Phần 1: Nghiên cứu các quy luật biến đổi giữa các dạng năng lượng, các quá trình nhiệt động, định luật Nhiệt động 1 và 2, các chu trình nhiệt động cơ bản.
- Phần 2: Cung cấp các kiến thức về quá trình truyền nhiệt nhằm dự đoán sự truyền năng lượng nhiệt xảy ra giữa các vật và trang thiết bị do sự chênh lệch nhiệt độ gây nên.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự đầy đủ các giờ học lý thuyết.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu các phần tự học.
- Thực hiện thi và kiểm tra theo đúng quy định.

8. Tài liệu học tập:

- **Giáo trình chính:**

[1]. Kỹ Thuật Nhiệt – Khoa Cơ Khí trường CD KTKT CNIL.

- **Sách tham khảo :**

[1]. Cơ sở Kỹ Thuật Nhiệt – Phạm Lê Dân, Đặng Quốc Phú – NXB KHKT

[2]. Bài tập Nhiệt động học kỹ thuật và Truyền nhiệt – Hoàng Đình Tín, Bùi Hải – ĐH Bách khoa Hà Nội.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp 80% trở lên.
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Nắm được các quy luật biến đổi giữa các dạng năng lượng, các quá trình nhiệt động, giải quyết được các bài toán nhiệt động và truyền nhiệt.

12. Nội dung chi tiết học phần:

**PHẦN I: NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC**

**CHƯƠNG I: CHƯƠNG MỞ ĐẦU**

**3 tiết**

I. Mục đích – Đối tượng nghiên cứu

II. Các khái niệm cơ bản

III. Trạng thái – Các thông số trạng thái

**CHƯƠNG II: TÍNH CHẤT CỦA CHẤT KHÍ**

**2 tiết**

I. Khí lý tưởng

II. Phương trình trạng thái của khí lý tưởng



III. Khí thực – phương trình trạng thái của khí thực	
<b>CHƯƠNG III: ĐỊNH LUẬT NHIỆT ĐỘNG I – CÁC QUÁ TRÌNH NHIỆT ĐỘNG</b>	<b>10 tiết</b>
I. Định luật Nhiệt động I	
II. Các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng.	
1. Quá trình Đẳng tích	
2. Quá trình Đẳng áp	
3. Quá trình Đẳng nhiệt	
4. Quá trình Đoạn nhiệt	
5. Quá trình Đa biến	
6. Quan hệ các thông số	
<b>CHƯƠNG IV: ĐỊNH LUẬT NHIỆT ĐỘNG II – CHU TRÌNH CARNOT</b>	<b>3 tiết</b>
I. Định luật Nhiệt động II	
II. Chu trình Thuận – Nghịch	
III. Chu trình Carnot	
<b>CHƯƠNG V: HƠI NƯỚC VÀ KHÔNG KHÍ ẨM</b>	<b>2 tiết</b>
I. Hơi nước – quá trình hóa hơi đẳng áp	
II. Không khí ẩm	
<b>CHƯƠNG VI: CHU TRÌNH THIẾT BỊ NHIỆT ĐỘNG KHÍ LÝ TƯỢNG</b>	<b>10 tiết</b>
I. Chu trình Động cơ đốt trong	
1. Cấp nhiệt đẳng tích	
2. Cấp nhiệt đẳng áp	
3. Cấp nhiệt hỗn hợp	
4. So sánh 3 chu trình	
II. Chu trình của Động cơ Turbin khí	
1. Cấp nhiệt đẳng áp không hồi nhiệt	
2. Cấp nhiệt đẳng áp có hồi nhiệt	
III. Chu trình của Động cơ phản lực	
<b>PHẦN II: TRUYỀN NHIỆT</b>	
<b>CHƯƠNG VII: TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG DẪN NHIỆT</b>	<b>5 tiết</b>
I. Các khái niệm	
II. Phương trình vi phân dẫn nhiệt	
III. Dẫn nhiệt qua Vách phẳng	
IV. Dẫn nhiệt qua Vách trụ	
<b>CHƯƠNG VIII: TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG ĐỐI LƯU</b>	<b>5 tiết</b>
I. Các khái niệm	
II. Lý thuyết Đồng dạng và Phương trình tiêu chuẩn	
<b>CHƯƠNG IX: TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG BỨC XẠ</b>	<b>5 tiết</b>
I. Các khái niệm	
II. Các định luật cơ bản của Bức xạ nhiệt	
III. Truyền nhiệt Bức xạ giữa hai vật.	

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

Lên lớp: 45 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học cung cấp sơ khởi các kiến thức về mạch điện tử. Nội dung đề cập đến các vấn đề: Giải tích mạch Diode, Transistor lưỡng cực - Phương pháp tính - Transistor hiệu ứng trường, tính toán khuếch đại tần số thấp, tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại liên tầng - Các tín hiệu quang bán dẫn (điện trở quang, diod quang, transistor quang...). Các linh kiện thông dụng như: (SCR, DIAC, TRIAC, UJT, CJT, CSC...)

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải đọc trước các giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các ý kiến đề xuất khi nghe giảng, sưu tầm các tài liệu liên quan đến bài giảng.
- Tất cả các sinh viên đều phải tham dự lớp học, dụng cụ học tập gồm có bản vẽ, và các mạch điện đơn giản liên quan nếu cần.

**8. Tài liệu học tập:**

- [1]. Kỹ thuật điện tử, Trường Đại học Bách Khoa TP. HCM, tác giả Lê Phi Yến, Lưu Phú, Nguyễn Như Anh.
- [2]. Vi mạch Analog – Digital, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, tác giả Ngô Anh Ba.
- [3]. Sơ đồ chân linh kiện bán dẫn, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75.% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Hiểu một cách tổng quát về các linh kiện điện tử
- Hiểu rõ đặc tính và cách sử dụng các linh kiện điện tử
- Tính toán thiết kế một số mạch đơn giản
- Sử dụng một số linh kiện để lắp đặt một số mạch

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: TÍN HIỆU VÀ CÁC HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ**

**2 tiết**

**I. Khái niệm chung về tín hiệu**

**II. Các thông số đặc trưng cho tín hiệu**

1. Độ dài tín hiệu
2. Giá trị trung bình

**III. Các hệ thống điện tử điển hình**

1. Hệ thống thông tin quảng bá
2. Hệ thống đo lường điện tử
3. Hệ thống tự động điều khiển

## **Chương 2: CÁC LINH KIỆN BÁN DẪN**

8 tiết

### **I. Chất bán dẫn và cơ chế dẫn điện**

1. Mạng tinh thể và liên kết hoá trị
2. Điện tử tự do và lỗ trống
3. Bán dẫn loại N và loại P
4. Chuyển tiếp P-N ở trạng thái cân bằng

### **II. Chuyển động tiếp P-N và đặc tính chỉnh lưu**

### **III. Điốt bán dẫn**

1. Giới thiệu:
2. Điốt chỉnh lưu
3. Điốt Zener
4. Điốt Biến dung

### **IV. Transistor hai cực tính (Bipolar Junction Transistor –BJT)**

1. Cấu tạo
2. Nguyên lý hoạt động
3. Sơ đồ cơ bản của Transistor
4. Đặc tuyến volt – amper
5. Các thông số cơ bản của Transistor

### **V. Transistor trường (F.E.F – field effect transistor)**

## **Chương 3: CÁC LINH KIỆN QUANG BÁN DẪN**

5 tiết

### **I. Khái niệm chung**

### **II. Quang trở (PHOTOTRANSISTOR)**

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

### **III. Điốt quang (photodiode) và tế bào quang điện (photocell)**

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

### **IV. Transistor quang (PHOTOTRANSISTOR)**

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

### **V. Điốt phát quang (LIGHT EMITTING DIODE-LED)**

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

### **VI. Bộ ngẫu hợ quang điện (OPTRON)**

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

#### **Chương 4: MẠCH KHUẾCH ĐẠI**

**10 tiết**

##### **I. Các chỉ tiêu cơ bản của bộ khuếch đại**

1. Khái niệm
2. Các đặc tính của bộ khuếch đại

##### **II. Các khái niệm cơ bản về một tầng khuếch đại**

1. Điềm làm việc tĩnh và đường tải một chiều
2. Trạng thái động và đồ thị thời gian
3. Các chế độ làm việc của phần của phần tử khuếch đại

##### **III. Các mạch phân cực cho BJT và FET**

1. Phân cực dòng Base
2. Phân cực kiểu phân áp
3. Phân cực cho JFET

##### **IV. Sơ lược về hồi tiếp và ảnh hưởng của chúng**

1. Định nghĩa
2. Phân loại

##### **V. Các tầng khuếch đại tín hiệu nhỏ dùng BJT hoặc FET**

1. Tầng khuếch đại mắc E.C
2. Tầng khuếch đại mắc B.C
3. Tầng khuếch đại JFET mắc nguồn chung

##### **VI. Các dạng ghép tầng**

1. Ghép điện trở – điện dung (ghép RC)
2. Ghép biến áp
3. Ghép trực tiếp
4. Ghép phức hợp

##### **VII. Tầng khuếch đại công suất**

1. Tầng khuếch đại đơn
2. Tầng khuếch đại đơn, ghép biến áp
3. Tầng đẩy kéo ghép biến áp
4. Tầng đẩy kéo không biến áp

#### **Chương 5: KHUẾCH ĐẠI MỘT CHIỀU VÀ KHUẾCH ĐẠI THUẬT TOÁN 5 tiết**

##### **I. Khái niệm về khuếch đại tín hiệu biến thiên chậm**

##### **II. Khuếch đại vi sai**

1. Dạng mạch cơ bản và hoạt động
2. Chế độ DC của mạch khuếch đại vi sai
3. Chế độ AC của mạch khuếch đại vi sai
4. Các ứng dụng khác của mạch vi sai

##### **III. Khuếch đại thuật toán và ứng dụng**

1. Giới thiệu chung

2. Đặc tính và các thông số
3. Các mạch ứng dụng cơ bản

#### **IV. Vi mạch 555 và ứng dụng**

1. Giới thiệu vi mạch 555
2. Ứng dụng

### **Chương 6: CÁC MẠCH TẠO XUNG**

**5 tiết**

#### **I. Các mạch biến đổi dạng xung**

1. Mạch RC
2. Mạch xén

#### **II. Dao động tạo sóng vuông**

1. Chế độ khoá của Transistor
2. Mạch hai trạng thái bền
3. Mạch một trạng thái bền
4. Mạch không trạng thái bền (astable)

#### **III. Dao động BLOCKING**

#### **IV. Mạch tạo xung răng cưa**

### **Chương 7: NGUỒN CẤP ĐIỆN**

**10 tiết**

#### **I. Bộ chỉnh lưu không điều kiện**

1. Khái quát
2. Chỉnh lưu một pha
3. Chỉnh lưu cầu một pha
4. Mạch lọc
5. Chỉnh lưu nhân áp

#### **II. Nguồn ổn áp DC**

1. Ổn áp tuyến tính
2. Các mạch bảo vệ quá dòng
3. Các vi mạch ổn áp tuyến tính
4. Nguồn ổn áp xung

#### **III. Các linh kiện âm và ứng dụng**

1. Transistor đơn nối UJT (Unijunction Transistor)
2. SCR (Silicon controlled Rectifier)
3. Diắc
4. Triắc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên môn học:** HÌNH HOẠ – VẼ KỸ THUẬT

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bố thời gian:**

- Lý thuyết: 35 tiết.
- Bài tập: 10 tiết.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đạt trình độ lớp 12

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật
- Các phép biến đổi hình chiếu
- Sự hình thành giao tuyến của các mặt
- Các yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật: điểm, đường, mặt phẳng, hình chiếu, hình cắt...
- Nội dung của bản vẽ chi tiết.
- Nội dung của bản vẽ lắp.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Học tại lớp và ở nhà
- Thi hết môn.

**8. Tài liệu học tập:**

- **Sách, giáo trình chính:**

- [1] Nguyễn Đình Điện “Hình học họa hình tập 1”, NXB giáo dục 2001
- [2] GS.Trần Hữu Quế “Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1”, NXB giáo dục 2000.

- **Sách tham khảo:**

- [1] Nguyễn Quang Cự, Nguyễn Mạnh Dũng, Vũ Hoàng Thái “Bài tập hình học họa hình”, NXB giáo dục 2004.
- [2] GS.Trần Hữu Quế, GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Vẽ Kỹ Thuật”, NXB khoa học và kỹ thuật 2005
- [3] GS.Trần Hữu Quế, GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1, tập 2”, NXB giáo dục 2001.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Kiểm tra định kỳ: 25% đánh giá
- Thi cuối kỳ: 75% đánh giá

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

Luyện tập các kỹ năng vẽ các hình chiếu vuông góc của vật thể. Vẽ được các chi tiết thông dụng trong ngành cơ khí. Đọc, hiểu, vẽ được bản vẽ chi tiết.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: MỞ ĐẦU**

**1 tiết**

**I. Lịch sử phát triển**

**II. Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất**

**III. Vật liệu vẽ**

- III.1. Giấy vẽ
- III.2. Bút vẽ
- III.3. Các vật liệu khác

#### **IV. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng**

- IV.1. Ván vẽ
- IV.2. Thước chữ T
- IV.3. Êke
- IV.4. Compa
- IV.5. Các dụng cụ khác

### **Chương 2: HÌNH CHIẾU VUÔNG GÓC**

**10 tiết**

#### **I. Phép chiếu**

- I.1 Phép chiếu xuyên tâm
- I.2 Phép chiếu song song
- I.3 Phép chiếu vuông góc

#### **II. Hình chiếu vuông góc của điểm, đường thẳng, mặt phẳng.**

- II.1 Hình chiếu vuông góc của điểm
- II.2 Hình chiếu vuông góc của đường thẳng
- II.3 Hình chiếu vuông góc của mặt phẳng

#### **III. Hình chiếu vuông góc của các khối hình học**

- III.1 Hình chiếu vuông góc của đa diện
  - a. Hình chiếu vuông góc của lăng trụ
  - b. Hình chiếu vuông góc của hình chóp – chóp cụt
- III.2 Hình chiếu vuông góc của khối tròn
  - a. Hình chiếu vuông góc của hình trụ
  - b. Hình chiếu vuông góc của hình nón-nón cụt
  - c. Hình chiếu vuông góc của hình cầu

#### **IV. Hình chiếu vuông góc của vật thể**

#### **V. Bài tập**

### **Chương 3: TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT**

**4 Tiết**

#### **I. Khổ giấy**

#### **II. Khung bản vẽ và khung tên**

- II.1 Khung bản vẽ
- II.2 Khung tên

#### **III. Tỷ lệ**

#### **IV. Nét vẽ**

- IV.1 Các loại nét vẽ
- IV.2 Chiều rộng nét vẽ
- IV.3 Quy tắc vẽ

#### **V. Chữ viết và số**

- V.1 Khổ chữ
- V.2 Kiểu chữ

#### **VI. Ghi kích thước**

- VI.1 Qui định chung
- VI.2 Đường giống và đường kích thước
- VI.3 Mũi tên
- VI.4 Ghi chữ số kích thước
- VI.5 Ghi các kí hiệu

#### **Chương 4: VẼ HÌNH HỌC**

**5 tiết**

##### **I. Dụng hình cơ bản**

- I.1 Dụng đường thẳng song song
- I.2 Dụng đường thẳng vuông góc
- I.3 Chia đều đoạn thẳng
- I.4 Chia đều đường tròn
- I.5 Chia đều góc

##### **II. Dụng một số đường cong hình học**

- II.1 Elíp
- II.2 Ô van
- II.3 Đường thân khai của đường tròn
- II.4 Đường Acsimet

##### **III. Vẽ nối tiếp**

- III.1 Vẽ cung tròn nối tiếp với hai đường thẳng
- III.2 Vẽ cung tròn nối tiếp với đường thẳng và cung tròn khác
- III.3 Vẽ cung tròn nối tiếp với hai cung tròn khác

#### **Chương 5: GIAO TUYẾN CỦA VẬT THỂ**

**5 tiết**

##### **I. Giao tuyến của mặt phẳng với các khối hình học**

- I.1 Giao tuyến của mặt phẳng với các khối đa diện
- I.2 Giao tuyến của mặt phẳng với khối hình trụ
- I.3 Giao tuyến của mặt phẳng với khối hình cầu

##### **II. Giao tuyến của các khối hình học**

- II.1 Giao tuyến của hai khối đa diện
- II.2 Giao tuyến của hai khối tròn
- II.3 Giao tuyến của khối đa diện với khối tròn

#### **Chương 6: BIỂU DIỄN VẬT THỂ**

**5 tiết**

##### **I. Hình chiếu**

- I.1 Hình chiếu cơ bản
- I.2 Hình chiếu phụ
- I.3 Hình chiếu riêng phần
- I.4 Hình trích

##### **II. Cách ghi kích thước cho vật thể**

- II.1 Phân tích kích thước
  - a. Kích thước định hình
  - b. Kích thước định vị
  - c. Kích thước định khối
- II.2 Phân bố kích thước



**III. Vẽ ba hình chiếu vuông góc từ hình chiếu trục đo của vật thể**

**IV. Vẽ hình chiếu thứ ba từ hai hình chiếu vuông góc của vật thể.**

**V. Bài tập**

**Chương 7: HÌNH CẮT - MẶT CẮT**

**5 tiết**

**I. Khái niệm về hình cắt - mặt cắt**

**II. Các loại hình cắt và ứng dụng**

II.1 Chia theo vị trí mặt phẳng cắt

- a. Hình cắt đứng
- b. Hình cắt bằng
- c. Hình cắt cạnh
- d. Hình cắt nghiêng

II.2 Chia theo số lượng mặt phẳng cắt

- a. Hình cắt đơn giản
- b. Hình cắt phức tạp

**III. Hình cắt riêng phần**

**IV. Hình cắt kết hợp**

**V. Các loại mặt cắt và ứng dụng**

V.1 Mặt cắt rời

V.2 Mặt cắt chập

**VI. Kí hiệu và qui ước trên hình cắt**

**VII. Bài tập**

**Chương 8: HÌNH CHIẾU TRỤC ĐO**

**5 tiết**

**I. Hình chiếu trục đo vuông góc**

I.1 Hình chiếu trục đo vuông góc đều

I.2 Hình chiếu trục đo vuông góc cân

**II. Hình chiếu trục đo xiên góc**

II.1 Hình chiếu trục đo đứng đều

II.2 Hình chiếu trục đo đứng cân

**III. Các qui ước về hình chiếu trục đo**

**IV. Cách dựng hình chiếu trục đo**

**V. Vẽ hình cắt trong hình chiếu trục đo**

**Chương 9: BẢN VẼ CHI TIẾT**

**5 tiết**

**I. Nội dung của bản vẽ chi tiết**

**II. Hình biểu diễn của chi tiết**

II.1. Hình chiếu chính

II.2. Các hình chiếu khác

**III. Kích thước ghi trên bản vẽ chi tiết**

**IV. Đọc bản vẽ chi tiết**

**V. Vẽ bản vẽ chi tiết theo mẫu.**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** VẼ MỸ THUẬT

**2. Số đơn vị học trình:** 5

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 75 tiết
- Thực hành: không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học cung cấp cho sinh viên những lý luận về chung về mỹ thuật, lý thuyết cơ bản về màu sắc, đường nét, trang trí và đặc điểm cơ thể học đồng thời hướng dẫn sinh viên thực tập vẽ vòng màu thuần sắc, vẽ trang trí, vẽ cơ thể người để rèn luyện, nâng cao kỹ năng.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phục vụ học lý thuyết và làm bài tập vẽ
- Thực hiện đầy đủ bài tập áp dụng sau phần lý thuyết
- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu về mỹ thuật

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:  
[1]. Mỹ thuật ứng dụng công nghiệp
- Sách tham khảo:  
[1]. Suu tầm và nghiên cứu các bài mẫu đẹp, lạ.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

**10. Thang điểm: 10**

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giúp sinh viên vững kiến thức cơ bản về mỹ thuật thời trang, về màu sắc, đường nét, trang trí và đặc điểm cơ thể học
- Giúp sinh viên cảm thụ mỹ thuật chính thống một cách đúng đắn.
- Vận dụng được kiến thức mỹ thuật trong thiết kế thời trang

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: NHẬP MÔN**

**5 tiết**

**I. Mục đích, ý nghĩa của môn học**

1. Mục đích
2. Ý nghĩa

**II. Khái niệm về nghệ thuật**

**III. Mỹ thuật ứng dụng - giới thiệu**

**IV. Khái niệm về trang trí**

1. Định nghĩa

2. Ý nghĩa của nghệ thuật trang trí trong đời sống xã hội	
3. Hình thức và các loại hình trang trí	
<b>Bài 2: LÝ THUYẾT CƠ BẢN VỀ MÀU SẮC VÀ ÁNH SÁNG</b>	<b>5 tiết</b>
<b>I. Màu sắc là gì?</b>	
<b>II. Ba yếu tố cơ bản của màu sắc</b>	
<b>Bài 3: VÒNG THUẦN SẮC</b>	<b>15 tiết</b>
<b>I. Định nghĩa</b>	
<b>II. Mục đích, yêu cầu</b>	
1. Mục đích	
2. Yêu cầu	
<b>III. Các loại màu</b>	
<b>IV. Các loại sắc</b>	
<b>IV. Ứng dụng</b>	
<b>Bài 4: TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG</b>	<b>8 tiết</b>
<b>I. Mục đích, yêu cầu</b>	
1. Mục đích	
2. Yêu cầu	
<b>II. Các loại bố cục hình vuông</b>	
1. Bố cục có trục	
2. Bố cục bất đối xứng	
3. Bố cục cân bằng	
4. Bố cục bất cân bằng	
<b>III. Phương pháp và nguyên lý vẽ trang trí hình vuông</b>	
<b>IV. Quy luật</b>	
<b>V. Ứng dụng: trang một hình vuông kích thước 25 x 25 cm</b>	
<b>Bài 5: TRANG TRÍ HÌNH CHỮ NHẬT</b>	<b>7 tiết</b>
<b>I. Mục đích, yêu cầu</b>	
1. Mục đích	
2. Yêu cầu	
<b>II. Phương pháp và nguyên lý vẽ trang trí hình chữ nhật</b>	
<b>III. Những điều cần lưu ý khi thực hiện bố cục trang trí hình chữ nhật</b>	
<b>IV. Ứng dụng: trang một hình chữ nhật kích thước 20 x 30 cm</b>	
<b>Bài 6: TRANG TRÍ HÌNH TRÒN</b>	<b>7 tiết</b>
<b>I. Mục đích yêu cầu</b>	
<b>II. Phương pháp và nguyên lý vẽ trang trí hình tròn</b>	
<b>III. Những điều cần lưu ý khi thực hiện bố cục trang trí hình tròn</b>	
<b>IV. Ứng dụng: trang một hình có đường kính 25 cm</b>	
<b>Bài 7: ĐẶC ĐIỂM CƠ THỂ HỌC</b>	<b>15 tiết</b>
<b>I. Cơ thể học</b>	
1. Khái niệm	
2. Đặc điểm cơ thể nam, nữ trẻ em	
3. Tỷ lệ mặt người	

4. Vẽ đầu người	
<b>II. Vẽ chi tiết</b>	
<b>III. Vẽ chân</b>	
<b>IV. Ứng dụng</b>	
<b>Bài 8: BỐ CỤC</b>	<b>5 tiết</b>
<b>I. Khái niệm</b>	
<b>II. Tính chất của bố cục</b>	
1. Bố cục tĩnh	
2. Bố cục động	
3. Bố cục cân bằng và bất cân bằng	
4. Bố cục đối xứng và bất đối xứng	
<b>III. Một số lược đồ tham khảo</b>	
<b>Bài 9: PHỐI CẢNH</b>	<b>3 tiết</b>
<b>I. Quy luật mắt nhìn</b>	
<b>II. Đường chân trời</b>	
<b>III. Điểm tụ</b>	
<b>IV. Ứng dụng trong hội họa</b>	
<b>Bài 10: TRANG TRÍ ĐƯỜNG DIỀM</b>	<b>5 tiết</b>
<b>I. Mục đích, yêu cầu</b>	
<b>II Định nghĩa</b>	
<b>III. Ứng dụng</b>	
<b>IV. Tính chất, cấu trúc</b>	
1. Tính chất	
2. Cấu trúc	
<b>V. Bố cục</b>	

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NGUYÊN LIỆU DỆT

2. Số đơn vị học trình: 1

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 15 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn đại cương.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học nghiên cứu cấu trúc và các tính chất đặc trưng của xơ, sợi; cấu tạo và tính chất của một số loại xơ tự nhiên, xơ hóa học.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính :  
[1]. Vật liệu dệt - Nguyễn Văn Lân
- Sách tham khảo:  
Các giáo trình và tài liệu về vật liệu dệt may

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm trung bình kiểm tra: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên liệu dệt, làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và áp dụng trong thực tế sản xuất.

12. Nội dung chi tiết học phần

**Bài 1: BẢN CHẤT CỦA NGUYÊN LIỆU DỆT**

**3 tiết**

- Phân loại nguyên liệu dệt
- Bản chất và cấu trúc của thành phần cơ bản tạo nên xơ dệt
- Cellulose và một số xơ dệt gốc cellulose
- Protit và một số xơ dệt gốc protit
- Xơ tổng hợp

**Bài 2: CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA XƠ TỰ NHIÊN, XƠ HÓA HỌC**

**4 tiết**

- Cấu tạo và tính chất của xơ tự nhiên
- Cấu tạo và tính chất của xơ hóa học

**Bài 3: TÍNH CHẤT CHUNG CỦA NGUYÊN LIỆU DỆT**

**8 tiết**

- Tính chất hình học
- Tính chất cơ học

- III. Tính chất lý học
- IV. Tính chất hóa học
- V. Tính chất hao mòn

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** NGUYỄN PHỤ LIỆU MAY

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học môn nguyên liệu dệt

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học nghiên cứu cấu tạo và các tính chất đặc trưng của vải, chỉ, mex (keo) và các tính chất chung của vải.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao

**8. Tài liệu học tập**

- Sách, giáo trình chính :  
[1]. Vật liệu dệt - Nguyễn Văn Lân
- Sách tham khảo :  
Các giáo trình và tài liệu về vật liệu dệt may

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm trung kiểm tra tường xuyên: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc và các tính chất đặc trưng của các loại nguyên liệu, phụ liệu dùng trong ngành may.
- Nhận biết và phân loại được các loại nguyên phụ liệu dùng trong ngành may một cách chính xác.
- Vận dụng tốt các kiến thức về vật liệu để lựa chọn phù hợp với đối tượng, với công dụng và kiểu mẫu sản phẩm may mặc cụ thể.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG**

**2 tiết**

*Mục đích:* Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về nguyên phụ liệu và sản phẩm may mặc

**I. Phân loại vật liệu dệt may**

1. Giới thiệu thuật ngữ
2. Phân loại nguyên phụ liệu may

**II. Sản phẩm may mặc**

1. Khái niệm và phân loại sản phẩm may mặc

- a. Khái niệm
- b. Phân loại
- 2. Chức năng của sản phẩm may mặc
- 3. Yêu cầu cơ bản của sản phẩm may mặc
  - a. Yêu cầu sử dụng
  - b. Yêu cầu thẩm mỹ
  - c. Yêu cầu kinh tế

## **Chương 2: VẢI DỆT THOI**

**8 tiết**

*Mục đích:* Trang bị cho sinh viên khái niệm, cách phân loại, cấu trúc và các đặc trưng cấu tạo của vải dệt thoi

### **I. Khái niệm vải dệt thoi**

### **II. Quá trình hình thành vải dệt thoi**

### **III. Phân loại vải dệt thoi**

- 1. Phân loại theo thành phần nguyên liệu
- 2. Phân loại theo công dụng
- 3. Phân loại theo phương pháp sản xuất

### **IV. Cấu trúc của vải dệt**

- 1. Thành phần cấu tạo của vải dệt
- 2. Kiểu dệt
  - a. Khái niệm kiểu dệt
  - b. Phân loại kiểu dệt
  - c. Qui ước biểu diễn kiểu dệt
  - d. Nhóm kiểu dệt đơn giản
  - e. Nhóm kiểu dệt hoa nhỏ (kiểu dệt biến đổi)
  - f. Nhóm kiểu dệt phức tạp
  - g. Nhóm kiểu dệt hoa lớn

### **V. Đặc trưng cấu tạo của vải dệt thoi**

- 1. Thành phần cấu tạo của vải (xơ, sợi, tơ)
- 2. Kiểu dệt
- 3. Mật độ vải
- 4. Các chỉ số chứa đầy
- 5. Pha cấu tạo của vải
- 6. Mặt tiếp xúc của vải

## **Chương 3: VẢI DỆT KIM**

**6 tiết**

*Mục đích:* Trang bị cho sinh viên khái niệm, cách phân loại, kiểu dệt và các đặc trưng cấu tạo của vải dệt kim

### **I. Khái niệm vải dệt kim**

### **II. Quá trình hình thành vải dệt kim**

### **III. Phân loại vải dệt – kiểu dệt**

- 1. Phân loại vải dệt
- 2. Phân loại kiểu dệt

### **IV. Một số kiểu dệt thường gặp**



1. Kiểu dệt kim đan ngang
  - a. Kiểu dệt trơn
  - b. Kiểu dệt lactic (dệt chun)
  - c. Kiểu dệt 2 mặt trái
  - d. Kiểu dệt dẫn xuất 2 mặt phải
2. Kiểu dệt kim đan dọc
  - a. Kiểu đan xích
  - b. Kiểu đan trico
  - c. Kiểu đan dẫn xuất của trico
  - d. Kiểu đan atlat
  - e. Kiểu dệt hoa: xích - sacme

#### **V. Đặc trưng cấu tạo của vải dệt thoi**

1. Độ mảnh (chi số) của sợi/tơ
2. Hình dáng và kích thước vòng sợi
3. Kiểu dệt
4. Mật độ vải
5. Các chỉ số chứa đầy
6. Khối lượng m<sup>2</sup> vải dệt kim

#### **Chương 4: VẢI KHÔNG DỆT**

**3 tiết**

*Mục đích:* Trang bị cho sinh viên kiến thức về sự hình thành, cấu tạo và các đặc trưng chủ yếu của vải không dệt

##### **I. Sự hình thành vải không dệt**

1. Định nghĩa
2. Phân loại
3. Sơ đồ hình thành
4. Một số phương pháp sản xuất
5. Các chỉ số chứa đầy

##### **II. Cấu tạo vải không dệt và các đặc trưng chủ yếu**

##### **III. Sử dụng**

#### **Chương 5: VẬT LIỆU LÔNG DA**

**4 tiết**

*Mục đích:* Trang bị cho sinh viên kiến thức về vật liệu lông, da tự nhiên và nhân tạo

##### **I. Lông sử dụng trong ngành may**

1. Lông thiên nhiên
2. Lông nhân tạo (giả lông)
3. Chất lượng lông nhân tạo

##### **II. Vật liệu da sử dụng trong may mặc**

1. Da thiên nhiên
2. Da nhân tạo (giả da)

#### **Chương 6: PHỤ LIỆU DỤNG**

**3 tiết**

*Mục đích:* Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về các loại dụng dính, dụng không dính

##### **I. Chức năng và phân loại phụ liệu dụng**

1. Chức năng

2. Phân loại

## **II. Dạng dính (mex)**

1. Mex vải

2. Mex giấy

3. Lựa chọn mex trong may mặc

## **III. Dạng không dính**

1. Tấm bông

2. Xốp không dính

3. Cành tóc và vải tấm hóa học

## **Chương 7: PHỤ LIỆU LIÊN KẾT (chỉ khâu)**

**4 tiết**

*Mục đích:* Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về chỉ khâu

### **I. Phân loại chỉ khâu**

1. Chỉ bông

2. Chỉ tơ tằm

3. Chỉ sản xuất từ xơ và tơ hóa học

### **II. Yêu cầu công nghệ và yêu cầu sử dụng đối với chỉ khâu**

### **III. Đánh giá chất lượng chỉ**

## **Chương 8: TÍNH CHẤT CỦA VẬT LIỆU CHO TRANG PHỤC**

**12 tiết**

*Mục đích:* Trang bị cho sinh viên kiến thức về các tính chất của vật liệu sử dụng trong may trang phục

### **I. Các tính chất hình học và khối lượng**

1. Độ dày

2. Khổ rộng

3. Chiều dài

4. Khối lượng

### **II. Các tính chất cơ học**

1. Khái niệm

2. Kéo nửa chu trình

3. Kéo một chu trình

### **III. Các tính chất uốn**

1. Phân loại đặc trưng uốn

2. Độ cứng khi uốn

3. Độ mềm của vật liệu

4. Tính quăn mép

5. Tính nhàu

### **IV. Các tính chất vật lý**

1. Tính chất ngậm ẩm

2. Tính chất thẩm thấu

3. Tính chất nhiệt

4. Tính chất quang học

5. Độ co của vải

## **V. Tính chất hao mòn của vải**

1. Tính chất ngấm ẩm
2. Tính chất thấm thấu
3. Tính chất nhiệt

## **Chương 9: NHẬN BIẾT, LỰA CHỌN, SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN SP MAY 3 tiết**

*Mục đích:* Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về cách nhận biết, lựa chọn và bảo quản nguyên phụ liệu may

### **I. Phương pháp nhận biết**

1. Phương pháp nhiệt học
2. Phương pháp cảm quan
3. Phương pháp quang học
4. Phương pháp hóa học

### **II. Nguyên tắc lựa chọn vải đối với sản phẩm may mặc**

### **III. Sử dụng và bảo quản hàng may mặc**

### **IV. Một số ký hiệu giặt tẩy thông dụng.**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** QUÁ TRÌNH HOÀN TẤT VẢI

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học các môn đại cương.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học giới thiệu cho sinh viên khái niệm, nhiệm vụ, mục đích và quá trình công nghệ đối với từng công đoạn của dây chuyền kéo sợi từ xơ dệt, dây chuyền dệt và dây chuyền hoàn tất vải.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về xơ, sợi, vải và quá trình hoàn tất vải

**8. Tài liệu học tập**

- Giáo trình chính:
  - [1]. Đại cương công nghệ dệt sợi I và II
  - [2]. Đại cương công nghệ nhuộm
- Sách tham khảo:  
Các giáo trình và tài liệu liên quan đến dệt, may.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

Nắm vững khái niệm, mục đích và các kiến thức căn bản về quá trình công nghệ kéo sợi, dệt vải, hoàn tất vải.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ KÉO SỢI**

**10 tiết**

**I. Giới thiệu dây chuyền công nghệ kéo sợi**

**II. Công đoạn máy bông**

1. Giới thiệu liên hợp xé đập và làm sạch thông dụng
2. Máy xé trộn

**III. Công đoạn máy chải**

1. Quá trình công nghệ
2. Các bộ phận chính

**IV. Ghép hợp và kéo dài cúi**

1. Nhiệm vụ

2. Lý luận kéo dài
3. Quá trình công nghệ
4. Các bộ phận chính

#### **V. Kéo sợi thô**

1. Nhiệm vụ
2. Quá trình công nghệ
3. Các bộ phận chính

#### **VI. Kéo sợi con**

1. Nhiệm vụ
2. Quá trình công nghệ
3. Các bộ phận chính

### **Chương 2: DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ DỆT VẢI**

**10 tiết**

#### **I. Giới thiệu dây chuyền công nghệ dệt vải**

#### **II. Chuẩn bị sợi dệt**

1. Chuẩn bị sợi dọc
  - a. Công đoạn đánh ống
  - b. Công đoạn mắc sợi dọc
  - c. Công đoạn hồ sợi dọc
  - d. Công đoạn luồn sợi
2. Chuẩn bị sợi ngang

#### **III. Dệt vải**

1. Sơ đồ công nghệ và quá trình hình thành vải trên máy dệt
2. Cơ cấu tổ sợi
3. Cơ cấu cuộn vải
4. Cơ cấu mở miệng vải
5. Cơ cấu đưa sợi ngang
6. Cơ cấu ba tầng

### **Chương 3: QUÁ TRÌNH HOÀN TẤT VẢI**

**10 tiết**

#### **I. Sơ đồ dây chuyền công nghệ quá trình hoàn tất vải**

#### **II. Xử lý vải trước khi nhuộm**

#### **III. Quá trình nấu tẩy**

1. Đốt lông
2. Tẩy hồ
3. Nấu vải
4. Làm bóng
5. Tẩy trắng

#### **IV. Quá trình nhuộm**

#### **V. Quá trình in**

#### **VI. Chính lý nâng cao chất lượng vải**

#### **VII. Phân cấp đóng kiện**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** HỆ THỐNG CỖ SỐ TRANG PHỤC

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học môn lý thuyết cơ sở: Nguyên phụ liệu may.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trình bày khái niệm chung về nhân trắc học, đặc điểm hình thái cơ thể người, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số, đặc điểm hệ thống cỡ số của người lớn và trẻ em, một số hệ thống cỡ số trang phục đang được sử dụng trên thế giới.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao tại lớp và ở nhà
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách tham khảo:  
[1]. Nhân trắc học và ứng dụng nhân trắc học đối với người Việt Nam  
[2]. Nghiên cứu sự phát triển cơ thể của trẻ em Việt Nam theo lứa tuổi  
[3]. Toán thống kê sinh học, TCVN 5781 – 94 phương pháp đo cơ thể.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về nhân trắc học và hệ thống cỡ số trang phục
- Vận dụng được kiến thức môn học để thiết kế các loại quần áo theo hệ thống cỡ số một cách khoa học.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: KHÁI NIỆM VỀ CƠ THỂ NGƯỜI**

**05 tiết**

**I. Khái niệm nhân trắc học**

**II. Đặc điểm hình thái cơ thể người**

1. Cấu tạo hệ xương
2. Cấu tạo hệ cơ
3. Đặc điểm hình thái cơ thể người

**III. Phân loại hình dáng cơ thể người**

**Bài 2: KỸ THUẬT ĐO**

**06 tiết**

- I. Đối tượng và các phương pháp đo**
- II. Chọn mốc đo**
- III. Chọn kích thước cần đo**
- IV. Chọn phương pháp đo, kỹ thuật đo, tư thế đo**

### **Bài 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỐ**

**14 tiết**

#### **I. Một số khái niệm cơ bản dùng trong thống kê sinh học**

1. Phân phối thực nghiệm
2. Các số đặc trưng xác định vị trí
3. Khoảng biến thiên
4. Tần suất
5. Lớp, khoảng của lớp, tần suất của lớp, trị số giữa của lớp
6. Đặc tính trung tâm (số trung bình cộng)
7. Đặc tính tản mạn (độ lệch tiêu chuẩn)
8. Hệ số biến sai
9. Sai số chuẩn của số trung bình cộng và khoảng tin cậy
10. Đám đông và mẫu
11. Tính tương quan và hệ số tương quan

#### **II. Xây dựng hệ thống cỡ số**

1. Chọn mẫu và số lượng mẫu đại diện
2. Xử lý số liệu
3. Chọn kích thước chủ đạo
4. Đặc điểm xây dựng hệ thống cỡ số trẻ em

### **Bài 4: HỆ CỖ SỐ CƠ THỂ NGƯỜI TRONG THIẾT KẾ MAY CÔNG NGHIỆP**

**03 tiết**

#### **I. Các hệ cỡ số mở rộng (quần áo, giày, nón, găng tay)**

#### **II. Ký hiệu cỡ số và sử dụng hệ thống cỡ số**

#### **III. Giới thiệu một số hệ thống cỡ số đang sử dụng**

### **BÀI 5: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỆ THỐNG CỖ SỐ**

**02 tiết**

#### **I. Đặc điểm nhân chủng và các vùng dân cư**

#### **II. Yếu tố nghề nghiệp**

#### **III. Yếu tố thời gian**

#### **IV. Thời hạn sử dụng hệ thống cỡ số**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH MAY

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết chuyên môn: thiết kế trang phục I, II; công nghệ may trang phục I, II, III

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho sinh viên các nội dung sau:

- Quản lý hệ thống: gồm các lệnh quản lý mã hàng và tài liệu kỹ thuật của mã hàng
- Giác sơ đồ: gồm các lệnh sắp xếp chi tiết sản phẩm và lệnh hỗ trợ khi giác sơ đồ.
- Thiết kế mẫu: gồm các lệnh thiết kế và chỉnh sửa mẫu, tạo chi tiết đúng thông số kích thước và yêu cầu kỹ thuật.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Bài tập: thực hiện đủ số bài tập được áp dụng sau phần lý thuyết
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về tin học liên quan

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính:  
[1]. Tin học ứng dụng ngành may, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CNII

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giúp học sinh nắm vững các lệnh được sử dụng
- Biết sử dụng các lệnh để chỉnh, sửa, thiết kế mẫu và giác hoàn chỉnh sơ đồ của một mã hàng trên máy vi tính một cách thuần thục và ứng dụng được trong thực tế sản xuất.
- Củng cố kiến thức tin học căn bản

12. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: QUẢN LÝ HỆ THỐNG

17 tiết

I. Giới thiệu khái quát chung

1. Giới thiệu khái quát về hệ thống
2. Khái quát các bước công việc lập tác nghiệp và xử lý các sơ đồ

II. Sử dụng chương trình quản lý hệ thống

1. Tạo, chọn miền lưu giữ



2. Thiết lập môi trường sử dụng
3. Qui định dấu bấm

### **III. Nhập các chi tiết mẫu vào hệ thống**

1. Nhảy cỡ và các qui tắc nhảy cỡ
2. Nhập các chi tiết mẫu
3. Kiểm tra độ chính xác của các chi tiết

### **IV. Tạo mã hàng - chuẩn bị giác sơ đồ**

1. Nhóm các chi tiết tạo thành mã hàng
2. Lập bảng qui định giác sơ đồ
3. Lập bảng qui định ghi chú khi vẽ sơ đồ
4. Lập tác nghiệp sơ đồ
5. Xử lý tác nghiệp sơ đồ

## **Chương 2: GIÁC SƠ ĐỒ**

**11 tiết**

### **I. Khái niệm chung**

1. Khái niệm giác sơ đồ
2. Không gian hoạt động trên cửa sổ giác sơ đồ
3. Chuẩn bị giác sơ đồ

### **II. Giác sơ đồ**

1. Chọn miền lưu giữ, gọi, lưu sơ đồ
2. Các chức năng giác sơ đồ

### **III. Vẽ sơ đồ**

1. Lập bảng tham số vẽ sơ đồ
2. Điều khiển máy vẽ
3. Khai báo, quản lý hàng in

## **Chương 3: THIẾT KẾ MẪU**

**17 tiết**

### **I. Khái quát chung**

1. Khái niệm, chức năng hệ thống thiết kế mẫu
2. Những khái niệm chung

### **II. Quản lý dữ liệu**

1. Menu quản lý dữ liệu
2. Menu tạo / sửa đổi model

### **III. Phương pháp đo**

1. Đo khoảng cách
2. Đo chu vi chi tiết

### **IV. Làm việc với chi tiết**

1. Tạo, xóa, sửa chi tiết
2. Chỉnh canh sợi
3. Đường may

### **V. Làm việc với các đường, điểm**

1. Menu các đường
2. Menu các điểm

### **VI. Nhảy cỡ**

1. Xem nhảy cõ
2. Tạo, sửa qui tắc nhảy cõ
3. Gán qui tắc nhảy cõ

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THIẾT KẾ TRANG PHỤC I

**2. Số đơn vị học trình:** 4

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 60 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở: Nguyên phụ liệu may, thiết bị may.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị cho sinh viên những lý luận chung về cơ sở để thiết kế quần, áo; cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp lấy số đo cơ thể người, hệ thống công thức tính và phương pháp dựng hình thiết kế các sản phẩm may mặc gồm quần, áo sơ mi, váy, đầm.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phục vụ thiết kế
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao gồm:
  - + Bài tập 1: Thiết kế các kiểu quần đơn giản theo số đo cho trước, tỷ lệ 1/5
  - + Bài tập 2: Thiết kế áo sơ mi cơ bản, sơ mi biến kiểu theo số đo cho trước, tỷ lệ 1/5
  - + Bài tập 3: Thiết kế quần âu không ly, quần âu xếp ly theo số đo cho trước, tỷ lệ 1/5
  - + Bài tập 4: Thiết kế váy cơ bản, váy biến kiểu theo số đo cho trước, tỷ lệ 1/5
  - + Bài tập 5: Thiết kế đầm cơ bản, đầm biến kiểu theo số đo cho trước, tỷ lệ 1/5
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- **Sách giáo trình chính:**

- [1]. Giáo trình Thiết kế quần áo căn bản, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CNII
- [2]. Giáo trình thiết kế quần áo căn bản, Trường cao đẳng Công nghiệp dệt - may thời trang Tp. Hồ Chí Minh
- [3]. Giáo trình thiết kế quần áo, Trường cao đẳng Công nghiệp dệt - may thời trang Hà Nội

- **Sách tham khảo:**

- [1]. Kỹ thuật cắt may, Triệu Thị Chơi, NXB Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1992
- [2]. Cắt may cao cấp, Nhiều tác giả, NXB Giáo dục, 1996
- [3]. Bài học cắt may, Nguyễn Duy Cẩm Vân

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm trung bình bài tập: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức căn bản về cơ sở để thiết kế quần áo.
- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức đo cơ thể người và phương pháp dựng hình thiết kế các loại quần, áo, váy, đầm.
- Giúp sinh viên củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, biết vận dụng kiến thức các môn học này để thiết kế quần, áo, váy, đầm thời trang.

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Mở đầu: BÀI MỞ ĐẦU**

**1 tiết**

- I. Khái niệm chung về trang phục và quần áo**
- II. Sơ lược về lịch sử phát triển của trang phục**
- III. Tầm quan trọng và vị trí môn học**
- IV. Khái quát nội dung và trọng tâm môn học**
- V. Phương pháp giảng dạy và học tập môn học**

### **Chương 1: CƠ SỞ THIẾT KẾ QUẦN ÁO**

**5 tiết**

#### **I. Đặc điểm cơ thể người**

1. Khái quát chung
2. Đặc điểm cơ thể người

#### **II. Các vùng thiết kế cơ bản**

1. Vùng đầu
2. Vùng cổ
3. Vùng vai
4. Vùng nách
5. Vùng ngực
6. Vùng eo
7. Vùng hông
8. Vùng chi trên (chân)
9. Vùng chi dưới (tay)

#### **III. Phân loại cơ thể theo hình dáng và kích thước**

1. Phân loại theo tỷ lệ kích thước các phần của cơ thể
2. Phân loại theo yếu tố thể chất
3. Phân loại theo tư thế của cơ thể (độ cong của cột sống)

#### **IV. Lượng cử động trong quần áo**

1. Mức tăng vận động
2. Lượng cử động

### **Chương 2: PHƯƠNG PHÁP ĐO CƠ THỂ NGƯỜI**

**3 tiết**

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

#### **II. Phương tiện và dụng cụ đo**

#### **III. Những điểm cần chú ý khi đo**

#### **IV. Phương pháp đo**

1. Các số đo theo chiều cao
2. Các số đo theo kích thước dài
3. Các số đo theo kích thước vòng

4. Các số đo theo kích thước ngang

### **Chương 3: PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BẢN VẼ THIẾT KẾ**

2 tiết

#### **I. Các dữ liệu để xây dựng bản vẽ thiết kế**

#### **II. Trình tự xây dựng bản vẽ thiết kế**

1. Xác định và phân tích dữ liệu
2. Xây dựng bản vẽ thiết kế
3. Kiểm tra

#### **III. Sơ đồ nền tảng (lưới cơ sở)**

1. Khái niệm về sơ đồ nền tảng
2. Xây dựng sơ đồ nền tảng của áo
3. Xây dựng sơ đồ nền tảng của quần âu
4. Xây dựng sơ đồ nền tảng của váy

### **Chương 4: THIẾT KẾ QUẦN ĐƠN GIẢN**

4 tiết

#### **I. Thiết kế quần đùi**

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

#### **II. Thiết kế quần bà ba**

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

#### **III. Thiết kế quần thể thao**

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

### **Chương 5: THIẾT KẾ ÁO SƠ MI (CHEMISE)**

22 tiết

#### **I. Thiết kế áo sơ mi nam cơ bản**

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

#### **II. Thiết kế áo sơ mi trẻ em**

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

#### **III. Thiết kế áo sơ mi nữ cơ bản**

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

#### **IV. Thiết kế áo sơ mi nữ có chiết eo**

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

#### **V. Phương pháp thiết kế các kiểu ben (chiết) áo**

1. Vị trí của ben áo

2. Nguyên tắc thiết kế ben

3. Phương pháp thiết kế ben áo

#### **VI. Thiết kế các kiểu cổ áo**

1. Áo không cổ

2. Áo có cổ

#### **VII. Thiết kế các kiểu tay áo**

1. Tay lỡ

2. Tay loa rũ

3. Tay cánh tiên

4. Tay phòng ngắn

5. Tay phòng dài

6. Tay raglan

#### **VIII. Ứng dụng các kiểu cổ áo, tay áo trong thiết kế**

### **Chương 6: THIẾT KẾ QUẦN ÂU**

**14 tiết**

#### **I. Thiết kế quần âu cơ bản**

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

#### **II. Thiết kế quần âu xếp ly**

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

### **Chương 7: THIẾT KẾ VÁY - ĐÀM**

**9 tiết**

#### **I. Thiết kế váy cơ bản**

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

#### **II. Thiết kế đầm cơ bản**

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

### **III. Thiết kế đầm 7 mảnh**

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THIẾT KẾ TRANG PHỤC II

**2. Số đơn vị học trình:** 4

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp : 60 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học xong học phần thiết kế trang phục I.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp lấy số đo trên cơ thể người; về hệ thống công thức và phương pháp dựng hình thiết kế quần ống xéo, áo dài, áo jacket, áo veston nữ, áo veston nam.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phục vụ thiết kế
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao gồm:
  - + Bài tập 1: thiết kế áo jacket theo số đo cho trước, tỷ lệ 1/5
  - + Bài tập 2: thiết kế áo veston nữ theo số đo cho trước, tỷ lệ 1/5
  - + Bài tập 3: thiết kế áo veston nam theo số đo cho trước, tỷ lệ 1/5
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách tham khảo:

[1]. Thiết kế áo veston, Trường Trung học may và thiết kế thời trang I - Gia lâm - 1995

[2]. Cắt may cao cấp, Nhiều tác giả - NXB giáo dục - 1996

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giúp sinh viên nắm vững phương pháp lấy số đo cơ thể người, hệ thống công thức và phương pháp dựng hình thiết kế quần ống xéo, áo dài, áo jacket, áo veston nữ, áo veston nam.
- Giúp sinh viên củng cố kiến thức các môn học liên quan, vận dụng được các kiến thức này trong cắt, may quần áo cao cấp hợp thời trang.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: THIẾT KẾ QUẦN ỐNG XÉO - ÁO DÀI**

**I. Thiết kế quần ống xéo**

1. Cách đo
2. Số đo (ni) mẫu
3. Đặc điểm, cấu trúc



- a. Đặc điểm
- b. Cấu trúc
- 4. Phương pháp thiết kế
  - a. Thân quần
  - b. Lưng quần
- 5. Cách cắt
- 6. Cách tính tiêu hao vải

## **II. Thiết kế áo dài tay raglan**

- 1. Cách đo
- 2. Số đo (ni) mẫu
- 3. Đặc điểm, cấu trúc
  - a. Đặc điểm
  - b. Cấu trúc
- 4. Phương pháp thiết kế
  - a. Cách xếp vải
  - b. Thân sau
  - c. Thân trước
  - d. Tay áo
  - e. Bầu áo (cổ áo)
  - f. Các chi tiết khác
- 5. Cách cắt
- 6. Cách tính tiêu hao vải

## **III. Thiết kế áo dài tay ráp tròn**

- 1. Cách đo
- 2. Số đo (ni) mẫu
- 3. Đặc điểm, cấu trúc
  - a. Đặc điểm
  - b. Cấu trúc
- 4. Phương pháp thiết kế
  - a. Cách xếp vải
  - b. Thân sau
  - c. Thân trước
  - d. Tay áo
  - e. Bầu áo (cổ áo)
  - f. Các chi tiết khác
- 5. Cách cắt
- 6. Cách tính tiêu hao vải

## **Chương 2: THIẾT KẾ ÁO JACKET**

### **I. Đặc điểm, cấu trúc**

- 1. Đặc điểm
- 2. Cấu trúc

### **II. Số đo (ni) mẫu**

### **III. Phương pháp thiết kế lớp ngoài (lần chính)**

1. Thân sau
2. Cầu vai
3. Thân trước
4. Tay áo
5. Bâu áo (cổ áo)
6. Các chi tiết khác

### **IV. Phương pháp thiết kế lớp lót (lần lót)**

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Các chi tiết khác

### **V. Cách cắt**

### **VI. Cách tính tiêu hao vải**

## **Chương 3: THIẾT KẾ ÁO VESTON NỮ**

### **I. Phương pháp lấy số đo thiết kế**

1. Một số yêu cầu trước khi đo
2. Phương pháp đo

### **II. Đặc điểm, cấu trúc**

1. Đặc điểm
2. Cấu trúc

### **III. Số đo (ni) mẫu**

### **IV. Phương pháp thiết kế lớp ngoài (lần chính)**

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Bâu áo (cổ áo)
5. Nẹp ve
6. Các chi tiết khác

### **V. Phương pháp thiết kế lớp lót (lần lót)**

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Các chi tiết khác

### **VI. Phương pháp thiết kế lần dựng**

### **VII. Cách cắt**

### **VIII. Cách tính tiêu hao vải**

## **CHƯƠNG 4: THIẾT KẾ ÁO VESTON NAM**

### **I. Phương pháp lấy số đo thiết kế**

### **II. Đặc điểm, cấu trúc**

1. Đặc điểm
2. Cấu trúc

### **III. Số đo (ni) mẫu**

### **IV. Phương pháp thiết kế lớp ngoài (lần chính)**

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Bâu áo (cổ áo)
5. Nẹp ve
6. Các chi tiết khác

### **V. Phương pháp thiết kế lớp lót (lần lót)**

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Các chi tiết khác

### **V. Phương pháp thiết kế lần dựng**

### **VI. Cách cắt**

### **VII. Cách tính tiêu hao vải**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC I

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở, lý thuyết chuyên ngành: vẽ kỹ thuật, nguyên phụ liệu may, thiết bị may.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về các đường may tay, may máy cơ bản và ứng dụng của chúng. Môn học cũng trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kỹ thuật may các bộ phận chủ yếu của sơ mi, quần âu (quần tây) gồm: qui cách và yêu cầu kỹ thuật, qui trình và phương pháp may, sai hỏng và cách khắc phục, xây dựng bản vẽ chi tiết sản phẩm và bản vẽ lắp ráp.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:  
[1]. Giáo trình công nghệ may trang phục, Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về đường may tay, may máy và kỹ thuật may các bộ phận chủ yếu của sản phẩm.
- Xây dựng được bản vẽ và biết cách lắp ráp chi tiết sản phẩm may
- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật sản phẩm, phát hiện được sai hỏng và biện pháp sửa chữa.
- Ứng dụng được kiến thức các môn lý thuyết cơ sở khi may sản phẩm
- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: KỸ THUẬT CƠ BẢN TRONG NGHỀ MAY**

**08 tiết**

**I. Bài mở đầu**

1. Khái niệm
2. Tầm quan trọng của kỹ thuật cơ bản trong nghề may.

3. Các yếu tố cần quan tâm trong kỹ thuật cơ bản nghề may.

## **II. Dụng cụ dùng trong nghề may**

1. Dụng cụ
2. Cách sử dụng

## **III. Mũi may và các đường may tay cơ bản**

1. Khái niệm
2. Các đường may tay cơ bản
  - a. Đường may chũi
  - b. Đường may đột
  - c. Đường may lược
  - d. Đường may vắt
  - e. Đường may thừa khuy
  - f. Đường may đính nút
  - g. Đường may đính bọ
3. Điều kiện kỹ thuật trong may tay.

## **IV. Đường may máy cơ bản**

1. Khái niệm và phân loại.
  - a. khái niệm
  - b. Phân loại
2. Tiêu chuẩn kỹ thuật
3. Phương pháp may
  - a. Đường may can
  - b. Đường may lộn
  - c. Đường may điều
  - d. Đường may cuộn
  - e. Đường may viền

## **V. Thao tác gọt, lộn, cạo, bẻ các loại hình đường may**

1. Các loại hình đường may
2. Phương pháp gọt, lộn, cạo, bẻ

## **VI. Kỹ thuật là (ủ) nhiệt**

1. Khái niệm
2. Bản chất của quá trình là (ủ) nhiệt
3. Dụng cụ và thiết bị là (ủ).
4. Nguyên tắc chung và kỹ thuật là (ủ)

## **Chương 2: CÔNG NGHỆ MAY BỘ PHẬN CHỦ YẾU CỦA QUẦN, ÁO**

**22 tiết**

### **A. Bộ phận túi**

#### **I. Khái quát chung về bộ phận túi**

1. Khái niệm và cấu tạo
2. Phân loại
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của bộ phận túi

#### **II. Công nghệ may túi ốp ngoài**

1. Túi ốp ngoài không nắp.

- a. Cấu tạo
  - b. Xây dựng bản vẽ
  - c. Yêu cầu kỹ thuật
  - d. Phương pháp may
2. Túi ốp ngoài có nắp
- a. Cấu tạo
  - b. Xây dựng bản vẽ
  - c. Yêu cầu kỹ thuật
  - d. Phương pháp may

### **III. Công nghệ may túi ốp trong**

1. Túi ốp trong không nắp.
- a. Cấu tạo
  - b. Xây dựng bản vẽ
  - c. Yêu cầu kỹ thuật
  - d. Phương pháp may
2. Túi ốp trong có nắp
- a. Cấu tạo
  - b. Xây dựng bản vẽ
  - c. Yêu cầu kỹ thuật
  - d. Phương pháp may

### **IV. Công nghệ may túi trong**

1. Túi quần:
- a. Túi dọc
    - \* Cấu tạo
    - \* Xây dựng bản vẽ
    - \* Yêu cầu kỹ thuật
    - \* Phương pháp may
  - b. Túi xéo
    - \* Cấu tạo
    - \* Xây dựng bản vẽ
    - \* Yêu cầu kỹ thuật
    - \* Phương pháp may
2. Túi áo:
- a. Cấu tạo
  - b. Xây dựng bản vẽ
  - c. Yêu cầu kỹ thuật
  - d. Phương pháp may
3. Túi mũ
- a. Túi mũ cối (1 viên)
    - \* Cấu tạo
    - \* Xây dựng bản vẽ
    - \* Yêu cầu kỹ thuật

- \* Phương pháp may
- b. Túi coi (2 viên)
  - \* Cấu tạo
  - \* Xây dựng bản vẽ
  - \* Yêu cầu kỹ thuật
  - \* Phương pháp may

## **B. Bộ phận cổ áo**

### **I. Khái quát chung về bộ phận túi**

1. Khái niệm và cấu tạo
2. Phân loại
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của bộ phận cổ áo

### **II. Công nghệ may các loại cổ áo**

1. Áo không bâu (cổ)
  - a. Bâu sơ mi
    - \* Cấu tạo
    - \* Xây dựng bản vẽ
    - \* Yêu cầu kỹ thuật
    - \* Phương pháp may
  - b. Bâu lá sen
    - \* Cấu tạo
    - \* Xây dựng bản vẽ
    - \* Yêu cầu kỹ thuật
    - \* Phương pháp may
  - c. Bâu danton
    - \* Cấu tạo
    - \* Xây dựng bản vẽ
    - \* Yêu cầu kỹ thuật
    - \* Phương pháp may

## **C. Bộ phận mở của quần áo**

### **I. Khái quát chung về bộ phận**

1. Khái niệm và cấu tạo
2. Phân loại
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của bộ phận mở

### **II. Mở có giới hạn**

1. Mở ở vị trí đường may
2. Mở qua thân sản phẩm

### **III. Mở suốt**

## **D. Qui trình lắp ráp sản phẩm**

### **I. Qui trình lắp ráp quần đùi**

### **II. Qui trình lắp ráp áo sơ mi nam**

### **III. Qui trình lắp ráp áo sơ mi nữ**

**IV. Qui trình lắp ráp áo Pijama**

**V. Qui trình lắp ráp quần âu**



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC II

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở: vẽ kỹ thuật, vật liệu may, thiết bị may.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết chuyên môn: công nghệ may trang phục I, thiết kế trang phục I.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Qui trình công nghệ nhập, xuất và kiểm tra nguyên phụ liệu
- Phương pháp thiết kế các loại mẫuphục vụ sản xuất, giác sơ đồ

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập và dụng cụ phục vụ thiết kế mẫu
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao
- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu về thiết kế trang phục, công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách tham khảo:

[1]. Qui trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp, Trần Thị Thanh Hương, Trường ĐH SPKT TP.HCM

[2]. Công nghệ may 1, Lê Thị Kiều Liên, Trường ĐHBK TP.HCM

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình sản xuất hàng may công nghiệp ở khâu chuẩn bị sản xuất.
- Vận dụng được kiến thức các môn liên quan kết hợp với kiến thức môn học trong thực tế sản xuất.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT QUẦN ÁO TRONG MAY CÔNG NGHIỆP**

**7 tiết**

I. Quá trình phát triển của ngành may

II. Mục đích của may công nghiệp

III. Đặc điểm của may công nghiệp

IV. Đặc thù của ngành may công nghiệp nước ta

V. Hệ thống cỡ số hoàn chỉnh

VI. Các ký hiệu trong ngành may công nghiệp	
VII. Sơ đồ qui trình công nghệ sản xuất may công nghiệp	
<b>Bài 2: CHUẨN BỊ SẢN XUẤT VỀ NGUYÊN PHỤ LIỆU</b>	<b>10 tiết</b>
I. Chức năng của kho nguyên phụ liệu	
II. Các nguyên tắc kiểm tra, đo đếm nguyên phụ liệu	
III. Qui trình chuẩn bị nguyên phụ liệu	
IV. Cân đối và hướng dẫn sử dụng nguyên phụ liệu	
<b>Bài 3: CHUẨN BỊ SẢN XUẤT VỀ THIẾT KẾ</b>	<b>28 tiết</b>
I. Chức năng của công tác chuẩn bị về thiết kế	
II. Qui trình chuẩn bị về thiết kế	
1. Sáng tác mẫu chào hàng	
2. Thiết kế mẫu mông	
3. Chế thử	
4. Nhảy mẫu	
5. Ghép cỡ vóc	
6. Cắt mẫu cứng	
7. Giác sơ đồ	

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC III

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở: vẽ kỹ thuật, vật liệu may, thiết bị may.
- Sinh viên đã học các môn chuyên môn: công nghệ may trang phục I, II; thiết kế trang phục I.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian chế tạo sản phẩm
- Xây dựng tài liệu kỹ thuật và qui trình công nghệ cho công đoạn sản xuất chính
- Tổ chức và triển khai sản xuất chính

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao ở lớp và ở nhà
- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu về công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách tham khảo:

[1]. Qui trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp, Trần Thị Thanh Hương, Trường ĐH SPKT TP.HCM

[2]. Công nghệ may 1, Lê Thị Kiều Liên, Trường ĐHBK TP.HCM

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình chuẩn bị sản xuất về công nghệ
- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình triển khai và tổ chức sản xuất ở các công đoạn cắt, may, hoàn tất sản phẩm
- Vận dụng được kiến thức các môn liên quan kết hợp với kiến thức môn học trong thực tế sản xuất.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ GIA CÔNG SẢN PHẨM**

**20 tiết**

**I. Qui trình may**

1. Khái niệm

2. Vai trò của qui trình
3. Các bước lập qui trình
4. Các công thức tính toán

## **II. Sơ đồ nhánh cây**

## **III. Công nghệ may lắp quần áo thông dụng**

1. Công nghệ may lắp áo sơ mi nữ
2. Công nghệ may lắp áo sơ mi nam
3. Công nghệ may lắp quần âu

## **Bài 2: XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT**

**5 tiết**

### **I. Khái niệm**

### **II. Nội dung của tiêu chuẩn kỹ thuật**

1. Mô tả hình dáng sản phẩm
2. Thống kê các chi tiết cắt của sản phẩm
3. Hướng dẫn sử dụng NPL
4. Qui định cho công đoạn cắt
5. Qui định cho công đoạn may
6. Qui định cho công đoạn hoàn thành
7. Bảng thông số kích thước thành phẩm

## **Bài 3: ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHIỆP**

**10 tiết**

### **I. Định mức nguyên phụ liệu**

1. Khái niệm
2. Phương pháp tính

### **II. Định mức thời gian**

1. Khái niệm
2. Phương pháp tính

## **Bài 4: CÁC CÔNG ĐOẠN SẢN XUẤT CHÍNH**

**10 tiết**

### **I. Công đoạn cắt**

1. Chức năng, nhiệm vụ của công đoạn cắt
2. Qui trình công đoạn cắt
  - a. Trải vải
  - b. Sang sơ đồ trên bàn vải
  - c. Cắt vải
  - d. Đánh số, bóc tập
  - e. Ủi ép
  - f. Phối kiện
  - g. Hạch toán bàn cắt
  - h. Nhập kho bán thành phẩm

### **II. Công đoạn may**

1. Chức năng - Nhiệm vụ
2. Sơ đồ qui trình may
3. Mối liên hệ giữa kim - chỉ - nguyên liệu
4. Triển khai dây chuyền sản xuất

- a. Chuẩn bị bán thành phẩm
- b. Chuẩn bị kỹ thuật, thiết bị, công cụ
- c. Bố trí lao động trên chuyền
- d. Điều động rải chuyền

### **III. Công đoạn hoàn tất**

- 1. Chức năng - Nhiệm vụ
- 2. Quy trình công đoạn hoàn tất
  - a. Tẩy vết bẩn trên sản phẩm
  - b. Ủi sản phẩm
  - c. Gấp xếp sản phẩm
  - d. Đóng gói
  - e. Đóng kiện

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THIẾT BỊ MAY CÔNG NGHIỆP VÀ BẢO TRÌ

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 60 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học xong các môn đại cương
- Sinh viên đã học xong các môn cơ sở: hình họa, vẽ kỹ thuật, cơ ứng dụng, điện kỹ thuật.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Trang bị kiến thức về kết cấu, đặc tính, phạm vi ứng dụng và quá trình hình thành các dạng mũi may cơ bản.
- Trang bị kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lí hoạt động của các loại máy may và các cơ cấu sử dụng trong máy may, phương pháp vận hành, sử dụng và bảo dưỡng các loại máy may công nghiệp.
- Củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp đến thiết bị may

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Tìm hiểu và tham khảo thêm tài liệu về thiết bị may

8. Tài liệu học tập

- **Sách, giáo trình chính:**

[1]. Thiết bị may, Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Tp.HCM

- **Sách tham khảo:**

[1]. Thiết bị may, Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Hà Nội

[2]. Thiết bị may, Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về các dạng mũi may, máy may và các cơ cấu sử dụng trong máy may.
- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về các loại đồ gá và các thiết bị phụ trợ khác sử dụng trong may công nghiệp.

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài mở đầu: KHÁI QUÁT VỀ THIẾT BỊ MAY CÔNG NGHIỆP

3 tiết

I. Kết cấu dây chuyền sản xuất may công nghiệp

1. Khái niệm chung về may công nghiệp
2. Quá trình sản xuất may công nghiệp
  - a. Giai đoạn chuẩn bị

- b. Giai đoạn gia công
- c. Giai đoạn hoàn tất sản phẩm

## **II. Khái quát về trang thiết bị sử dụng trong may công nghiệp**

- 1. Máy cắt
- 2. Máy may
- 3. Thiết bị nhiệt ẩm (ủi, ép)
- 4. Dụng cụ gá, lắp

## **Chương 1: NHỮNG KIẾN THỨC CHUNG VỀ MÁY MAY**

**30 tiết**

### **I. Khái niệm về máy may**

### **II. Phân loại máy**

- 1. Phân loại theo hình dạng mũi may
- 2. Phân loại theo hình dáng của máy
- 3. Phân loại theo độ phức tạp kỹ thuật
- 4. Phân loại theo nguyên liệu may

### **III. Các dạng mũi may cơ bản**

- 1. Mũi may mắc xích đơn
- 2. Mũi may mắc xích kép
- 3. Mũi may thắt nút
- 4. Mũi may vắt sổ
- 5. Mũi may chân diều

### **IV. Các cơ cấu cơ khí điển hình trong máy may**

- 1. Cơ cấu bốn khâu phẳng
- 2. Cơ cấu tay quay con trượt
- 3. Cơ cấu cu lít
- 4. Cơ cấu cam
- 5. Cơ cấu truyền động ăn khớp
- 6. Cơ cấu ly hợp

### **V. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cụm cơ cấu chính trong máy may**

- 1. Cụm trụ kim
  - a. Chức năng của trụ kim
  - b. Phân loại trụ kim
  - c. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của trụ kim
  - d. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của khung trụ kim
- 2. Cụm cò giặt chỉ
  - a. Chức năng của cụm cò giặt chỉ
  - b. Một số kiểu cơ cấu tạo chuyển động cho cò giặt chỉ
- 3. Cụm tạo lực căng chỉ
  - a. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của me thuyền (yếm thuyền)
  - b. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của cum đồng tiền
- 4. Cơ cấu nén ép nguyên liệu
  - a. Tấm kim (mặt nguyệt)
  - b. Chân vịt

- c. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của cụm chân vịt
- 5. Cơ cấu chuyển đẩy nguyên liệu
  - a. Kết cấu, hình dạng và nguyên lý hoạt động của răng cưa
  - b. Một số kiểu chuyển đẩy nguyên liệu
- 6. Cơ cấu điều chỉnh chiều dài mũi may và lại mũi
  - a. Cơ cấu dạng thay đổi độ nghiêng thân trượt – biên cặp cá
  - b. Cơ cấu dạng thay đổi độ vị trí điểm tựa biên cặp cá
- 7. Hệ thống bôi trơn
  - a. Bôi trơn bằng phương pháp thủ công
  - b. Bôi trơn bằng ly tâm
  - c. Bôi trơn bằng thấm thấu
  - d. Bôi trơn bằng bơm dầu tự động

## **VI. Các chi tiết bắt mũi:**

- 1. Kim máy may
  - a. Chức năng của kim máy
  - b. Cấu tạo của kim máy
  - c. chủng loại kim
  - d. chỉ số kim
  - e. Quá trình hình thành vòng chỉ ở lỗ kim
  - f. Nhiệt phát sinh ở kim khi máy làm việc và biện pháp xử lý
- 2. Ổ máy may
  - a. Ổ thuyền
  - b. Ổ chao lắc
  - c. Ổ quay tròn

## **Chương 2: MÁY MAY 1 KIM, 2 KIM MŨI MAY THẮT NÚT**

**13 tiết**

### **I. Quá trình tạo thành mũi may thắt nút 301**

### **II. Máy may 1 kim JUKI DDL – 5550 (Nhật bản)**

- 1. Đặc điểm kỹ thuật
- 2. Cấu tạo
- 3. Nguyên lí hoạt động
- 4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy
- 5. Hiệu chỉnh máy

### **III. Máy may 1 kim TEXTIMA 8332 (CHLB Đức)**

- 1. Đặc điểm kỹ thuật
- 2. Cấu tạo
- 3. Nguyên lí hoạt động
- 4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy
- 5. Hiệu chỉnh máy

### **IV. Máy may 1 kim UNION SPECIAL (Mỹ)**

- 1. Đặc điểm kỹ thuật
- 2. Cấu tạo
- 3. Nguyên lí hoạt động



4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy

5. Hiệu chỉnh máy

#### **V. Máy may 2 kim JUKI LH - 51 (Nhật bản)**

1. Đặc điểm kỹ thuật

2. Cấu tạo

3. Nguyên lí hoạt động

4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy

5. Hiệu chỉnh máy

#### **VI. Máy may 2 kim JUKI LH - 1182 (Nhật bản)**

1. Đặc điểm kỹ thuật

2. Cấu tạo

3. Nguyên lí hoạt động

4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy

5. Hiệu chỉnh máy

#### **VII. Các dạng hư hỏng thường gặp ở máy may 1kim và biện pháp khắc phục**

### **Chương 3: MÁY CHUYÊN DÙNG**

**14 tiết**

#### **I. Máy vắt sổ JUKI MO - 2316**

1. Công dụng của máy

2. Quá trình tạo mũi may vắt sổ 504

3. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số cụm, cơ cấu chính

a. Kim máy vắt sổ

b. Cơ cấu xén mép vải

c. Móc chỉ

d. Cầu răng cưa

e. Cụm tạo lực căng chỉ

4. Phương pháp vận hành và bảo dưỡng máy

5. Các dạng hư hỏng thông thường và biện pháp khắc phục

#### **II. Máy thùa khuy đầu bằng JUKI LBH 781**

1. Công dụng của máy

2. Thông số khuy đầu bằng

3. Quá trình hình thành lỗ khuy

4. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số cụm, cơ cấu chính

5. Hiệu chỉnh máy

6. Phương pháp vận hành và bảo dưỡng máy

7. Các dạng hư hỏng thông thường và biện pháp khắc phục

#### **III. Máy đính cúc (nút)**

1. Công dụng của máy đính

2. Quá trình hình thành mũi may đính cúc dạng mũi may mắc xích đơn

3. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số cụm, cơ cấu chính

4. Hiệu chỉnh máy

5. Phương pháp vận hành và bảo dưỡng máy

6. Các dạng hư hỏng thông thường và biện pháp khắc phục

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRANG PHỤC

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở: nguyên phụ liệu may, thiết bị may.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết chuyên ngành: thiết kế trang phục I, thiết kế trang phục II, công nghệ may trang phục I, công nghệ may trang phục II, công nghệ may trang phục III.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản về chất lượng sản phẩm; phương pháp kiểm tra và các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm; hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9000.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Tham khảo tài liệu liên quan đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm.

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:
  - [1]. Giáo trình quản lý chất lượng trang phục, Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II
  - [2]. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ngành may, Trường ĐH SPKT TP.Hồ Chí Minh
- Sách tham khảo:
  - [1]. Quản lý chất lượng sản phẩm, Tài liệu của tổ chức AOTS Nhật bản
  - [2]. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm - hướng dẫn cải tiến, TCVN ISO 9004: 2000

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm.
- Giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9000.
- Củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp và vận dụng tốt kiến thức các môn học này trong công tác kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm .

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Mở đầu: BÀI MỞ ĐẦU**

**1 tiết**

- I. Tầm quan trọng và vị trí môn học**
- II. Sơ lược về quá trình phát triển quản lý chất lượng sản phẩm**
- III. Vai trò và chức năng quản lý chất lượng sản phẩm**
- IV. Khái quát nội dung và trọng tâm môn học**
- V. Phương pháp giảng dạy và học tập môn học**

**Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**4 tiết**

**I. Chất lượng sản phẩm**

- 1. Tính chất của sản phẩm
- 2. Khái niệm về chất lượng sản phẩm
- 3. Một số ví dụ

**II. Sự hình thành và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm**

- 1. Sự hình thành chất lượng sản phẩm
- 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

**III. Các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm**

- 1. Khái niệm chỉ tiêu chất lượng sản phẩm
- 2. Các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may

**Chương 2: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NGÀNH MAY**

**10 tiết**

**I. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận KCS trong công ty may**

- 1. Ý nghĩa của công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm
- 2. Chức năng của bộ phận KCS
- 3. Nhiệm vụ của bộ phận KCS
  - a. Nhiệm vụ của KCS công ty
  - b. Nhiệm vụ của kiểm hoá
- 4. Quyền hạn của bộ phận KCS
  - a. Quyền hạn của KCS (công ty)
  - b. Quyền hạn của kiểm hoá
- 5. Cơ cấu nhân sự của bộ phận KCS
  - a. Đối với công ty may lớn
  - b. Đối với công ty may nhỏ

**II. Một số vấn đề trong công tác KCS tại các doanh nghiệp may**

- 1. Khái niệm về kiểm tra chất lượng sản phẩm
- 2. Các nguyên tắc kiểm tra chất lượng sản phẩm
- 3. Nội dung kiểm tra
  - a. Kiểm tra nguyên phụ liệu
  - b. Kiểm tra kỹ thuật
  - c. Kiểm tra thành phẩm
  - d. Kiểm tra thủ tục giấy tờ
- 4. Phương pháp kiểm tra
  - a. Kiểm tra toàn bộ
  - b. Kiểm tra mẫu
  - c. Kiểm tra định tính gián tiếp
- 5. Dụng cụ kiểm tra

6. Điều kiện để kiểm tra chất lượng có hiệu quả

### **III. Qui trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp may**

1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn chuẩn bị sản xuất
  - a. Kiểm tra nguyên phụ liệu
  - b. Kiểm tra chuẩn bị sản xuất về thiết kế
  - c. Kiểm tra chuẩn bị sản xuất về công nghệ
2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn sản xuất
  - a. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn cắt vải
  - b. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn may
  - c. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất

### **IV. Những qui định về lỗi trong kiểm tra chất lượng sản phẩm may mặc**

1. Lỗi nặng
2. Lỗi nhẹ
3. Lỗi về thông số
4. Lỗi về đường may
5. Lỗi về vệ sinh công nghiệp
6. Lỗi về nguyên phụ liệu
7. Lỗi về khuy, nút, đóng gói
8. Lỗi về hoàn tất sản phẩm

## **Chương 3: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NGÀNH MAY**

**13 tiết**

### **I. Mục đích, ý nghĩa của công tác quản lý chất lượng sản phẩm**

1. Mục đích
2. Ý nghĩa

### **II. Khái niệm về quản lý chất lượng sản phẩm**

1. Khái niệm về quản lý
2. Hệ chất lượng
3. Vòng chất lượng
4. Khái niệm về quản lý chất lượng sản phẩm

### **III. Các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm**

1. Ví dụ về quản lý chất lượng sản phẩm
2. Biện pháp quản lý chất lượng tổng hợp
3. Biện pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm
4. Biện pháp quản lý chất lượng trên cơ sở tiêu chuẩn hóa
5. Biện pháp quản lý chất lượng bằng phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu
  - a. Khái niệm về dữ liệu
  - b. Các loại dữ liệu
  - c. Thu thập dữ liệu
  - d. Tổng hợp và xử lý dữ liệu
  - e. Các công cụ sử dụng để xử lý dữ liệu
  - f. Quản lý chất lượng sản phẩm bằng dữ liệu đã xử lý

## **Chương 4: SƠ LƯỢC VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9000**

**2 tiết**

### **I. Khái niệm về ISO**

- II. Nội dung từng thành phần của bộ tiêu chuẩn ISO 9000**
- III. Triết lý của ISO 9000**
- IV. ISO 9000 ở Việt nam**
- V. Sự cần thiết của ISO 9000 đối với các doanh nghiệp Việt nam**
- VI. Các bước cần làm để thực hiện ISO 9000**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ MAY CÔNG NGHIỆP

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết chuyên ngành

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị cho sinh viên những lý luận chung về năng suất lao động trong may công nghiệp, điều độ sản xuất, quản lý vật tư, thiết bị; quản lý xưởng cắt, xưởng may; quản lý chất lượng sản phẩm và trả lương cho người lao động

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về tổ chức và quản lý may công nghiệp.

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:  
[1]. Tổ chức và quản lý may công nghiệp, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CNII
- Sách tham khảo:  
[1]. Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp - NXB đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm trung bình kiểm tra: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Sinh viên nắm vững các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và những vấn đề mấu chốt để nâng cao năng suất trong sản xuất may công nghiệp.
- Nắm vững kiến thức về quản lý nguyên phụ liệu, vật tư, thiết bị; kiến thức về quản lý xưởng cắt, xưởng may, về quản lý chất lượng sản phẩm và biện pháp trả lương cho người lao động để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất
- Củng cố kiến thức các môn học chuyên ngành.
- Học xong môn học, sinh viên có thể độc lập tổ chức, điều hành dây chuyền sản xuất may công nghiệp.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: TỔNG QUAN VỀ NĂNG SUẤT TRONG MAY CÔNG**

**I. Những khó khăn trong việc nâng cao năng suất**

**II. Những vấn đề mấu chốt trong việc nâng cao năng suất**

1. Điều độ và kiểm soát sản xuất

2. Chất lượng nguyên liệu và bán thành phẩm cắt
3. Kế hoạch cắt và tiến độ
4. Không đồng bộ nguyên liệu
5. Các vấn đề trong điều hành chuyền may
6. Quản lý chất lượng
7. Quản lý nhân sự và tiền lương
8. Thiết bị và cỡ giá lắp

### **III. Bảng kiểm toán năng suất cho doanh nghiệp**

1. Quản lý sản xuất
2. Quản lý chất lượng
3. Quản lý nhân sự
4. Quản lý thiết bị và bảo trì
5. Kỹ thuật công nghệ
6. Điều kiện tiên quyết cho thành công của chương trình cải tiến quản lý để nâng cao năng suất

## **Bài 2: HOẠCH ĐỊNH VÀ QUẢN LÝ VẬT TƯ**

### **I. Tính toán và đặt mua vật tư cho sản xuất**

### **II. Kiểm soát tiến độ nhận nguyên phụ liệu**

### **III. Quản lý vật tư**

1. Kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu
2. Quản lý kho và kiểm soát tồn kho

## **Bài 3: ĐIỀU ĐỘ VÀ KIỂM SOÁT SẢN XUẤT**

### **I. Điều độ sản xuất cho chuyền may**

### **II. Kiểm soát sản xuất**

## **Bài 4: QUẢN LÝ XƯỞNG CẮT**

### **I. Định mức lao động trong xưởng cắt**

### **II. Điều độ cho xưởng cắt**

### **III. Kiểm soát tiến độ cắt**

## **Bài 5: QUẢN LÝ XƯỞNG MAY**

### **I. Lập qui trình công nghệ**

### **II. Phương pháp xác định thời gian định mức**

1. Phương pháp tính toán thời gian
2. Phương pháp đo thời gian định mức bằng đồng hồ bấm giây
3. Lập hệ thống qui trình chuẩn cho công ty
4. Dựa vào kinh nghiệm của chuyền trưởng và công nhân bậc cao
5. Ứng dụng tin học trong việc lập qui trình công nghệ

### **III. Vẽ sơ đồ nhánh cây**

1. Phương pháp vẽ sơ đồ nhánh cây
2. Sơ đồ nhánh cây áo sơ mi
3. Sử dụng phần mềm để vẽ sơ đồ nhánh cây

### **IV. Cân đối chuyền may**

1. Ý nghĩa của sơ đồ nhánh cây

2. Lập bảng cân đối chuyên
3. Kiểm soát và duy trì sự cân đối của chuyên

#### **V. Thiết kế và bố trí chuyên may**

1. Dây chuyên may đồng bộ
2. Xác định số lượng công nhân định mức trên chuyên
3. Thiết kế mặt bằng chuyên
4. Bố trí mã hàng lên chuyên

#### **VI. Hợp lý hóa thao tác**

#### **VII. Chuyên trưởng**

1. Chức năng của chuyên trưởng
2. Thời gian biểu của chuyên trưởng

### **Bài 6: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN**

#### **I. Quản lý chất lượng trong khâu chuẩn bị sản xuất**

1. Định mức, tính nhu cầu và đặt mua nguyên phụ liệu
2. Kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu
3. Lập qui trình công nghệ
4. Điều độ sản xuất
5. Kiểm tra độ chính xác của rập mẫu
6. Kiểm tra độ chính xác của sơ đồ

#### **II. Quản lý chất lượng trong xưởng cắt**

#### **III. Quản lý chất lượng trong xưởng may**

#### **IV. Quản lý chất lượng tổ hoàn thành**

#### **V. Nhiệm vụ của bộ phận quản lý chất lượng**

### **Bài 7: TRẢ LƯƠNG**

#### **I. Trả lương theo năng suất cá nhân**

#### **II. Trả lương theo năng suất tổ**

#### **III. Trả lương theo thời gian**

#### **IV. Thiết lập phương pháp trả lương**

### **Bài 8: QUẢN LÝ VÀ BẢO TRÌ THIẾT BỊ**

#### **I. Quản lý thiết bị**

#### **II. Bảo trì thiết bị**



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: không.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học các môn đại cương, học trước các môn học chuyên ngành

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trình bày những kiến thức về bảo hộ lao động, vệ sinh lao động; về an toàn trong sử dụng điện, hóa chất và thiết bị; về công tác phòng cháy, chữa cháy trong các doanh nghiệp may

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về an toàn lao động

**8. Tài liệu học tập**

- Sách, giáo trình chính:  
[1]. An toàn lao động, Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật công nghiệp II
- Sách tham khảo:  
Các tài liệu về an toàn lao động

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm trung bình kiểm tra: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Trình bày, giải thích được mục đích, nhiệm vụ tầm quan trọng và các nội dung của công tác vệ sinh - an toàn trong sản xuất may công nghiệp.
- Nhận thức rõ và giải thích được các yếu tố nguy hiểm, có hại cho sức khỏe xuất hiện trong quá trình sản xuất và các biện pháp hạn chế, phòng ngừa.
- Vận dụng tốt kiến thức an toàn trong quá trình sản xuất.
- Rèn luyện tính trung thực, nhiệt tình, tự giác; ý thức chấp hành nghiêm chỉnh nội qui an toàn lao động.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG**

**04 tiết**

I. Một số khái niệm cơ bản

II. Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác BHLĐ

III. Những nội dung chủ yếu của công tác BHLĐ

**Bài 2: LUẬT PHÁP BẢO HỘ LAO ĐỘNG**

**03 tiết**

I. Hệ thống luật pháp bảo hộ lao động

II. Nghĩa vụ và quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động

III. Một số vấn đề liên quan đến công tác BHLĐ

**Bài 3: VỆ SINH LAO ĐỘNG** **07 tiết**

I. Những vấn đề chung

II. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ trong dệt may

**Bài 4: AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN** **03 tiết**

I. Tác hại của điện đối với cơ thể người

II. Phân biệt đường dây hạ thế, trung thế và cao thế

III. Phân loại nơi đặt thiết bị điện theo mức độ nguy hiểm

IV. Nguyên nhân gây tai nạn điện

V. Các biện pháp đề phòng tai nạn điện

VI. Tình điện và cách phòng tránh

VII. Cấp cứu người bị tai nạn điện

**Bài 5: AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SỬ DỤNG HOÁ CHẤT** **02 tiết**

I. Các khái niệm cơ bản

II. Yêu cầu đối với hoá chất nguy hiểm

III. Các biện pháp phòng ngừa tác hại của hoá chất

**Bài 6: AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SỬ DỤNG THIẾT BỊ** **07 tiết**

I. Khái niệm

II. Nguyên nhân gây tai nạn khi sử dụng thiết bị

III. Một số biện pháp, phương tiện kỹ thuật an toàn

IV. Một số vấn đề về an toàn khi vận hành máy

**Bài 7: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG CÁC DOANH NGHIỆP MAY** **04 tiết**

I. Khái niệm về cháy, nổ

II. Nguyên nhân gây cháy, nổ

III. Nguyên lý và biện pháp phòng chống cháy, nổ

IV. Một số chất chữa cháy

V. Phòng và chữa cháy trong các xí nghiệp dệt may

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THỰC TẬP TIN HỌC NGÀNH MAY

**2. Số đơn vị học trình:** 2 (60 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 24 giờ/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học môn lý thuyết tin học ứng dụng ngành may

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học hướng dẫn sinh viên các lệnh về quản lý hệ thống, giác sơ đồ và thiết kế mẫu, nhẩy mẫu cho các mẫu sản phẩm may mặc khác nhau.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về tin học liên quan

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:

[1]. Tin học ứng dụng ngành may, Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật CNII

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình các bài thực hành

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Sử dụng thuần thục các lệnh quản lý mã hàng và tài liệu kỹ thuật của mã hàng
- Sử dụng thuần thục các lệnh thiết kế, chỉnh, sửa mẫu, nhẩy mẫu và giác sơ đồ một mã hàng trên máy vi tính
- Ứng dụng được kỹ năng trong thực tế sản xuất.
- Củng cố kiến thức tin học căn bản

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**I. Thực hành sử dụng chương trình quản lý hệ thống**

**II. Thực hành nhập các chi tiết mẫu vào hệ thống**

1. Nhập các chi tiết sản phẩm
2. Nhẩy mẫu các chi tiết sản phẩm
3. Kiểm tra độ chính xác của các chi tiết

**III. Thực hành tạo mã hàng - chuẩn bị giác sơ đồ**

1. Nhóm các chi tiết tạo thành mã hàng
2. Lập bảng qui định giác sơ đồ
3. Lập bảng qui định ghi chú khi vẽ sơ đồ
4. Lập tác nghiệp sơ đồ
5. Xử lý tác nghiệp sơ đồ

**IV. Thực hành giác sơ đồ**

**V. Thực hành vẽ sơ đồ**

1. Lập bảng tham số vẽ sơ đồ

2. Điều khiển máy vẽ
3. Khai báo, quản lý hàng in

#### **VI. Thực hành thiết kế mẫu**

1. Menu tạo/ sửa đổi model
2. Đo khoảng cách
3. Đo chu vi chi tiết
4. Tạo, xóa, sửa chi tiết
5. Chỉnh canh sợi
6. Đường may

#### **VII. Thực hành nhả mẫu**

1. Tạo, sửa qui tắc nhả mẫu
2. Gán qui tắc nhả mẫu

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THỰC TẬP THIẾT BỊ MAY CÔNG NGHIỆP VÀ BẢO TRÌ

2. Số đơn vị học trình: 2 (60 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

Thực hành: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong môn thiết bị may công nghiệp và bảo trì

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp sử dụng, vận hành, bảo dưỡng và hiệu chỉnh một vài thông số cơ bản trên các loại máy may công nghiệp

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Tìm hiểu và tham khảo thêm tài liệu về thiết bị may

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Thiết bị may, Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Tp.HCM

- Sách tham khảo:

[1]. Thiết bị may, Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Hà Nội

[2]. Thiết bị may, Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình cộng các bài thực hành

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc; biết sử dụng, vận hành, bảo dưỡng và hiệu chỉnh một vài thông số cơ bản trên các loại máy may công nghiệp
- củng cố kiến thức lý thuyết thiết bị may và kiến thức các môn học liên quan.
- Rèn luyện tính cần cù, tự giác và tác phong công nghiệp

12. Nội dung chi tiết học phần

**Bài 1: THỰC HÀNH TRÊN MÁY MAY BẰNG 1 KIM**

**20 giờ**

I. Mục đích, yêu cầu

II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của may

III. Thực hành vận hành máy

IV. Thực hành sử dụng máy

V. Thực hành hiệu chỉnh máy

**Bài 2: THỰC HÀNH TRÊN MÁY MAY BẰNG 2 KIM**

**10 giờ**

I. Mục đích, yêu cầu

II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của may

III. Thực hành vận hành máy

IV. Thực hành sử dụng máy

V. Thực hành hiệu chỉnh máy

**Bài 3: THỰC HÀNH TRÊN MÁY MAY VẮT SỐ 2 KIM 5 CHỈ**

**10 giờ**

I. Mục đích, yêu cầu

II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy

III. Thực hành vận hành máy

IV. Thực hành sử dụng máy

V. Thực hành hiệu chỉnh máy

**Bài 4: THỰC HÀNH TRÊN MÁY ĐÍNH NÚT**

**10 giờ**

I. Mục đích, yêu cầu

II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy

III. Thực hành vận hành máy

IV. Thực hành sử dụng máy

V. Thực hành hiệu chỉnh máy

**Bài 5: THỰC HÀNH TRÊN MÁY THÙA KHUY ĐẦU BẰNG**

**10 giờ**

I. Mục đích, yêu cầu

II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy

III. Thực hành vận hành máy

IV. Thực hành sử dụng máy

V. Thực hành hiệu chỉnh máy

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** ĐỒ ÁN THIẾT KẾ TRANG PHỤC

**2. Số đơn vị học trình:** 1

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 24 giờ/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học các học phần: Thiết kế trang phục, Thực tập thiết kế trang phục, Công nghệ may trang phục I, Thực tập công nghệ may trang phục I, Thực tập nâng cao.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần hướng dẫn sinh viên xây dựng hệ thống công thức tính, phương pháp dựng hình thiết kế và cắt, may các dạng sản phẩm theo bộ sưu tập đã chọn hoặc tự sáng tác.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu và dụng cụ cắt may.
- Tham khảo ý kiến và tuân thủ yêu cầu của giảng viên hướng dẫn
- Nghiên cứu, tham khảo các tài liệu về thiết kế và công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- **Sách giáo trình chính:**

- [1]. Giáo trình Thiết kế quần áo căn bản, Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II
- [2]. Giáo trình Thiết kế quần áo căn bản, Trường cao đẳng công nghiệp dệt - may thời trang Tp. Hồ Chí Minh
- [3]. Giáo trình thiết kế quần áo, Trường cao đẳng công nghiệp dệt - may thời trang Hà Nội

- **Sách tham khảo:**

- [1]. Kỹ thuật cắt may, Triệu Thị Chơi - NXB đại học và giáo dục chuyên nghiệp - 1992
- [2]. Cắt may cao cấp, Nhiều tác giả - NXB giáo dục - 1996
- [3]. Bài học cắt may, Nguyễn Duy Cẩm Vân
- [4]. Thiết kế áo veston, Trường Trung học may và thiết kế thời trang I - Gia lâm - 1995

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Điểm chuyên cần: 25% số điểm
- Điểm đồ án: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần**

- Sưu tầm hoặc sáng tác được bộ sưu tập theo chủ đề.
- Xây dựng được hệ thống công thức tính, phương pháp dựng hình thiết kế và cắt may được tất cả các kiểu quần, áo, váy, đầm từ đơn giản đến phức tạp.
- Củng cố kiến thức các học phần thiết kế, công nghệ may trang phục
- Củng cố kiến thức các học phần liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, vận dụng tốt kiến thức các môn học này để thiết kế quần, áo, váy, đầm thời trang.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Thời gian thực hiện đồ án: 3 tuần**

Trên cơ sở kiến thức lý thuyết cơ sở ngành, kiến thức lý thuyết chuyên môn và kỹ năng thực hành đã được trang bị, sinh viên phải thực hiện đồ án theo nội dung sau:

1. Suu tầm hoặc tự sáng tác bộ sưu tập: 10 bộ sản phẩm theo chủ đề
2. Phân tích đặc điểm, cấu trúc, màu sắc, chất liệu theo hướng phát triển của thời trang và nhu cầu của người tiêu dùng để kết luận lý do chọn mẫu.
3. Xây dựng hệ thống công thức tính toán thiết kế mẫu đã chọn phù hợp với đặc điểm cơ thể người
4. Dựng hình thiết kế trên cơ sở hệ thống công thức tính, tỷ lệ thu nhỏ  $\frac{1}{5}$  để vẽ vào đồ án và tỷ lệ  $\frac{1}{1}$  để tạo bộ rập (mẫu mỏng) của mẫu; số đo thiết kế tự chọn.
5. Cắt, may các bộ sản phẩm đã chọn để thực hiện đồ án (ít nhất 02 bộ)

### **Gợi ý chủ đề của bộ sưu tập:**

- Bộ sưu tập trang phục thường ngày (xuân, hạ, thu, đông, giới tính, lứa tuổi).
- Bộ sưu tập trang phục dạo phố (xuân, hạ, thu, đông, giới tính, lứa tuổi).
- Bộ sưu tập đồng phục văn phòng (giới tính, lứa tuổi).
- Bộ sưu tập đồng phục học sinh (giới tính, lứa tuổi).
- Bộ sưu tập đồng phục ngành (công an, bộ đội, bảo vệ...) hoặc bảo hộ lao động cho từng ngành.
- Bộ sưu tập đầm dạ hội.
- Bộ sưu tập áo cưới.
- Bộ sưu tập các kiểu quần âu
- Bộ sưu tập các kiểu áo sơ mi (nam, nữ)
- Bộ sưu tập các kiểu váy, đầm
- Bộ sưu tập quần áo trẻ em
- .....



## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC

**2. Số đơn vị học trình:** 1

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 15 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học các học phần: Thiết kế trang phục, Thực tập thiết kế trang phục, Công nghệ may trang phục, Thực tập công nghệ may, Thực tập nâng cao.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần hướng dẫn sinh viên xây dựng qui trình công nghệ từ khâu chuẩn bị sản xuất cho đến khâu hoàn tất đối với một sản phẩm may cho trước.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ, nguyên phụ liệu.
- Tham khảo ý kiến và tuân thủ yêu cầu của giảng viên hướng dẫn
- Nghiên cứu, tham khảo các tài liệu về thiết kế và công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- **Sách giáo trình chính:**

[1]. Bài giảng Thiết kế trang phục I, II

[2]. Bài giảng Công nghệ may trang phục I, II, III

- **Sách tham khảo:**

[1]. Qui trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp, Trần Thị Thanh Hương, Trường ĐH SPKT TP.HCM

[2]. Công nghệ may 1, Lê Thị Kiều Liên, Trường ĐHBK TP.HCM

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Điểm chuyên cần: 25% số điểm
- Điểm đồ án: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Xây dựng được qui trình công nghệ hợp lý cho sản phẩm đã chọn
- Củng cố kiến thức các học phần thiết kế, công nghệ may trang phục
- Củng cố kiến thức các học phần liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, vận dụng tốt kiến thức các môn học này để xây dựng qui trình công nghệ hợp lý cho sản phẩm được chọn bất kỳ.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Thời gian thực hiện đồ án: 3 tuần**

Trên cơ sở kiến thức lý thuyết cơ sở ngành, kiến thức lý thuyết chuyên môn và kỹ năng thực hành đã được trang bị, sinh viên phải thực hiện đồ án theo nội dung sau:

1. Sơ tư hoặc tự sáng tác bộ sơ tư tập: 5 bộ sản phẩm theo chủ đề
2. Chọn 1 sản phẩm trong bộ sơ tư tập, phân tích đặc điểm, cấu trúc sản phẩm đó.
3. Thiết kế mẫu mông, nháy mẫu và xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm
4. Xây dựng qui trình công nghệ cho các công đoạn cắt may và hoàn tất sản phẩm
5. May sản phẩm đã chọn để thực hiện đồ án

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THỰC TẬP CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC I

**2. Số đơn vị học trình:** 3 (90 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 24 giờ/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học môn lý thuyết chuyên ngành: Công nghệ may trang phục I

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may các đường may tay cơ bản, may máy cơ bản, may các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi trên các loại máy may đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ thực hành may
- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành may theo chương trình
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:  
[1]. Công nghệ may trang phục, Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật CNII

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình các bài tập thực hành may.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- May được các đường may tay cơ bản, may máy cơ bản và may được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi một cách thuần thục.
- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật, phát hiện được sai hỏng và biết cách sửa chữa.
- Ứng dụng được kiến thức các môn lý thuyết cơ sở khi may sản phẩm
- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: THỰC HÀNH MAY ĐƯỜNG MAY TAY CƠ BẢN**

**2 giờ**

1. Thực hành may đường may chũi
2. Thực hành may đường may đột
3. Thực hành may đường may lược
4. Thực hành may đường may vắt
5. Thực hành may đường may thừa khuy
6. Thực hành may đường may đính nút
7. Thực hành may đường may đính bọ

**Bài 2: THỰC HÀNH VẬN HÀNH MÁY MAY**

**8 giờ**

1. Vận hành máy may không kim, không chỉ

2. Vận hành máy may có kim, không chỉ
3. Thực tập may đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trên giấy

**Bài 3: THỰC HÀNH MAY ĐƯỜNG MAY MÁY CƠ BẢN**

**16 giờ**

1. Đường may can
2. Đường may lộn
3. Đường may điều
4. Đường may cuốn
5. Đường may viền

**Bài 4: THỰC HÀNH MAY BỘ PHẬN CHỦ YẾU CỦA ÁO**

**64 giờ**

1. Thực hành may túi ộp ngoài
  - 1.1. Túi ộp ngoài không nắp.
  - 1.2. Túi ộp ngoài có nắp
2. Thực hành may túi ộp trong
  - 2.1. Túi ộp trong không nắp.
  - 2.2. Túi ộp trong có nắp
3. Thực hành may, tra cổ áo
  - 3.1. Bâu sơ mi
  - 3.2. Bâu lá sen
  - 3.3. Bâu danton
4. Thực hành may thếp tay
  - 4.1. Thếp tay 1 sợi viền
  - 4.2. Thếp tay 2 sợi viền (trụ tay)
5. Thực hành may, tra măng séc
6. Thực hành may, tra tay áo

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THỰC TẬP CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC II

**2. Số đơn vị học trình:** 1 (30 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 24 giờ/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học môn: thực tập thiết kế trang phục I, thực tập công nghệ may trang phục I, thực tập may bộ phận chủ yếu; công nghệ may trang phục II.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Hướng dẫn sinh viên thực hiện các công việc chuẩn bị sản xuất về thiết kế, từ sáng tác mẫu chào hàng đến thiết kế sơ đồ cắt.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao ở lớp và ở nhà
- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu về thiết kế trang phục, công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:
  - [1]. Bài giảng Thiết kế trang phục I
  - [2]. Bài giảng Công nghệ may trang phục I, II
- Sách tham khảo:
  - [1]. Qui trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp, Trần Thị Thanh Hương, Trường ĐH SPKT TP.HCM
  - [2]. Công nghệ may 1, Lê Thị Kiều Liên Trường ĐHBK TP.HCM

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình các bài thực hành.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Hình thành và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề cho sinh viên trong việc chuẩn bị sản xuất về thiết kế.
- củng cố kiến thức các môn học liên quan
- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp; tính chính xác và tác phong công nghiệp.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

1. Qui trình chuẩn bị sản xuất về thiết kế
2. Sáng tác mẫu chào hàng
3. Thiết kế mẫu mông
4. Nhảy mẫu
5. Ghép cỡ vóc
6. Cắt mẫu cứng
7. Giác sơ đồ

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THỰC TẬP CÔNG NGHỆ

**2. Số đơn vị học trình:** 4 (120 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 24 giờ/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học các môn: thực tập thiết kế trang phục II, thực tập công nghệ may nâng cao

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng may lắp ráp áo dài, áo jacket, áo veston

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:

[1]. Giáo trình công nghệ may trang phục, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CNII

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình các bài thực hành.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Củng cố và nâng cao kỹ năng may lắp ráp quần âu, sơ mi
- Lắp ráp được áo dài, áo jacket, áo veston một cách thuần thục, chính xác và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật sản phẩm, phát hiện được sai hỏng và biện pháp sửa chữa.
- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: MAY LẮP RÁP ÁO DÀI**

**20 giờ**

**Bài 2: MAY LẮP RÁP ÁO JACKET**

**40 giờ**

**Bài 3: MAY LẮP RÁP ÁO VES**

**60 giờ**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THỰC TẬP THIẾT KẾ TRANG PHỤC I

**2. Số đơn vị học trình:** 4 (120 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 24 giờ/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở: vật liệu may, thiết bị may.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết chuyên ngành: thiết kế trang phục I

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lấy số đo trên cơ thể người, kỹ năng dựng hình và cắt các sản phẩm may mặc gồm quần, áo sơ mi, váy, đầm cơ bản cũng như các dạng biến kiểu của chúng trên giấy, trên vải.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phục vụ thiết kế
- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành cắt theo chương trình
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- **Sách giáo trình chính:**

- [1]. Giáo trình Thiết kế quần áo căn bản, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CNII
- [2]. Giáo trình thiết kế quần áo căn bản, Trường Cao đẳng Công nghiệp dệt - may thời trang Tp. Hồ Chí Minh
- [3]. Giáo trình thiết kế quần áo, Trường cao đẳng Công nghiệp dệt - may thời trang Hà Nội

- **Sách tham khảo:**

- [1]. Kỹ thuật cắt may, Triệu Thị Chơi, NXB Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1992
- [2]. Cắt may cao cấp, Nhiều tác giả, NXB Giáo dục, 1996
- [3]. Bài học cắt may, Nguyễn Duy Cẩm Vân

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình các bài tập cắt.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Sinh viên lấy số đo cơ thể người, dựng hình thiết kế và cắt các loại quần, áo, váy, đầm cơ bản cũng như các dạng biến kiểu của chúng trên giấy, trên vải một cách thuần thục.
- Củng cố kiến thức lý thuyết thiết kế trang phục I.
- Củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, vận dụng được kiến thức các môn học này để đo, cắt quần, áo, váy, đầm hợp thời trang.

<b>12. Nội dung chi tiết học phần</b>	
<b>Bài 1: THỰC HÀNH LẤY SỐ ĐO TRÊN CƠ THỂ NGƯỜI</b>	<b>4 giờ</b>
<b>I. Mục đích, yêu cầu</b>	
<b>II. Phương tiện và dụng cụ đo</b>	
<b>III. Thực hành đo cơ thể người</b>	
1. Số đo thiết kế quần đơn giản	
2. Số đo thiết kế áo sơ mi	
3. Số đo thiết kế quần âu	
4. Số đo thiết kế váy, đầm	
<b>Bài 2: THỰC HÀNH CẮT, MAY QUẦN ĐƠN GIẢN</b>	<b>16 giờ</b>
<b>I. Quần đùi</b>	
1. Cắt quần đùi trên giấy	
2. Cắt quần đùi trên vải	
3. May lắp ráp	
<b>II. Quần bà ba</b>	
1. Cắt quần bà ba trên giấy	
2. Cắt quần bà ba trên vải	
3. May lắp ráp	
<b>III. Quần đùi thể thao</b>	
1. Cắt quần đùi thể thao trên giấy	
2. Cắt quần đùi thể thao trên vải	
3. May lắp ráp	
<b>Bài 3: THỰC HÀNH CẮT, MAY ÁO SƠ MI (CHEMISE)</b>	<b>48 giờ</b>
<b>I. Áo sơ mi nam căn bản</b>	
1. Cắt áo sơ mi nam căn bản trên giấy	
2. Cắt áo sơ mi nam căn bản trên vải	
3. May lắp ráp	
<b>II. Áo sơ mi nữ căn bản</b>	
1. Cắt áo sơ mi nữ căn bản trên giấy	
2. Cắt áo sơ mi nữ căn bản trên vải	
3. May lắp ráp	
<b>III. Áo sơ mi biến kiểu</b>	
1. Cắt áo sơ mi nam, nữ biến kiểu trên giấy	
2. Cắt áo sơ mi nam, nữ biến kiểu trên vải	
3. May lắp ráp	
<b>Bài 4: THỰC HÀNH CẮT, MAY QUẦN ÂU</b>	<b>32 giờ</b>
<b>I. Quần âu căn bản (không ly)</b>	
1. Cắt quần âu căn bản trên giấy	
2. Cắt quần âu căn bản trên vải	
3. May lắp ráp	
<b>II. Quần âu xếp ly</b>	
1. Cắt quần âu xếp ly trên giấy	

2. Cắt quần âu xếp ly trên vải

3. May lắp ráp

**Bài 5: THỰC HÀNH CẮT, MAY VÁY - ĐÀM**

**20 giờ**

**I. Váy căn bản**

1. Cắt váy căn bản trên giấy

2. Cắt váy căn bản trên vải

3. May lắp ráp

**II. Đầm căn bản**

1. Cắt đầm căn bản trên giấy

2. Cắt đầm căn bản trên vải

3. May lắp ráp

**III. Váy, đầm biến kiểu**

1. Cắt váy, đầm biến kiểu trên giấy

2. Cắt váy, đầm biến kiểu trên vải

3. May lắp ráp



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THỰC TẬP THIẾT KẾ TRANG PHỤC II

**2. Số đơn vị học trình:** 2 (60 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 24 giờ/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học xong học phần lý thuyết chuyên ngành: thiết kế trang phục II

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lấy số đo trên cơ thể người, kỹ năng dựng hình và cắt các sản phẩm may mặc gồm: quần ống xéo, áo dài, áo jacket, áo veston nữ, áo veston nam.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phục vụ thiết kế
- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành cắt theo chương trình
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách tham khảo:

[1]. Thiết kế áo veston, trường TH May và thiết kế thời trang I, Gia lâm, 1995

[2]. Cắt may cao cấp, Nhiều tác giả, NXB giáo dục, 1996

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình các bài tập cắt.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Sinh viên lấy được số đo cơ thể người, dựng hình thiết kế và cắt quần ống xéo, các loại áo dài, áo jacket, áo veston nữ, áo veston nam trên giấy, trên vải một cách chính xác, thuần thực.
- Củng cố kiến thức lý thuyết thiết kế trang phục II.
- Củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, vận dụng được kiến thức các môn học này để đo, cắt sản phẩm hợp thời trang.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: THỰC HÀNH LẤY SỐ ĐO TRÊN CƠ THỂ NGƯỜI**

**2 giờ**

I. Mục đích, yêu cầu

II. Phương tiện và dụng cụ đo

III. Thực hành đo cơ thể người

1. Số đo thiết kế quần ống xéo
2. Số đo thiết kế áo dài
3. Số đo thiết kế áo jacket
4. Số đo thiết kế áo veston nữ
5. Số đo thiết kế áo veston nam

**Bài 2: THỰC HÀNH CẮT QUẦN ỐNG XÉO**

**6 giờ**

1. Cắt trên giấy áo jacket kiểu 1
  2. Cắt trên vải áo jacket kiểu 1
  3. Cắt trên giấy áo jacket kiểu 2
  4. Cắt trên vải áo jacket kiểu 2
- Bài 3: THỰC HÀNH CẮT ÁO DÀI TAY RAGLAN** **12 giờ**
1. Cắt trên giấy áo jacket kiểu 1
  2. Cắt trên vải áo jacket kiểu 1
  3. Cắt trên giấy áo jacket kiểu 2
  4. Cắt trên vải áo jacket kiểu 2
- Bài 4: THỰC HÀNH CẮT ÁO DÀI TAY RÁP TRÒN** **6 giờ**
1. Cắt trên giấy áo jacket kiểu 1
  2. Cắt trên vải áo jacket kiểu 1
  3. Cắt trên giấy áo jacket kiểu 2
  4. Cắt trên vải áo jacket kiểu 2
- Bài 5: THỰC HÀNH CẮT ÁO JACKET** **6 giờ**
1. Cắt trên giấy áo jacket kiểu 1
  2. Cắt trên vải áo jacket kiểu 1
  3. Cắt trên giấy áo jacket kiểu 2
  4. Cắt trên vải áo jacket kiểu 2
- Bài 6: THỰC HÀNH CẮT ÁO VESTON NỮ** **12 giờ**
1. Cắt trên giấy
  2. Cắt trên vải
- Bài 7: THỰC HÀNH CẮT ÁO VESTON NAM** **16 giờ**
1. Cắt trên giấy
  2. Cắt trên vải

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THỰC TẬP MAY BỘ PHẬN CHỦ YẾU

**2. Số đơn vị học trình:** 2 (60 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 24 giờ/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học môn lý thuyết chuyên ngành: Công nghệ may trang phục I

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi, quần âu (quần tây) trên các loại máy may đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ thực hành may
- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành may theo chương trình
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Giáo trình công nghệ may trang phục, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CNII

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình các bài tập thực hành may.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- May được các bộ phận chủ yếu của quần âu một cách thuần thục.
- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật, phát hiện được sai hỏng và biết cách sửa chữa.
- Ứng dụng được kiến thức các môn lý thuyết cơ sở khi may sản phẩm
- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: THỰC HÀNH MAY TÚI DỌC**

**24 giờ**

1. Thực hành may túi dọc rẽ (dọc thẳng)
2. Thực hành may túi dọc rẽ (dọc thẳng)
3. Thực hành may túi dọc rẽ (dọc thẳng)

**Bài 2: THỰC HÀNH MAY TÚI MỔ TRONG**

**20 giờ**

1. Thực hành may túi mổ coi (1 viên)
2. Thực hành may túi mổ 2 viên

**Bài 3: THỰC HÀNH MAY TRA DÂY KÉO**

**8 giờ**

**Bài 4: THỰC HÀNH MAY TRA LƯNG QUẦN**

**8 giờ**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THỰC TẬP MAY NÂNG CAO

**2. Số đơn vị học trình:** 3 (90 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 24 giờ/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học các môn: thực tập công nghệ may I, thực tập may bộ phận chủ yếu

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng may lắp ráp quần đùi, quần áo ngủ, áo sơ mi, quần âu (quần tây)

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp ít nhất  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:

[1]. Giáo trình công nghệ may trang phục, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CNII

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Củng cố và nâng cao kỹ năng may các bộ phận chủ yếu của quần âu, sơ mi
- Lắp ráp được các sản phẩm thông dụng một cách thuần thục, chính xác và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật sản phẩm, phát hiện được sai hỏng và biện pháp sửa chữa.
- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

<b>Bài 1: MAY LẮP RÁP QUẦN ĐÙI</b>	<b>12 giờ</b>
<b>Bài 2: MAY LẮP RÁP QUẦN ÁO NGỦ</b>	<b>14 giờ</b>
<b>Bài 3: MAY LẮP RÁP ÁO SƠ MI</b>	<b>32 giờ</b>
<b>Bài 4: MAY LẮP RÁP QUẦN ÂU</b>	<b>32 giờ</b>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

**2. Số đơn vị học trình:** 2 (60 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

Thực hành: 3 tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo tại trường.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế và nâng cao các kỹ năng chuyên môn.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Thực tập tại công ty may ít nhất  $\frac{3}{4}$  thời gian qui định đối với môn học
- Chấp hành tốt nội qui của công ty thực tập
- Nắm vững kiến thức đã được trang bị tại trường

**8. Tài liệu học tập**

- Sách giáo trình chính:  
[1]. Giáo trình các môn học chuyên ngành, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CNII
- Sách tham khảo:  
Các tài liệu tại công ty

**9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên**

- Dự lớp tối thiểu  $\frac{3}{4}$  số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm chuyên cần và điểm chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Nâng cao kỹ năng, kỹ xảo may các đường may máy cơ bản, may các bộ phận chủ yếu và may lắp ráp hoàn chỉnh các kiểu quần âu, sơ mi.
- Nâng cao kỹ năng may lắp ráp hoàn chỉnh quần âu, sơ mi theo công đoạn trên dây chuyền sản xuất thực tế tại các doanh nghiệp may
- Hình thành và rèn luyện kỹ năng may lắp ráp các sản phẩm may mặc khác quần âu, sơ mi theo công đoạn trên dây chuyền sản xuất thực tế tại các doanh nghiệp may.
- Rèn luyện tính trung thực, nhiệt tình, tự giác; tính linh hoạt, gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Bài 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC, NỘI QUI VÀ CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG  
CỦA DOANH NGHIỆP** **6 giờ**

1. Cơ cấu tổ chức nhân sự của doanh nghiệp
2. An toàn lao động và nội qui của doanh nghiệp

**Bài 2: THỰC TẬP CHUẨN BỊ SẢN XUẤT** **24 giờ**

1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu (kho nguyên phụ liệu)
2. Chuẩn bị kỹ thuật (phòng kỹ thuật)

**Bài 3: THỰC TẬP SẢN XUẤT** **30 giờ**

1. Trải vải, cắt vải (phân xưởng cắt)

2. May lắp ráp sản phẩm (dây chuyền may)
3. Kiểm tra, ủi, gấp, đóng gói (phân xưởng hoàn tất)

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008*

**HIỆU TRƯỞNG**

[Back](#)